

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập thất niên)
Tòa Thánh Tây Ninh
Tập San

THẾ ĐẠO



- 1*-"Từ Quan Vũ đến Tam Trấn Oai Nghiêm"
(Chánh Kiến Cư Sĩ)
- 2*-"Hội Yến Diêu Trì Cung" (Caodai.info)
- 3*-"Tiểu sử Đức Lý Giáo Tông"(GS Trần Văn Rạng)
- 4*-"Lễ An Vị Thánh Tượng Thánh Thất Cao Đài GA"
(HT Võ Ngọc Độ)
- 5*-"Kính Tâm Tuệ Giác Vượt Thoát Tình Thức" Việt - Anh
(Tỳ Kheo Thích Minh Điền - HT Nguyễn Hữu Nghiệp)

Tập Mới
Số 88
7-2022



T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.

TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

125 N. JACKSON AVE., SUITE 104 - San Jose, CA 95116
(408) 923-8272

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 9:00 am - 6:00 pm
Nghỉ Thứ Tư & Chủ Nhật

(Cùng Alexian brothers Hospital giữa Alum Rock Ave và Mc Kee Rd, có thể đến bằng đường Alexian Drive và mất tiền phòng mạch trong ra đường này - Tên đường xe Bus 70, 74 và 81)



Tôi nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
Tôi nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện.
Được giải thưởng về "Need, character and scholarship".
Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chủ Quán

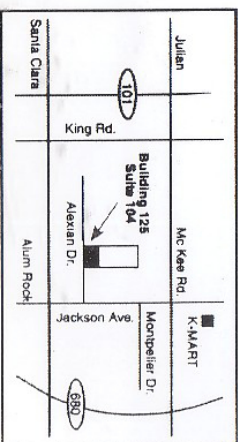
Với sự cộng tác của bác sĩ nha khoa SHAELEE DUNG NGUYỄN

Phòng mạch hoàn toàn mới, Khang trang, rộng rãi.

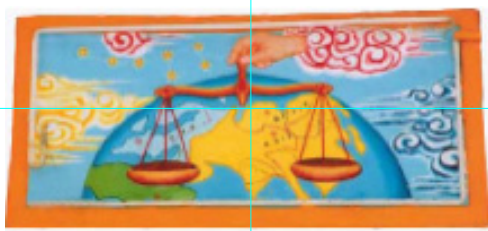
Nhân viên ăn cần, vui vẻ, hướng dẫn các vấn đề về bảo hiểm, cách giữ răng cho bền tốt.

Các bác sĩ luôn luôn tìm mọi phương pháp chữa trị tốt nhất cho quý vị.

Có thể đầu xe phía trước hoặc vào bãi đầu xe rìa của Khu Jackson Medical Center.



Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine
Issue # 88
July - September 2022



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
PO. Box 21577
San Jose, CA 95151

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Tập San Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương và phát hành mỗi 3 tháng 1 số phổ biến đến quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và Thân hữu qua đường Bưu Điện và số đầu tiên (số 1) phát hành vào tháng 9 năm 1998 và đến ngày hôm nay đã được 88 số.

Tập San Thế Đạo là tiếng nói của Ban Thế Đạo Hải Ngoại nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập San Thế Đạo rất mong được sự yểm trợ tinh thần và vật chất cũng như sự công tác, góp ý của quý Chức Sắc, Chức Việc, đồng đạo và thân hữu trên mọi phương diện về giáo lý, thi họa, văn hóa xã hội . . . nhằm mục đích phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại ngày càng rộng rãi, tốt đẹp và mạnh mẽ hơn.

Trong mọi vấn đề, xin quý vị vui lòng liên lạc:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại
banthedao@comcast.net

MỤC LỤC

- 01 “ Từ Quan Vũ đến Tam Trán Oai Nghiêm
(Chánh Kiến Cư Sĩ) 05
- 02 “Hội Yên Điều Trì Cung” (Caodai.info). 33
- 03 “ Tiểu Sử Đức Lý Thái Bạch Giáo Tông
ĐĐTKPD (GS. Trần Văn Rạng) 57
- 04 “Biên niên Tiểu sử Lý Bạch (701-762)
(Đỗ Chiêu Đức). 67
- 05 “ Câu thơ Lý Bạch bị hiểu lầm suốt hơn
1000 năm . . .” (Minh Vũ - Văn Nhược). 80
- 06 Vườn Thơ Thế Đạo: Những Bài Thi - Họa
về Ngũ Nguyên 85
- 07 Chúc Mừng HT Nguyễn Thị Như Trúc
sánh duyên cùng Emilien Quentin Philippe
Quemener vào ngày 17-8-2022 tại Pháp. 93
- 08 Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại 94
- 09 Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 16-3-2022 đến ngày 20-6-2022. 95
- 10 Thánh Thất San Antonio TX - Tâm Thư
ngày 5-5-2022 kêu gọi sự yểm trợ xây dựng
Thánh Thất. 98
- 11 Thiệp Mời tham dự Lễ Khánh Thành
Thánh Thất & ĐTPM Seattle WA tổ chức
vào ngày 13-14 tháng 8 năm 2022. 106

- 12 Tường thuật Lễ An vị Thánh Tượng Thánh
Thất Cao Đài GA tổ chức ngày 30/4 và
1/5/2022..... 110
- 13 “ Trong đạo Nhân có một chữ Nhân”
(Kiên Định - ĐKN)..... 126
- 14 Phân ưu:
- 1*- HT Trần Văn Ô quy vị ngày 16-5-2022
tại Thủ Đức, Việt Nam, hưởng thượng thọ
92 tuổi..... 132
- 2*- CTS Lê Minh Châu quy vị ngày 18-5-2022
tại Thành phố Anaheim CA, hưởng thọ
66 tuổi..... 133
- 3*- Ông Nguyễn Văn Bán quy vị ngày
22-5-2022 tại Sydney Úc Châu, hưởng thượng
thọ 85 tuổi..... 134
- 4*- Cựu Thông sự Nguyễn Thị Cúc quy vị
ngày 27-5-2022 tại Thành phố Snellville GA,
hưởng thượng thọ 80 tuổi..... 135
- 15 “ Kinh Tâm Tuệ giác Vượt Thoát Tình Thức”
(Dịch giải Việt ngữ: Tỳ Kheo Thích Minh
Điền - Dịch Anh Ngữ: HT Nguyễn Hữu
Nghịệp) 136
- 16 Các Cơ sở yểm trợ Tập San Thế Đạo
từ trang 190 đến trang 192 và ở mặt trong
bìa trước & bìa sau Tập San..... 190

**Ngày 24 tháng 6 Âm Lịch hằng năm
(Ngày 22-7-2022)
VÍA ĐỨC QUAN THÁNH ĐỀ QUÂN (Đại Lễ)**

**TỪ QUAN VŨ ĐẾN TAM TRẦN OAI NGHIÊM
(Chánh Kiến Cư Sĩ)**



**Chương Một
Hoàn Cảnh Lịch Sử Thời Tam Quốc**

Vua Tần Thủy Hoàng gồm thâu lục quốc lập nên nhà Tần vào năm 215 TCN. Sau đó, Lưu Bang đánh đuổi nhà Tần để lập nhà Hán vào năm 196 TCN.

Nhà Hán thịnh khoảng 400 năm cho đến khi nhà Đông Hán mất. Nước Trung Hoa được chia làm ba: Tây Thục (Lưu Bị), Bắc Ngụy (Tào Tháo) và Đông Ngô (Tôn Quyền).



Thời đại Tam Quốc là thời kỳ 60 năm trong lịch sử Trung Quốc. Một cách chính xác theo khoa học thì nó bắt đầu vào năm 220 khi nhà Ngụy được thành lập và kết thúc năm 280 khi Đông Ngô sụp đổ và nhà Tây Tấn thống nhất Trung Hoa.

Trước đó, phần “ không chính thức ” của giai đoạn này, từ năm 190 đến năm 220, được đánh dấu bởi sự hỗn loạn của các cuộc giao tranh giữa các phe phái trong rất nhiều khu vực của Trung Hoa, như các cuộc giao tranh của Tào Tháo, anh em Viên Thiệu – Viên Thuật, Tôn Kiên, Lưu Biểu, Lưu Bị, Đổng Trác, Lữ Bố, quân Khăn Vàng v.v...

Phần giữa của giai đoạn này, từ năm 220 đến năm 263, được đánh dấu bằng sự giao tranh quân sự và ngoại giao của ba quốc gia còn lại là Ngụy (魏), Thục (蜀) và Ngô (吳).

Để phân biệt các quốc gia này với các quốc gia cùng tên nhưng trong các thời kỳ trước đó, người ta đã thêm vào: Ngụy là Tào Ngụy (曹魏), Thục là Thục Hán (蜀漢), và Ngô là Đông Ngô (東吳).

Phần cuối cùng của thời kỳ này được đánh dấu bằng việc Ngụy tiêu diệt Thục (năm 263), nhà Tây Tấn thay thế Ngụy năm 266, và tiêu diệt Ngô (280).

Sau khi Tam Quốc kết thúc, nhà Tấn nắm quyền cai trị Trung Nguyên đến giai đoạn cuối Nguyên đầu Minh. Nhà Tấn (266–420) không giữ được quyền lực của mình, và nhanh chóng Trung Nguyên lâm vào tình cảnh bị các bộ tộc phương Bắc tràn xuống tấn công, gây ra loạn Thập Lục quốc (304–439) và loạn Nam Bắc triều (420–589).

TIẾT 1: BA VUA THỜI TAM QUỐC

I. Ngụy Vương Tào Tháo / Cao Cao (155–220) thọ 65 Tuổi

TÀO THÁO (曹操), biểu tự Mạnh Đức (孟德), tiểu tự A Man (阿瞞) là một nhà chính trị, nhà quân sự và còn là một nhà thơ nổi tiếng cuối thời Đông Hán.

Tào Tháo là người đã có công lớn trong việc dẹp loạn Khăn Vàng và Đổng Trác, đánh bại lần lượt các chư hầu như Lữ Bố, Viên Thiệu để thống nhất phương bắc nhưng lại thất bại khi tiến xuống phía nam vì gặp phải sự kháng cự của liên minh Tôn – Lưu.

Đầu năm 220, Tào Tháo chết, tháng 10 năm đó con ông là Tào Phi phế bỏ vua Hán Hiến Đế, lên ngôi hoàng đế chấm dứt nhà Đông Hán, đặt quốc hiệu là Ngụy, hiệu Ngụy Văn Đế, đóng đô tại Lạc Dương, Tào Tháo được truy tôn là “Thái Tổ Vũ Hoàng Đế”.

Nước Ngụy tiêu diệt nước Thục vào năm 263. Tuy nhiên, lúc này thực quyền trong triều đình Tào Ngụy đã rơi vào tay

họ Tư Mã sau khi Ngụy Minh Đế Tào Tuấn mất (239).

Hành động “Phụng thiên tử để lệnh chư hầu”, “quyền thần đoạt ngôi” của ông đã tạo ra một tiền lệ mới cho hàng loạt những đế vương khai quốc đời sau học theo.

II. Thục Hán Vương Lưu Bị / Liu Bei (160–223) thọ 63 tuổi.

LƯU BỊ (Giản thể: 刘备, Phồn thể: 劉備;) hay còn gọi là Hán Chiêu Liệt Đế (漢昭烈帝), là vị hoàng đế khai quốc nước Thục Hán thời Tam Quốc. Lưu Bị được sử sách xác nhận là dòng dõi xa của hoàng tộc nhà Hán.

Xuất thân nhà nghèo, ông phải tự lao động kiếm sống thời trẻ. Sự nghiệp của Lưu Bị khởi đầu bằng việc tham gia trấn áp cuộc khởi nghĩa Khăn Vàng và làm quan cho triều đình. Gặp lúc nhà Hán suy yếu, Lưu Bị cùng hai người huynh đệ kết nghĩa là Quan Vũ và Trương Phi tham gia vào cuộc chiến tranh giành vương vị.

Trong thời gian nương nhờ Lưu Biểu ở Kinh châu, Lưu Bị được Gia Cát Lượng theo phò tá và vạch ra Long Trung đối sách để tranh thiên hạ. Theo đường lối này, ông liên kết với Tôn Quyền ở Giang Đông cùng chống Tào Tháo ở phía bắc.

Tuy nhiên, chiến lược Long Trung đối sách có nguy cơ đổ vỡ vì liên minh với Tôn Quyền rạn nứt. Họ Tôn đánh chiếm Kinh châu của ông và giết Quan Vũ, khiến Lưu Bị phải đem quân đánh báo thù và giành lại đất. Tại Hào Đình, Lưu Bị bị tướng của Tôn Quyền là Lục Tốn đánh bại và phải lui quân về Thục, sau đó băng hà tại thành Bạch Đế vào năm 222. Công nghiệp ông gây dựng được truyền lại cho người con cả Lưu

Thiện và giao cho thừa tướng Gia Cát Lượng phò tá.

III. Ngô Vương Tôn Quyền / Sun Quan (181–252) thọ 71 tuổi

TÔN QUYỀN (giản thể: 孙权; phồn thể: 孫權; tự là Trọng Mưu (仲謀), thụy hiệu Ngô Đại Đế (吳大帝), là người sáng lập của chính quyền Đông Ngô dưới thời Tam Quốc.

Khác với hai vị Lưu Bị và Tào Tháo, gây dựng cơ nghiệp từ hai bàn tay trắng, Ngô Tôn Quyền được thừa hưởng cơ nghiệp đồ sộ của cha anh để lại. Quyền là con của Ô Trình Hầu Tôn Kiên, em của Tiểu Bá Vương Tôn Sách, đều là những anh hùng miền sông nước phương Nam.

Năm 200, mới 19 tuổi, ông thừa hưởng quyền kiểm soát đất Giang Đông từ tay huynh trưởng Tôn Sách, Ông tuyên bố độc lập và cai trị Giang Đông từ năm 222 đến 229 với tước hiệu Ngô vương và từ 229 đến 252 với tước hiệu hoàng đế Ngô.

Ngô Quyền ngồi giữ quận Giang Đông có địa thế hiểm trở, sản vật phong túc, nhân dân giàu có, văn thân võ tướng đông đảo. Nổi tiếng có Chu Du, Lỗ Túc, Đinh Phụng, Lã Mông, Hoàng Cái...

Theo như lời của Tôn Sách, điều hơn người của Quyền không phải là bản lãnh xông pha trận mạc, mà chính là ở chỗ đối đãi với bộ hạ tay chân. Thế nên có thơ rằng:

“ Mất xanh, râu đỏ, chí anh hùng,
Khéo khiến thân liêu chịu hết lòng,
Hăm bốn năm trời gây nghiệp lớn,
Hồ ngòi, rồng cuộn xứ Giang Đông”.

Không như các đối thủ Tào Tháo và Lưu Bị, Tôn Quyền

khôn ngoan đóng vai trò trung lập trong các cuộc xung đột của Thục và Ngụy, và chỉ đứng về một trong phía hai bên còn lại nếu điều đó có lợi cho nước Ngô.

Nhờ sự khéo léo biết chiêu hiền đãi sĩ mà Tôn Quyền thu hút được rất nhiều văn thần võ tướng có thực tài làm việc cho mình. Tuy nhiên, do ông có nhiều vợ, nhiều con trai nên cuộc đấu tranh nội bộ giành ngôi thái tử kéo dài, nhiều đại thần bị chết vì dính liếu vào. Cuối cùng Tôn Quyền giải quyết sự việc bằng cách lưu đày hoàng tử Tôn Hòa và buộc hoàng tử Tôn Bá phải tự sát, lập con nhỏ Tôn Lượng mới 7 tuổi làm thái tử.

Tôn Quyền về già trở nên lú lẫn, qua đời ở tuổi khoảng 70, năm 252.

Tôn Quyền là người thọ nhất trong ba vị vua thời kỳ này.

TIẾT 2: VĂN HÓA, VÀ KHOA HỌC THỜI TAM QUỐC

Vương Túc, Vương Bật

Con của Vương Lăng nhà Tào Ngụy là Vương Túc nổi tiếng trong lĩnh vực cổ văn. Con Vương Túc là Vương Bật được đánh giá là thiên tài, người đã chú giải Lão tử, sau đó lại dùng Lão tử giải thích Kinh dịch.

Tào Tháo, Tào Phi và Tào Thục

Ba cha con được đời sau xếp vào hàng những nhà thơ tiêu biểu cuối thời Đông Hán, đầu thời Tam Quốc.

Ngoài thơ ca, Tào Thục còn nổi tiếng với bài phú đài Đồng Tước. Tào Phi tuy kém Tào Thục một bậc nhưng chính là

người mở đầu cho thể thơ thất ngôn.

Thần Y Hoa Đà – Ma Phi Tán

Về khoa học, thời Tam Quốc đã bắt đầu ứng dụng ma túy và dùng thủ thuật lấy sỏi mật ra.

Hoa Đà (145 – 208) xuất thân từ huyện Tiêu, nước Bái thuộc Bạc Châu, tỉnh An Huy (xưa kia là Dự Châu). Tự là Nguyên Hoá, ông nổi tiếng là một thầy thuốc cuối thời Đông Hán. Ông cùng Biền Thước, Lý Thời Trân và Trương Trọng Cảnh là Tứ đại danh y nổi tiếng bậc nhất trong lịch sử Trung

Hoa. Rất nhiều lần ông được tiến cử ra làm quan nhưng ông đều từ chối. Đối với danh y Hoa Đà “Dùng thuốc cứu người mới là đạo”. Hoa Đà được biết đến như một vị “thần y” chữa bách bệnh. Ông tinh thông châm cứu, nội khoa tạp bệnh, ký sinh trùng bệnh, tiểu nhi và các khoa phụ sản đều thành thạo. Trước khi Tây y phát minh ra thuốc gây mê, danh y Hoa Đà đã phát minh ra Ma Phi Tán giúp việc phẫu thuật trở nên dễ dàng, ít gây đau đớn hơn. Ma phi tán được coi là thuốc gây mê đầu tiên trên thế giới,

Mã Quân, Lưu Huy

Người nước Ngụy là Mã Quân có công phát minh ra xe chỉ nam, xe bắn đá; đồng thời cũng được xem là người phát minh ra guồng nước. Ngoài ra, còn có nhà toán học Lưu Huy, tác giả của bộ Hải đảo toán kinh.

CHƯƠNG 2: TỪ QUAN VŨ ĐẾN QUAN THÁNH

TIẾT 1: THÂN THỂ & SỰ NGHIỆP QUAN VŨ

*- **Năm sinh:** 162? Huyện Giải, quận Hà Đông (nay là

Vận Thành, Sơn Tây)

*- **Năm Mất:** 220 Lâm Thụ, Kinh Châu (nay là Nam Chương, Tương Dương, Hồ Bắc)



Tên thật	Quan Vũ (giản thể: 关羽, phồn thể: 關羽)
Tự	Trường Sinh (長生) Vân Trường (雲長)
Hiệu	Hán Thọ Đình hầu (漢壽亭侯)
Tên khác	Mỹ Nhiệm Công (美髯公) Quan Công (關公) Quan Thánh (關聖) Quan Đế (關帝)
Các con:	Quan Bình (con nuôi, trai trưởng) Quan Hưng (con trai thứ) Quan thị (con gái)

*- THỌ: 58 tuổi

Các sách sử chính thống không có ghi chép gì về tổ tiên của Quan Vũ. Quan Đế minh thánh kinh (một ghi chép tôn giáo

được cho là do chính “ Quan Thánh ” viết bằng cách nhập hồn vào người lên đồng) cho rằng ông nội Quan Vũ là Quan Thâm (關審), tự là Vấn Chi (問之); cha ông là Quan Nghị (關毅), tự là Đạo Viễn (道遠).

Thủa nhỏ, Ngài rất ham học và thích nghiên ngẫm kinh Xuân Thu của Đức Khổng Tử. Quan Vũ là vị tướng được đánh giá là võ nghệ dũng mãnh, “ sức địch vạn người, hổ thằn một thời, có phong độ quốc sĩ ”.

Về tính cách, ông có nhược điểm là kiêu ngạo, “ thiếu đầu óc chính trị và nhãn quan chiến lược ”, nhưng ưu điểm của ông là lòng can đảm, tôn sùng lễ giáo, hào hiệp trọng nghĩa, sự kiên cường và lòng trung thành tuyệt đối, những ưu điểm này được người dân đánh giá rất cao. Ông được dân gian coi là một biểu tượng của những đức tính như “ Danh lợi không đổi lòng, Giàu sang không dâm loạn, Nghèo hèn không nhục chí, Oai vũ không khuất phục ”.

TIẾT 2: CÁI CHẾT CỦA QUAN VŨ

Kinh Châu mất, Quan Vũ rơi đầu

Kinh Châu là một trong 12 châu cuối thời Đông Hán, cũng chính là đất cũ của nước Sở ngày trước nên còn được gọi là vùng Kinh Sở. Về vị trí, Kinh Châu phía bắc giáp với Dự Châu và bộ Tư Lệ (vùng Tam Phụ, chỉ khu vực quanh Lạc Dương), phía đông giáp với Dương Châu (đất Giang Đông), phía tây giáp với Ích Châu (đất Xuyên Thục).

Địa hình đặc biệt khiến vùng đất này giống như một cái túi lớn với bình nguyên Giang Hán và bình nguyên Động Đình Hồ trừ phú ở giữa, ba mặt xung quanh đều là núi non bao

bọc trùng điệp, ra vào cực kỳ khó khăn. Vị trí ngã ba đường này rất quan trọng nên Tào Tháo và Tôn Quyền đều muốn chiếm. Quan Vũ trấn thủ chiếm giữ năm quận của Kinh Châu (Trường Sa, Nam Quận, Linh Lăng, Quế Chương, Vũ Lăng). Trong đó Nam Quận là do Lưu Bị mượn của Đông Ngô. Sau khi vào Thục, Lưu Bị đem trả hai quận là Trường Sa và Quế Dương cho Tôn Quyền.

Tháng 7 năm 219, Quan Vũ khởi đại quân Bắc phạt đánh Tào Tháo, đem theo con trai trưởng là Quan Bình.

Về việc tại sao Quan Vũ lại một mình kéo quân đi đánh Tương-Phàn, và đây là chủ ý của ai (Lưu Bị, Gia Cát Lượng, hay bản thân Quan Vũ) chính sử không ghi rõ, và các nhà sử học của Trung Quốc thời nay có rất nhiều tranh cãi. Đại quân của Quan Vũ vây hãm thành Tương Dương, sau đó lại vây đánh Phàn (樊) thành.

Tào Tháo nghe tin, sai Vu Cấm dẫn quân đi cứu Tương-Phàn.

Hai thành bị vây ngặt, hoàn toàn không liên lạc được với nhau. Trước tình thế đó, các tướng Tào khác gồm thứ sử Kinh Châu, thái thú Nam Dương đều đầu hàng Quan Vũ.

Quan Vũ nhân đà thắng trận, dẫn quân tiến sâu vào Hiệp Hạ kích động các bộ tộc thiểu số phản Tào. Nhiều lực lượng chống Tào ở phía nam Hứa Xương nhận ấn hiệu đi theo Quan Vũ. Trung nguyên chấn động. Nhưng trong khi Quan Vũ chưa hạ được Tương Phàn thì Tôn Quyền sai Lục Tồn và Lã Mông đánh úp mấy quận Kinh Châu của Lưu Bị.

Khi Tôn Quyền sai Lục Tồn đến thay đại tướng Lữ Mông để đánh Quan Vũ, thì ông không còn đề phòng như trước.

Lý do là đại tướng Lữ Mông là tay văn võ song toàn, lâu thông binh cơ chiến pháp thành thủ Quan Công phòng thủ kỹ càng. Do đó mà đánh mãi Lữ Mông cũng không cách gì thắng được.

Tôn Quyền là tay xảo quyệt, hẳn bèn thay Lữ Mông bằng một thư sinh vô danh. Khi nghe tin Lục Tốn đến thay, Quan Vũ khinh địch, không phòng thủ vững chắc nữa. Bởi sự khinh địch này mà Ngài để thất thủ thành Kinh Châu.

Sau khi thất thủ, Ngài chạy qua ngã Mạch Thành và sa vào quỷ kế của Tôn Quyền nên cả người lẫn ngựa bị sa xuống hầm và bị bắt. Quan Vũ nhứt định không hàng, nên Ngài cùng với con nuôi là Quan Bình và cận tướng Châu Thương bị giết chết ngày 18 tháng 10 năm Kiến An thứ 24, thọ được 58 tuổi (năm 220).

Thế hệ sau nhìn lại cái chết của Quan Vũ phải thắc mắc: Ông bị Từ Hoảng đánh bại phải chạy về giữ Mạch Thành, và cho Liêu Hóa đến Thượng Dung cầu viện.

Tướng giữ thành là Lưu Phong, con nuôi Lưu Bị lại cự tuyệt không cứu. Điều này thật khó hiểu: vì sao Lưu Phong dám không cứu Quan Vũ? Như thế, phía trước là Tào Tháo, phía sau là Tôn Quyền, lại thêm con của Lưu Bị không cứu, thế thì tướng Quan Vũ dù có ba đầu sáu tay cũng không thể không thua. Cuối cùng, Quan Vũ bị quân Ngô bắt sống. Đến lúc này, Quan Vũ tất phải chết.

Ở đây không thể không nói đến sự kiêu ngạo của Quan Vũ. Kinh Châu là cứ địa vô cùng trọng yếu, hội đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa, Đối với hai nước Thục, Ngô đều vô cùng có ý nghĩa. Quan Vũ để mất Kinh Châu, không chỉ là để mất

đi bảo địa mà còn dẫn tới mất đi cả tính mạng của mình. Cái chết của Quan Vũ thật là quá đáng tiếc, không gì có thể bù đắp lại cho Lưu Bị và nước Thục.

*** Theo truyền thuyết, Tôn Quyền chiến thắng mở tiệc khao quân, khen ngợi Lã Mông là viên tướng giỏi nhất của Đông Ngô, có công lớn trong việc đánh Thục, chiếm được Kinh Châu, bày kế bắt sống Quan Công. Ngay lúc đó, linh hồn của Quan Công nhập vào Lã Mông, nắm đầu Tôn Quyền xô ngã sập xuống đất. Lã Mông nhảy lên ngồi trên vai của Tôn Quyền, tự xưng là Quan Vân Trường, đến đây để trả thù. Tôn Quyền sợ quá, cùng các tướng sĩ quỳ xuống lạy Lã Mông. Lạy vừa xong thì Lã Mông ngã quay xuống đất, hộc máu mà chết. Linh hồn của Quan Công bay về đất Thục, nửa đêm xuất hiện gặp Lưu Bị, kêu gọi đem quân đi báo thù.

Tướng Trương Chiêu bày kế cho Tôn Quyền đem đầu Quan Công đến dâng cho Tào Tháo để tỏ cho Lưu Bị biết rằng việc giết Quan Công là do Tào Tháo xúi giục, chứ không phải là chủ đích của Tôn Quyền. Lúc bấy giờ, quân Thục sẽ không đánh Ngô mà kéo sang đánh Ngụy.

Tào Tháo đang ở Lạc Dương, thấy sứ giả Đông Ngô đem đầu Quan Công đến, hết sức vui mừng. Tư Mã Ý bèn vạch cho Tào Tháo thấy đây là mẹo của Đông Ngô nhằm đồ vạ cho Tào Tháo. Theo lời Tư Mã Ý, Tào Tháo cho tạc một thân người bằng gỗ trầm, ghép đầu Quan Công vào, làm lễ an táng theo nghi thức vương hầu, chôn ở gò đất phía Nam thành Lạc Dương. Tất cả quan văn, tướng võ đều phải đi đưa tang cả. Tào Tháo đích thân đến quỳ lạy, truy tặng Quan Công chức Kinh vương, sau đó còn cử quan chức lo việc canh giữ mộ.

Chuyện kể trên có hư cấu về chi tiết, nhưng về cơ bản là đúng với sự thật lịch sử, mang tính chất sử thi hùng tráng. Tuy đã chết cách đây hàng nghìn năm, Quan Công vẫn sống mãi trong lòng nhân dân Trung Quốc. Họ xem Quan Công là vị anh hùng chân chính không hề biết khiếp sợ, không lùi bước trước khó khăn, chiến thắng mọi đau khổ về thân xác, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng.

Xác chết của Quan Vũ đầu một nơi, thân một nẻo, nên dân gian đặt ra câu nói: “Đầu ở Lạc Dương, thân nằm Tương Dương, hồn về cố hương (Sơn Tây) ”.

Thủ cấp của Vũ được Tôn Quyền dâng cho Tào Tháo, Tháo cho chôn tại Lạc Dương. Phần thân thì táng ven sông nơi Quan Vũ và con trai bị chặt đầu, nay thuộc Hồ Bắc, Trung Quốc. Hai ngôi mộ được cho là ban đầu rất đơn sơ. Đến thời nhà Tùy và sau này là nhà Đường, mộ được tu sửa, trở nên bề thế, tráng lệ hơn. Đến thời nhà Minh, hai ngôi mộ Quan Vũ đều trở thành “Quan lăng” với quy mô to lớn, vô cùng uy nghi.

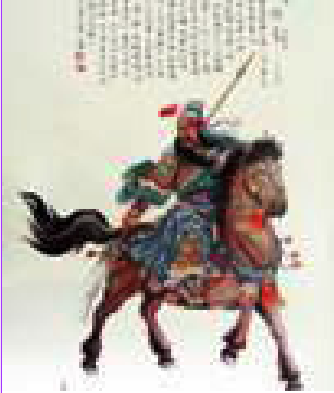
Các sử gia đánh giá rằng: Lưu Bị và Quan Vũ có nhiều điều không phải với Tôn Quyền, nhưng việc Tôn Quyền ngầm đầu hàng Tào Tháo từng là kẻ thù chung, để đánh lên sau lưng, giết chết Quan Vũ là quá đáng.

Đây chính là oan nghiệt mà sau này Quan Vũ và Tôn Quyền sẽ trả cùng nhau theo luật Nhơn Quả, trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Người đời sau còn cho rằng: Lưu Bị, Gia Cát Lượng, Tào Tháo, Tôn Quyền đều là đồng lõa trong việc đẩy Quan Vũ đến chỗ chết. Chính vì vậy, Quan Vũ cao thượng vượt hẳn

trên họ trở thành “Quan Thánh”, còn họ thì không.

TIẾT 3: QUÁ TRÌNH ĐƯỢC PHONG THÁNH



Theo giáo sư tiến sĩ người Hà Lan Barend Ter Haar, một nhà nghiên cứu văn hóa Trung Quốc của Đại học Hamburg và tác giả sách *Guan Yu: The Religious Afterlife of a Failed Hero* (ISBN 9780198803645), “sự nghiệp tâm linh kiếp sau” của Quan Vũ bắt đầu với giai đoạn là một vong hồn được dân địa phương lập miếu

thờ để cầu an.

Sự sùng bái Quan Vũ ở đất Thục (Tứ Xuyên) dần dần xuất hiện những đồn đại về hồn ma Quan Vũ “hiển linh” ở Trương Dương nơi ông bị chặt đầu.

I. Quan Công Võ Thánh

Trần Thọ (233 – 297) người ở quận Ba Tây (nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc), trước làm quan trong triều đình Thục Hán, sau khi Thục Hán diệt vong, ông sang làm quan cho nhà Tây Tấn. Ông là tác giả của bộ chính sử Tam Quốc Chí, một trong 24 bộ chính sử nổi tiếng của Trung Quốc.

Khi viết Tam Quốc Chí, ông đã căn cứ vào nhiều sử liệu đương thời. Hình tượng Quan Công (關公) đã được thần thánh hóa trong các câu chuyện dân gian, bắt đầu từ thời kỳ nhà Tùy (581–618), và được tiểu thuyết hóa trong Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung (thế kỷ 14).

Hơn 500 năm sau khi chết, vào năm 782, Quan Vũ được Đường Đức Tông đưa vào Võ miếu, nơi thờ cúng các danh tướng trong lịch sử. Sau đó các hoàng đế nhà Tống, nhà Nguyên, nhà Minh, nhà Thanh phong tước, phong đế, đồng thời dân chúng thờ cúng Ngài ở nhiều nơi.

Thời nhà Minh, Quan Vũ được cho là đã “hiển Thánh” giúp đỡ Chu Nguyên Chương đánh bại Trần Hữu Lượng (con Trần Ích Tắc) trong trận hồ Bà Dương, nên Minh Thái Tổ cho xây dựng “Quan Công miếu” ở Nam Kinh để cúng bái. Năm 1614, Minh Thần Tông phong Quan Vũ làm “Tam Giới Phục Ma Đại Đế Thần Uy Viễn Chấn Thiên Tôn Quan Thánh Đế Quân”. Quan Vũ chính thức trở thành “Quan Thánh”, “Quan Đế”.

Vào thế kỷ 17, vua Hàm Phong phong cho Quan Vũ là “Phu Tử”, trở thành “Võ thánh” sánh ngang với Văn thánh Khổng Phu Tử.

Sau khi nhà Thanh và chế độ phong kiến sụp đổ, hình tượng “Quan Công”, “Quan Thánh” tiếp tục được dân gian sùng bái, từ thợ cắt tóc, thương nhân, đến Hội Tam Hoàng. Quan Vũ được đánh giá là vị tướng võ nghệ xuất chúng, dũng cảm phi thường, uy tín đứng đầu toàn quân.

Ông trọng điều nhân nghĩa, giữ chữ tín, là bày tôi tuyệt đối trung thành. Trong trận Từ Châu, Tào Tháo bắt được Quan Vũ, Nhưng vì rất quý trọng khí phách và tài năng của Quan Vũ nên Tào Tháo không đối xử với ông như là tù binh mà coi là bậc thượng khách, ban lễ vật và chức tước rất trọng hậu, mong thu nạp được ông. Nhưng dù Tào Tháo hậu đãi bao nhiêu lần cũng vẫn không thuyết phục được ông từ bỏ

Lưu Bị, dù Lưu Bị khi đó đang phải phiêu dạt khắp nơi và sự nghiệp rất mờ mịt. Tào Tháo tuy thất vọng vì không thu nạp được ông, nhưng cũng phải khen ông là “Thờ chúa không quên gốc, thật là nghĩa sĩ thiên hạ vậy”.

Thời ấy, rất hiếm có võ tướng nào được Tào Tháo ca ngợi như vậy. Ông theo phò tá Lưu Bị suốt 30 năm, phải trải qua gian lao khó nhọc, nhiều phen suýt trận vong nhưng một lòng trung thành không đổi.

Lịch sử Trung Hoa từng ghi nhận không ít trường hợp mộ hoàng gia, quan lại bị kẻ trộm mộ phá hoại, chỉ có rất ít mộ huyệt dù có địa danh cụ thể nhưng vẫn không bị xâm phạm và trong đó có mộ Quan Vũ. Suốt 1.800 năm, hai ngôi mộ của Quan Vũ vẫn không kẻ nào dám động tới, bởi sự tôn thờ mà hậu thế dành cho ông.

Ngày nay, ông vẫn được nhiều người Trung Quốc ở khắp nơi tôn thờ. Trong lòng người sùng đạo, ông được tôn kính gọi là Quan Công. Ông là một vị thần được tôn thờ trong tôn giáo dân gian Trung Quốc, Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo. Võ thánh Quan Vũ trong lòng người dân là người dũng cảm, tài trí, văn võ song toàn, từ bi, thích giúp đỡ kẻ yếu hèn, trung thành.

II. Trở thành Già Lam Phật

Theo truyền thuyết vong hồn của Quan Công, uất khí chưa tan, bay lơ lửng về phía núi Ngọc Tuyền, trên núi có một ngôi chùa mà Đại Sư Phổ Tịnh đang tu tại đó. Đêm ấy trăng sáng, vừa mãn canh ba, bỗng nghe trên không có tiếng kêu lớn: Trả đầu cho ta. Phổ Tịnh ngược mặt nhìn lên mây, thấy một người cỡi ngựa Xích thố, cầm cây Thanh long đao, bên

tả có một tướng mặt trắng khôi ngô, bên hữu có một tướng mặt đen râu quai nón, theo hầu. Phở Tịnh lấy đuôi chũm gõ vào cửa nói:

– Vân Trường ở đâu?

Hòn Vân Trường liền đáp xuống trước chùa, hỏi:

– Sư Cụ là ai? Xin cho biết pháp hiệu.

Phở Tịnh đáp:

– Lão Tăng là Phở Tịnh, khi trước nơi chùa Trấn Quốc, Quan Hầu quên rồi sao?

– Trước kia tôi nhờ ơn Ngài cứu cho, nay tôi đã thác, xin Ngài chỉ đường mê muội cho tôi.

– Nay Quan Hầu bị Lữ Mông làm hại, kêu lên: Trả đầu cho ta, thế còn Nhan Lương, Văn Xũ, sáu tướng qua năm ải, và biết bao nhiêu cái đầu khác nữa, họ đòi vào đâu?

Quan Công nghe Đại Sư Phở Tịnh nói câu ấy thì giác ngộ, liền biến mất. Phở Tịnh biết Quan Công hiển Thánh. (Viết theo truyện Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa)

Khi Quan Công đã hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến nay, Ngài không tái kiếp, mà dùng quyền hành thiêng liêng để lập công. Sau Quan Công chứng được quả Già Lam Bồ tát, rồi Cái Thiên Cổ Phật và Quan Thánh Đế Quân.

Mặc dầu Ngài đã mất cách nay mấy ngàn năm, nhưng người đời vẫn luôn luôn kính mến Ngài, không phải vì Ngài là một danh tướng, mà chính là do phong cách quân tử với đầy đủ đức độ nhân, nghĩa, trí, dũng của Ngài.

Có thể thấy, Phật giáo khi du nhập từ Ấn Độ vào Việt Nam

thông qua hai con đường chính, một đường từ Trung Quốc sang do tiếp biến văn hóa và giao thoa văn hóa Hán Việt, một đường do tăng sư và người buôn Ấn Độ đưa sang nhờ giao lưu văn hóa kinh tế. Con đường từ Trung Quốc sang là Phật giáo Bắc tông, con đường từ Ấn Độ sang truyền Phật giáo Nam Tông.

Phật giáo Bắc Tông vì ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc nên có sự xuất hiện của Già Lam Bồ Tát – Quan Công.

Trong các chùa miếu thờ Phật, Già Lam là Hữu hộ pháp, Vi Đà là Tả Hộ pháp.

Già Lam Hộ Pháp cùng với Vi Đà Tôn Thiên Hộ Pháp đứng trấn giữ, bảo vệ Phật pháp, ngăn cản cái ác, cái xấu không thể vào làm ô uế nơi thờ tự linh thiêng. Vi Đà Hộ Pháp được Đức Phật giao trấn hộ ba châu Đông, Tây, Nam.

CHƯƠNG BA: QUAN THÁNH ĐỂ QUÂN TRONG TÔN GIÁO CAO ĐÀI



Hình thờ trên Thiên bàn trong tôn giáo Cao Đài

Thiên Nhân tượng trưng Thượng Đế

Nhật Nguyệt

Đức Phật Thích Ca

Đức Lão Tử - Đức Khổng Tử

Đức Lý Thái Bạch

Đức Quan Âm - Đức Quan Thánh

Đức Chúa Jesus

Đức Khương Thượng

TIẾT 1: VỊ PHẬT CỦA VẠN LINH, TRẠNG SỰ CỦA VẠN LINH

Thời Tam Kỳ Phổ độ, Tam giáo qui nguyên Ngũ chi Phục nhứt, Đức Chí Tôn phải lập Tam Trấn Oai nghiêm thay quyền Tam giáo. Tam Trấn thay mặt cho Tam Giáo:

*- Phía tả là Đức Quan Âm Như Lai, đệ nhị Trấn Oai Nghiêm, chủ về Phật Đạo.

*- Ở giữa là Đức Thái Bạch Kim Tinh, đệ nhứt Trấn Oai Nghiêm, chủ về Tiên Đạo.

*- Phía hữu là Đức “ Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân ” 協天大帝 關 聖帝君. Ngài là Tam Trấn Oai Nghiêm, đại diện Đức Khổng Thánh cầm quyền Nho Giáo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, chủ về Thánh Đạo.

Trong Đạo Cao Đài, Hội Thánh lấy ngày 24 tháng 6 âm lịch hằng năm làm ngày Đại lễ Vía Đức Quan Thánh. Khi đến ngày này, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều thiết lễ Đại đàn cúng Vía Đức Quan Thánh Đế Quân, có

Chức sắc thuyết đạo nhắc lại công đức của Ngài.

Để bổ túc cho phần Tiểu sử trên của Đức Quan Thánh, xin chép ra sau đây bài Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp vào thời Tý ngày 24-6-Mậu Tý (dl 30-7-1948) tại Đền Thánh nhân Lễ Vía Đức Quan Thánh:

“ Hôm nay là ngày Vía Đức Cái Thiên Cổ Phật Quan Thánh Đế Quân, tức là Hón Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường nhà Hón, đời Tam Quốc. Một vị hiền Thánh đời Hón thời Tam Quốc, ngày nay đạt phẩm vị đền Tam Trấn Oai Nghiêm trong nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn, sự vinh hiển cao trọng đó, ta thấy giá trị vô đối.

Với một Đấng Thiêng Liêng mà lập vị mình một cách oai quyền vinh hiển, ta thường thấy rất ít; thẳng có chẳng trong nước Việt Nam ta, Đức Trần Hưng Đạo gọi là có thể đương đầu với Ngài được mảy may chút ít mà thôi, chớ phần đông từ thử đến giờ, kể cả các nước Á Đông này hiếm có. Vậy ta nên khảo cứu coi Ngài làm thế nào đạt được Thiên vị vinh diệu đặc biệt dường ấy.

Hón Thọ Đình Hầu Quan Vân Trường buổi nọ là một vị tướng của Thục, tức Lưu Bị. Ta thấy đại nghĩa của Ngài, trung cang nghĩa khí của Ngài, nhứt là về bằng hữu chi giao, tình nghĩa đối với bạn hữu của Ngài, dám chắc dầu chúng ta, dân tộc Việt Nam hằng chịu ảnh hưởng văn hóa Nho Tông, chưa có được người nào giống như Ngài vậy.

Tâm trung nghĩa, chẳng vì sang mà theo Tào, chỉ chuộng Hón; nghĩa chẳng vì bạn buổi khổ não truân chuyên mà phụ rẫy tình nhau. Trung và nghĩa ấy hy hữu. Nói đến chí khí của Ngài, Bản đạo tưởng luận không hết: Ngài bất sát hạ

mã chi nhơn. Truyện sách lưu lại rằng Ngài suýt bị Hạ Hầu Đôn giết vì nó biết cái sở yếu của Ngài mà lợi dụng, nếu không có Trương Liêu đến cứu. Mỗi khi Ngài trở cây Yên Nguyệt Thanh long đao định vót nhà nó thì nhà nó nhảy xuống ngựa. Chí khí đó, thể gian hy hữu. Ngài lập chí với bộ sách Xuân Thu mà thôi. Người sau có tặng Ngài đôi liễn:

Chí tại Xuân Thu, công tại Hón,
Trung đồng nhựt nguyệt, nghĩa đồng Thiên.

(Chí hướng lập ở Kinh Xuân Thu của Đức Khổng Tử, công lao lập với nhà Hán. Lòng trung sáng như vùng Mặt Trời Mặt Trăng, cái nghĩa cao như trời.)

Trọn đời Ngài không lúc nào rời bộ sách Xuân Thu này, đọc để lấy tinh thần của sách, suy luận làm tinh thần của mình. Kể từ Đào Viên kết tình bằng hữu cùng nhau, từ thuở bản hàn cho đến khi vinh hoa phú quý sang trọng, Ngài vẫn một mực không hề thay đổi tâm đức bao giờ. Tinh thần của người ấy là tinh thần đứng riêng biệt một mình, một cảnh giới mà thôi. Thế gian khó tìm thấy một kiểu võ thứ hai nữa đặng. Tinh thần của Ngài có oai quyền đặc sắc. Ta thử tìm coi Ngài làm sao mà đặng như vậy?

Nguơn linh của Ngài là Xích Long Tinh. Buổi nọ dân Bắc Hón phạm Thiên điều, bị Ngọc Hư Cung phạt, hạn không cho mưa, đặng cho dân ấy phải đói. Dân làng biết mà cầu nguyện nơi Ngài cứu nạn. Ngài cũng thừa biết dân ấy bị Thiên điều hành pháp, nhưng vì lòng ái truat thương sanh, không nỡ để dân chết đói, nên Ngài làm mưa. Ngọc Hư Cung bắt tội, sai Ngũ Lô tru diệt. Ngài chạy trốn vào một cái chùa, nhờ ông thầy chùa lấy chuông úp lại. Vị sư căn dặn

bốn đạo trong chùa đừng ai dỡ chuông cho đến ngày nào Ngài hết nạn.

Chư Đạo trong chùa tọc mạch dỡ chuông ra xem coi vật gì. Thành thử Ngài phải chịu đầu kiếp, kiếp ấy là Hạng Võ. Hạng Võ thì ai cũng biết.

Nếu ta quan sát trong Trọng Tương vấn Hớn thì rõ tiền căn Hạng Võ, hậu kiếp Quan Công. Bởi Hớn Bái Công khi lập quốc rồi, nghe lời Lã Hậu, diệt công thần, giết Hàn Tín. Án ấy nằm dưới Phong Đô mấy đời mà không ai xử đặng. Buổi ấy có thầy Trọng Tương là học trò khó, nhà nghèo nhưng rất hiếu hạnh. Cha chết, Trọng Tương cất nhà thờ cha mà ở. Thường hay buồn than thân trách phận, biết mình hữu tài mà vô dụng, nên viết một bài thi có ý than rằng: Thiên địa hữu tu, Thần minh bất công (Trời Đất có lòng riêng, Thần minh không công bình), dụng ý trích điểm cái án nhà Hớn mà dưới Phong đô chưa có ai xử nổi. Vì vậy mà Trọng Tương mắc tội phạm thượng, hồn bị dẫn đến Phong đô, đem cho Thập Điện Diêm Vương vấn tội.

Trọng Tương bình tĩnh trả lời rằng: Nếu cho tôi làm Thập Điện Diêm Vương, tôi sẽ xử án ấy cho mà coi. Thập Điện Diêm Vương bằng lòng.

Trọng Tương xử: Tiền căn báo hậu kiếp:

- *- Bành Việt, cho đi đầu thai làm Lưu Bị,
- *- Anh Bố làm Ngô Tôn Quyền,
- *- Hàn Tín làm Tào Tháo,
- *- Hạng Su làm Nhan Lương,
- *- Hạng Bá làm Văn Xú,
- *- Hạng Võ làm Quan Công . . .

Ta thấy 6 tướng của Hạng Võ đem lòng phản bội, đầu nhà Hớn, rượt Hạng Võ đến bên Ô Giang, phải cắt đầu trao cho Đinh Trường. Chú của Hạng Võ là Hạng Bá, trở lại phản Cháu, đã đầu lụy Hớn Bái Công, còn trở lại phạt Sở. Tiền căn hậu kiếp vay trả, quả báo y nhiên.

Có một điều lạ là với Lữ Mông, oan nghiệt có khác. Tiền kiếp của Lữ Mông là ông thợ rèn, Quan Vân Trường đến mượn rèn Thanh long đao với một kiểu đặc biệt. Khi rèn xong, Ngài cầm ra sân thử đao, chẳng ngờ vô tình làm chết oan ông thợ rèn. Ông thợ rèn sau đầu kiếp làm Lữ Mông. Cho nên buổi Ngài xuất thân qui vị, là trả cái ngày làm chết ông thợ rèn..

Khi Chơn linh của Ngài xuất ngoại, Châu Thương và Quan Bình cùng tự tử chết theo. Hồn ba người ấy bay giữa không trung, đi ngang ngôi chùa, kêu ông thầy trụ trì là Phổ Tịnh, đòi ông nợ trả đầu. Phổ Tịnh bèn lấy cái quạt gỗ trên cửa, tung ba biển Vãng Sanh. Ngài hạ xuống tiếp đòi đầu nữa. Phổ Tịnh nói rằng: Nhan Lương, Văn Xú kia mới đòi đầu với ai? Ấy là tiền căn báo hậu kiếp thôi chớ.

Đức Quan Thánh tỉnh ngộ, xin ông Phổ Tịnh cho Ngài ở đó đặng tu. Chơn linh Ngài ở nơi chùa đó mà hiển Thánh. Khi hiển Thánh rồi, Ngài trừ tà diệt quỷ, cứu độ sanh linh, và từ đó đến bây giờ, Ngài không tái kiếp lần nào nữa, duy dụng cái quyền hành thiêng liêng hành đạo mà thôi. Với quyền thiêng liêng ấy mà Ngài lập được Phật vị là Cái Thiên Cổ Phật, nhờ Vạn linh tôn trọng Ngài lên. Bần đạo dám quả quyết Ngài không phải là Thiên phong mà chính là người của Vạn linh bầu cử. Cho nên Đức Chí Tôn mở Đạo là cơ quan hiệp nhứt Vạn linh, để Đấng ấy là Tam Trấn Oai

Nghiêmặng làm quan Trạng sư cho Vạn linh đạt kiếp.”

(1) Theo Tam Quốc Ngoại Truyện, cái chết của ông thợ rèn xảy ra như sau: Khi Quan Võ ra sân múa thử đường đao, ông thợ rèn biết cây Thanh long đao này oai lực rất mạnh nên chạy núp trong bóng của một cây đại thọ gần đó. Quan Võ thử đao, muốn chém một vật nào đó xem đao thế nào, thấy có cây đại thọ ở gần liền múa đao chém thử, thân cây đại thọ bị đứt ngang ngã nhào, ông thợ rèn núp trong đó cũng bị đứt đầu chết theo.

TIẾT 2: THI VĂN CỦA ĐỨC QUAN THÁNH

Đức Quan Thánh không thường giảng cơ dạy Đạo như Đức Lý Đại Tiên, thỉnh thoảng Ngài mới giảng cho một bài. Sau đây, chúng tôi xin chép lại bài giảng cơ của Ngài tại Minh Thiện Đàn, làng Phú Mỹ, Mỹ Tho, ngày 19-6-Tân Mùi (1931) với 4 câu thi đầu, khoán thủ là: CÁI THIÊN CỒ PHẬT:

CÁI thế công danh thế quý oai,
THIÊN tào kim phụng lệnh Cao Đài.
CỒ kim độ chúng lao hà nại,
PHẬT Thánh đạo tông tạo thế lai.

Ta chào Giáo Hữu, cùng chư Nhu. Biết Lão không?
– Quan Thánh Đại Đế. Nay chư Nhu câu chi?

Bạch:

– Việc ấy chẳng cần nói.

Chư nhu nhẹ tánh lắm âu lo,
Lo vậy càng xa Thánh ý trò.
Trò cú một lòng vâng thừa lệnh,

Lệnh trên nào để dễ gì cho.

Vậy chư Nhu tuân mạng nghe! Giáo Hữu khá nghe, bởi tiên tri của Lý Đại Tiên dạy trước rằng, phải coi chừng Quỷ vương chen lẩn vào mà thử thách chư Chức sắc Thiên ân, cùng cả Đạo lương phái. Ta nói vậy khá kiếm hiểu, chớ chẳng khá trọn phận.

THI:

Huấn vì việc Đạo ở nơi nào?
Nhưng cũng tại lòng chẳng phải cao.
Sung sướng càng quen càng giả dối,
Gây nên oan nghiệt, tội dường bao!

Nay Lão cũng vì cơ chuyển phục cũng cần, nên còn chưa tỏ cho cùng Thánh ý đặng. Vậy Lão xin chư Nhu ráng lo cùng Lão mà chấn hưng Minh Thiện chuyển phục các nơi nghe!

Lão mong cho chư Nhu trọn lời phú thác. Lão mừng chư Nhu. Lão thăng.

Dưới đây là hai bài thi của Đức Quan Thánh trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển:

Tiết nghĩa trung can Hón đánh xây,
Phò Lư dựng Thục một lòng ngay.
Kinh Châu thất thủ nơi Thiên định,
Khiến Hón vận suy phải đổi thay.
QUAN thành tái hiệp Hón triều phong,
THÁNH đức mạc vong hám thể trần.
ĐỂ thất nhứt tâm trung khí dũng,
Thanh y xích diện hảo vinh phong.

TIẾT 3: VAI TRÒ CỦA TAM TRẦN OAI NGHIÊM

Giáo lý Cao Đài đã cho biết là đây là thời kỳ “Nho Tông

chuyên thế.” Vai trò của Tam Trấn Oai Nghiêm là thực hiện chí hướng của Kinh Xuân Thu, tái lập Nho Giáo, diệt trừ tà mị làm loạn Đạo, đem lại thái bình thịnh trị cho xã hội.

Từ Quan Thánh Đế Quân đến Hiệp Thiên Đại Đế

Trong bài kinh “xung tụng công đức Phật, Tiên, Thánh, Thần” có đoạn sau:

“Oai bốn hướng Thần nhường quỷ sợ
Đức ba giềng tế trợ thương sanh.
Hón trào Quan Thánh bia danh,
Trung cang nghĩa khí háo sanh giúp đời.
Tuần ba cửa cõi Trời đều dụng,
Xét bốn phương dân chúng dữ lành.”
(trích theo Kinh Lễ Tòa Thánh Tây Ninh)

Đạo Cao Đài thờ Đức Quan Thánh Đế Quân ở hàng Tam Trấn Oai Nghiêm không phải là tôn thờ một vị tướng Tàu, do ảnh hưởng của văn hóa Tàu, mà là thờ một vị Đế Quân ở cõi Thiêng Liêng, có nhiệm vụ tái lập NHO TỔNG cho nhân loại, thi hành sứ mạng của Đức Chí Tôn giao phó. Ngoài ra, Ngài là một vị HIỆP THIÊN ĐẠI ĐẾ, có nhiệm vụ diệt trừ tà, dẫn dắt con người tu đúng cách để có thể hiệp nhất cùng Thượng Đế.

Vai trò đưa chơn hồn con Người về với Đức Chí Tôn trong cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chín bài Kinh cúng Tuần Cửu là các bài kinh tụng để dẫn chơn hồn con người sau khi đã qui liễu đi qua 9 cõi Trời tức Cửu Trùng Thiên để về hội hiệp với Đức Chí Tôn. Những chơn hồn sau khi qua Cửu Trùng Thiên, muốn được về với Đức Chí Tôn, còn phải qua 3 cõi Trời nữa, đó là Hư Vô

Thiên, Hội Nguơn Thiên và Hồn Nguơn Thiên, tức là cõi Phật. Tổng cộng là 12 cõi Trời, tức Thập Nhị Khai Thiên, theo giáo lý của Đạo Cao Đài.

Theo bài kinh Đệ Thất Cửu cho biết, Đức Quan Thánh Đế Quân trong vai trò Phật Già (Dà) Lam độ dẫn chơn hồn con người về Tây Phương Phật.

KINH ĐỆ THẤT CỬU

(Giọng Nam Xuân)

Nhẹ phơi phới dồi dào không khí,
Hạo Nhiên Thiên đã chí môn quan.
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,
Hào quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên.
Cung Chưởng Pháp xây quyên Tạo hóa,
Kiến Chuẩn Đề thạch xá giải thi.
DÀ LAM dẫn nẻo Tây Qui,
Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.
Động Phổ Hiền Thần Tiên hội hiệp,
Dở Kim Cô đưa tiếp linh quang.
Im-lìm kìa cõi Niết Bàn,
Lôi Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần)

Thất Nương Diêu Trì Cung

o0o

KINH TIỂU TƯỜNG

(Giọng Nam-Xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên Đăng tướng tín,
HƯ VÔ THIÊN đến thính Phật điều.

Ngọc Hư đại hội ngự triều,
Thiền quang nhị bá Thiên Kiều để chơn.
Bồ Đề Dạ dẫn hồn thượng tấn,
Cực Lạc Quan đẹp phận Tây Qui.
Vào Lô Âm, kiến A Di,
Bộ Công Di Lạc Tam Kỳ độ sanh.
Ao Thất Bửu gọi mình sạch tục,
Ngôi liên đài quả phúc DÀ LAM.
Vạn Linh trỗi tiếng mằng thầ,
Thiên thơ Phật tạo độ phàm giải căn.
Nam Mô Cao Đài . . . (Niệm 3 lần) *

Khi làm tuần cứu cứu rồi, đếm đủ 200 ngày thì làm Tiểu Tường

Đức Phật Đà Lam có ngôi vị ở tầng Trời Hư Vô Thiên. Ở tầng Trời này, có Lô Âm Tự và ao Thất Bửu, nghĩa ẩn dụ là cõi Phật.

HẾT

Thánh Ngôn

“ Các con phải biết Đạo tại lòng bác ái và chí thành.

Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mảy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong Đạo dù kẻ phú quý đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.” (TNHT Q.2 cuối năm Đinh Mão 1927)

HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG (Caodai.info)

Hội Yến là một cái tiệc rượu long trọng để đãi các vị khách quý. Hội Yến Điều Trì Cung là một cái tiệc long trọng của các tín đồ Cao Đài đãi Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Hằng năm, vào đêm rằm Trung Thu (15 tháng 8 âm lịch), tại Báo Ân Từ, Đền Thờ tạm Đức Phật Mẫu trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh có tổ chức một buổi lễ long trọng gọi là Hội Yến Điều Trì Cung, trong đó có một cái tiệc dâng Tam Bửu : Hoa Quả, Rượu, Trà lên Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

I. Gốc tích Lễ Hội Yến Điều Trì

Cuộc Lễ Hội Yến Điều Trì Cung được tổ chức theo sự tích có từ năm Ất Sửu (1925), khi chưa Khai Đạo. Đức Chí Tôn lúc đó còn ẩn danh, chỉ xưng là Đấng A Ẫ A, dạy 3 ông : Cao Quỳnh Cư, Phạm công Tắc, Cao Hoài Sang, làm một cái tiệc chay đãi 10 Đấng Vô hình ở Điều Trì Cung là : Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

SỰ TÍCH ấy như sau:

Nguyên vào thượng tuần tháng 8 âm lịch năm Ất Sửu (1925), 3 ông Cư, Tắc, Sang được Thất Nương tiết lộ cho biết chút ít về Điều Trì Cung ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên nơi cõi thiêng liêng : Trên hết có Cửu Thiên Nương Nương cai quản, dưới có Cửu vị Tiên Nương phụ tá, mà Cô đứng hàng thứ 7, gọi

là Thất Nương, Hón Liên Bạch là Bát Nương, vv ... Ba ông xin Cô cho biết cách cầu Cửu Thiên Nương Nương.

Thất Nương bảo: Ba anh muốn cầu Nương Nương thì phải ăn chay trước 3 ngày và tìm choặng Ngọc Cơ thì cầu Lịnh Bà mới được.

Ba ông không biết Ngọc cơ là chi. Cô mới mô tả Ngọc cơ, giải thích rõ căn cội buổi xưa lấy hình dạng chùm sao Bắc đẩu mà tạo thành, lại dạy cho cách phò cơ. Thất Nương cũng dặn mỗi vị làm sẵn một bài thơ đón mừng Cửu Thiên Nương Nương.

Ba ông không biết tìm Ngọc cơ ở đâu, nhưng như có linh tính xúi giục, ông Cư qua nhà một người bạn lối xóm là ông Phán Tý hỏi thăm. Ông Tý liền cho biết ông có một cây Ngọc cơ hiện đang cho ông Âu Kích Chùa Tam Tông Miếu mượn, để ông lấy về cho ông Cư mượn mà cầu các Đấng, chớ lối Xây bàn của ông Cư đang áp dụng, tiếp nhận được một bài văn của các Đấng thì tốn nhiều thì giờ quá.

Ba ông rất mừng rỡ, chuẩn bị ăn chay cho đủ 3 ngày để cầu Cửu Thiên Nương Nương vào ngày Trung Thu sắp tới.

Đêm ấy có Đấng A Ẳ A giáng bàn, bảo 3 Ông nhơn dịp đó mà làm một cái tiệc chay để đãi 10 Đấng Vô hình nơi Diêu Trì Cung là : Cửu Thiên Nương Nương và 9 vị Tiên Nương. Đấng A Ẳ A còn dạy cách sắp đặt bàn ghế và trang hoàng nhà cửa.

Ông Cao Huệ Chương, con của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao quỳnh Diêu, thuở ấy còn là thanh niên, có theo Ngài Diêu và Ngài Cư để xây bàn. (Ông Cao Huệ Chương gọi ông Cư là Chú Tư, gọi ông Tắc là Chú Tám, gọi ông Sang là Anh Sang). Ông Huệ Chương có tham dự vào việc chung

dọn và đứng hầu trong buổi lễ ấy, thuật lại trong quyển sách “Đại Đạo Truy Nguyên”, chép ra sau đây :

“ Qua đến ngày thứ ba, là buổi hẹn hò, lại nhằm tiết Trung Thu, đúng đêm 14 rạng mặt 15 tháng 8, ngoài trời thì trăng thanh gió mát, trong nhà Chú Tư tôi lại dọn dẹp trang hoàng, xem vào có vẻ tinh khiết lắm.

Đúng giờ Tý, cả thầy đều đủ mặt, tôi thấy Chú Tư tôi đã sắp đặt dọn bàn dài, rải bông lá xung quanh, phía trong bàn, ngay chính giữa, để một bộ đồ trà, còn 9 vị Tiên Cô, mỗi người một cái tách , sắp vòng theo bàn, hàng giữa dọn những trái cây tươi tốt, ngó vào rất lịch sự, tựa hình như đãi tiệc, vì chung quanh có để 9 cái ghế mây.

Cuộc cúng này, mấy ông gọi là Phó Yên Diêu Trì, đến ngày nay hãy còn noi dấu lễ kỷ niệm này. Đoạn Chú Tư tôi đốt hương đèn lên, cả thầy đều quì lạy khẩn vái, rồi đem Ngọc cơ ra cầu.

Thật quả có Linh Cửu Thiên Nương Nương đến, và đủ 9 vị Tiên Cô, mỗi vị đều có giáng cơ chào mừng mấy ông. Khi ấy, Thất Nương xin 3 ông đờn, rồi mỗi người ngâm bài thi của mình làm đặng hiến lễ, còn Linh Bà và Cửu Cô an vị mà nghe.

Chùng nhập tiệc, Thất Nương lại mời 3 ông ngồi chung vào cho vui. Cũng tội nghiệp cho mấy ông, vì e thất lễ, nên không dám ngồi, rốt việc vì ép uống quá, mấy ông liệu thế khó chối từ, mới đem thêm 3 cái ghế sắp sau lưng 9 cái ghế nọ, ba ông xá rồi ngồi xuống.

Tôi dòm thấy mấy ông, cũng bất tức cười, nhưng không dám nhích mép, cứ đứng khoanh tay hầu mà thôi.

Cách chừng nửa giờ, Chú Tư tôi lại tái cầu. Lịnh Nương Nương và 9 vị Tiên Cô để lời cảm tạ chẳng cùng, lại hứa rằng : “Từ đây đã có Ngọc cơ rồi thì tiện cho Diêu Trì Cung Cửu Cô đến dạy việc.” Đêm ấy, mấy ông thức tới 3 giờ khuya mới nghỉ.”

Đức Phạm Hộ Pháp, trong buổi thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 15-8-Kỷ Sửu [dl 6-10-1949] cũng có thuật lại buổi đó như sau :

“ Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm nhiễm nhiều rồi, nên Đức Chí Tôn mới ra lịnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi 10 Đấng Vô hình : Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phân hữu hình có 3 người (Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp). Sắp đặt tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu, vâng mạng lịnh tạo thành một cái tiệc, trên là bàn thờ Đức Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế như có người ngồi vậy. Chén đĩa, muỗng dĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy, duy có 3 người xác thịt là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp. Bàn đạo mới hỏi, tiệc này là tiệc gì? Ngài nói là Hội Yến Diêu Trì.

Bàn đạo nghe nói vậy thì hay vậy chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lịnh thôi, chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống vậy. Chừng Hội Yến Diêu Trì rồi, các Đấng Thiêng

liêng từ già (thăng), kể Đức Chí Tôn đến nhập cơ. Thượng Phẩm và Bàn đạo tọc mạch hỏi:

- Khi này Diêu Trì Cung đến, có Ngài đến ở đó không?
Đức Chí Tôn trả lời:

- Có chớ, Ta ở đây từ khi ban sơ tới giờ.
- Ngài có thấy Diêu Trì Cung đến không ?
- Có chứ, chính mình Ta tiếp đãi.

Cao Thượng Phẩm hỏi :

- Diêu Trì Cung ngó thấy Ngài không ?
- Không ngó thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi : - Sao vậy ?

Ngài trả lời : - Ta dùng phép ẩn thân.

Bàn đạo tọc mạch hỏi tiếp :

- Như đứa em của tôi là Thất Nương Diêu Trì Cung có thể đạt Đạo đặng chớ?
- Đạt đặng chớ.

Cao Thượng Phẩm hỏi : - Phải làm sao ?

Ngài đáp :

- Phải tu, bằng không tu thì chẳng đạt đặng.

Bàn đạo hỏi :

- Tu chừng bao lâu mới đạt đặng ?

Cái đó Ngài làm thình. Bàn đạo hỏi 1 năm, 5 năm, một ngàn năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, Ngài cũng làm thình, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đạt đặng, nghe vậy hay vậy.

Các vị Nữ phái rần nhớ, Bàn đạo đã giải nghĩa Hội Yến Diêu Trì là gì rồi đó.”

Như trên đã trình bày, sau khi đãi tiệc Hội Yến Diêu Trì xong, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng cơ cảm ơn 3 ông : Tắc (Đức Hộ Pháp), Cư (Đức Thượng Phẩm), Sang (Đức Thượng Sanh), và sau đó mỗi vị cho một bài thi 4 câu để làm kỷ niệm buổi Hội Yến đầu tiên ấy.

Xin chép 10 bài thi ấy ra sau đây :

CỬU THIÊN NƯƠNG NƯƠNG

Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,
Thiên Thiên Cửu phẩm đắc cao huyền.
Huyền hư tác thể Thần Tiên Nữ,
Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

NHỨT NƯƠNG :

HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt,
Giữa thu ba e tuyết đông về.
Non sông trải cánh Tiên lòe,
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.

NHỊ NƯƠNG :

CẨM tú văn chương hà khách đạo ?
Thi Thần tửu Thánh vấn thù nhân ?
Tuy mang lấy tiếng hồng quân,
Cảnh Tiên còn mến, cõi trần anh thư.

TAM NƯƠNG :

TUYẾN đức năng thành đạo,
Quảng trí đắc cao huyền.
Biển mê lắt lẻo con thuyền,
Chờ che khách tục, Cửu tuyền ngăn sông.

TỨ NƯƠNG :

GẮM lót ngô chưa vừa gót ngọc,
Vàng treo nhà ít học không ưa.
Đội trông nho sĩ tài vừa,
Đằng giao khởi phụng khó ngửa Tiên thi.

NGŨ NƯƠNG :

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp,
Tuyệt trong ngần khó phép so thân.
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mấy lượt gió thân đưa hương.

LỤC NƯƠNG :

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.
Nương mây như thả cánh hồng,
Tiêu Diêu phát phước, cõi tòng đưa Tiên.

THẤT NƯƠNG :

LỄ bái thường hành tâm đạo khởi,
Nhân từ tái thế tử vô ưu.
Ngày xuân gọi thế hảo cừ,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

BÁT NƯƠNG :

HỒ HÓN HOA SEN TRẮNG nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say.
Trêu trắng hăng thối dẫu mày,
Cột mây tranh chức Phật đài thêm hoa.

CỬU NƯƠNG :

KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,

Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương

II. Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì Cung

Bí Pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung được Đức Phạm Hộ Pháp giảng giải nhiều lần trong các Bài Thuyết đạo, xin lần lượt chép ra sau đây, theo thứ tự thời gian :

Ngày 30-1-Đinh Hợi (DL 20-2-1947)

“Hội Yến Diêu Trì là cơ quan đắc đạo tại thế. Đức Diêu Trì Kim Mẫu cùng Cửu vị Nữ Phật đã giảng trần hội yến với chư Chư sắc, xướng họa thi phú và dạy Đạo. Ấy là Hội chư Tiên tại thế.

Đức Chí Tôn thuộc về Phật, Đức Diêu Trì Kim Mẫu thuộc về Pháp. Nếu có Đức Chí Tôn mà không có Đức Diêu Trì Kim Mẫu thì trong vũ trụ này không có chi về mặt hữu vi, còn Nhơn loại là Tăng.

Ta nhìn có Đức Chí Tôn khai hóa, nhưng cơ sanh hóa Càn khôn cũng như cơ sản xuất Nhơn loại tại thế do nơi Âm Dương tương hiệp mới phát khởi vạn vật, cho nên con người gọi Đức Chí Tôn và Đức Diêu Trì Kim Mẫu là 2 Đấng Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu, và con người là Tiểu Thiên Địa.”

- Tại Đền Thánh, ngày 15-8-Kỷ Sửu (dl 6-10-1949) : “ Hôm nay là ngày Kỷ niệm Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì, Đức Chí Tôn đã lập trong nền Chơn giáo của Ngài. Bản đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đạt đạo của chúng ta tại mặt thế này. Hơn nữa, Bản đạo có phương tiên tỏ ra một đức tin dị thường nơi một Đấng yêu ái, một

Đấng tạo Càn khôn Vũ trụ, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

Toàn thể Thánh thể của Đức Chí Tôn là con cái của Ngài rán để ý cho lắm. Từ khi Đạo bị bế, Ngọc Hư Cung bác luật, Cực Lạc Thế giới thì đóng cửa, nên chúng sanh toàn cả Càn khôn Vũ trụ có tu mà thành rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ. Cổ pháp định cho các chơn hồn về nơi Diêu Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào, tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì , ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên tửu, mới nhập vô cảnh Thiêng liêng Hằng sống gọi là Nhập Tịch. Ôi thôi ! Từ thử đến giờ có ai đặng hưởng, nếu có đặng hưởng thì cũng một phần rất ít.

Giờ phút này, Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu đặng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là Bí Pháp Thiêng liêng, duy có tay Ngài (Đức Chí Tôn) định pháp ấy mới đặng.

Hôm nay là ngày Đức Phật Mẫu đem Bí Pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay, ngày Lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình. Bởi thế, năm nào Bàn đạo cũng để ý Lễ của Ngài hơn hết, từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, chưa có ai hưởng được thời kỳ này.

Ngài đến tại mặt Địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài. Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài. Chúng ta phải chiêm nghiệm lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy.”

- Tại CỬU LONG ĐÀI, chiều ngày 15-8-Tân Mão (dl 15-9-1951) :

“ Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát, phải làm thế nào đặng tận độ 92 ức nguyên nhân trở về cựu vị. Muốn đạt đặng Bí pháp siêu thoát ấy, chúng ta ngó thấy Đức Phật Mẫu đã làm gì ?

Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu nắm quyền hành để rước hết những chơn hồn khi đã đạt pháp, tức nhiên đạt cơ siêu thoát, lập vị mình đặng vào cái địa vị thiêng liêng, đạt đặng thì phải về Hội Yến cùng Đức Phật Mẫu.

Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, mà người ta gọi là Hội, nhưng thật ra chúng ta về hội hiệp vui cùng MẸ SANH của chúng ta đó vậy. Đạo pháp gọi là Hội Yến Diêu Trì , tức nhiên chúng ta đã đạt đặng cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống kia. Chưa biết, nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà chớ ? Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu, tức nhiên Mẹ Sanh của chúng ta, cầm cả quyền năng giải thoát trong tay, đến lập Hội Yến Diêu Trì tại mặt thế này cho cả con cái của Ngài, nhứt là 92 ức nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo, tùng theo Chơn pháp thì đặng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng Bí pháp Hội Yến Diêu Trì tại thế này. Cái cơ siêu thoát thiên hạ đã đặt trong tay họ sẵn, tức nhiên

giờ phút cuối cùng này là giờ phút hứng thú, giờ phút chết của họ, thì họ đạt vị một cách dễ dàng, ngôi vị mà cơ quan siêu thoát của Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy. Nhờ đó mà cơ quan tận độ Vạn linh của Đức Chí Tôn đã lập tại thế này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng liêng Hằng sống, đang đến gom góp cả con cái của Ngài trở về hiệp một cùng Ngài. Bí pháp Hội Yến Diêu Trì là vậy đó.”

-Cửu Long Đài, chiều ngày 15-8-Nhâm Thìn(dl3-10-1952):

Hôm nay là ngày chúng ta hội hiệp cùng Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Bàn đạo nhớ lại lúc ban sơ, Đức Chí Tôn mới đến mở Đạo, Ngài làm một Bí pháp từ thử đến giờ chưa ai tưởng đến. Ngài ra lệnh lập một cái tiệc rất trọng hậu, chay chớ không phải mặn như ngoài đời, lấy trong số 13 người chúng ta, kể :Cửu vị Nữ Phật và Đức Phật Mẫu, với 3 người sống, tức nhiên 3 người hữu hình và 10 người vô hình, dự tiệc ấy. Ba người hữu hình là Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Cao Thượng Sanh và Bàn đạo. Tưởng không có cái ngộ nghĩnh nào hơn là ngồi ăn uống với những vị khuất mặt. Buổi nọ, Bàn đạo chưa có đức tin, thấy một cái đó là việc nghịch nhứt, nhưng khi vào ngôi tiệc rồi, không biết cái tinh thần nó thay đổi thế nào, chẳng khác gì như chúng ta dự một tiệc trọng hậu, có mặt đủ các bạn ngồi chung quanh chúng ta đó vậy.

Đức Chí Tôn thi hành Bí pháp ấy, buổi nọ chúng tôi không hiểu gì hết, Bàn đạo cũng tìm tòi kiếm nghĩa lý. Có lẽ những người đoạt được cơ siêu thoát , tức nhiên tầm được cái huyền bí giải thoát cho mình, thì có đặc ân thiêng liêng ban cho Bàn Đào Hội Yến, tức nhiên là Hội Yến Diêu Trì .

Cái nghĩa lý sâu xa ấy, chúng ta thử để dấu hỏi, tại sao

Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yến Diêu Trì . Ngài muốn gì đó ? Muốn cho toàn cả con cái của Ngài, chớ không phải với 3 người đó mà thôi.

Đoạt cơ siêu thoát, tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt đặng cơ siêu thoát đó vậy. Vì cố cho nên, hôm rồi Bàn đạo có nói một câu rất chánh đáng : “Xưa kia, con người đi tìm Đạo, còn hôm nay, trái lại, Đạo đến tìm người.” Ôi ! Nếu ta tưởng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi thố, thì chúng ta hạnh phúc không thể gì có ngôn ngữ nào mà tả cho đặng.

Thật ra hôm nay chúng ta hội hiệp cùng nhau đây, nó sẽ trở thành một tương lai, cũng như bên Thánh giáo Gia Tô, tức nhiên là Công giáo, họ có phương thông công cùng Đức Chí Tôn đó vậy.

Hạnh phúc thay cho những người đặng Hội Yến Diêu Trì hôm nay, tức nhiên đặng hồng phúc hội hiệp cùng Bà MẸ THIÊNG LIÊNG của chúng ta, lẽ dĩ nhiên được mang sứ mạng thiêng liêng nơi mình, cả toàn con cái của Đức Chí Tôn cũng thế, Nam cũng thế, Nữ cũng thế, kẻ Đông người Tây, kẻ Nam người Bắc, đem cả cơ bí mật thiêng liêng của Đức Chí Tôn là lòng yêu ái của Ngài mà rải khắp cho toàn thể con cái của Ngài đều hưởng. Mỗi một năm, chúng ta được hưởng cái hạnh phúc hội hiệp cùng nhau, chính mình Bàn đạo mỗi khi Hội Yến Diêu Trì được sum hiệp cùng mấy em Nam Nữ đông đảo chừng nào thì Bàn đạo càng thêm vui mừng hân hạnh chừng ấy.

Bàn đạo có nhớ một tích xưa : Một bà mẹ có nhiều con, rồi họ xúm lại với nhau thay phiên đặng nuôi mẹ. Hễ khi

anh cả nuôi rồi thì cân được bao nhiêu, tới phiên em thứ nuôi, rồi cân phải hơn hay là như số đó mới đặng. Nhưng trong đám con ấy, rùi thay có một đứa nghèo mà đứa nghèo ấy lại được bà mẹ yêu ái binh vực hơn, phần nghèo khó có phương chi nuôi mẹ cho đầy đủ được, nên hể tới phiên người con nghèo ấy thì bà mẹ ồm o gầy mòn, vì ăn không đủ thì thể nào cũng ồm. Bây giờ đến ngày cân, thì bà mẹ phải làm sao ? Bà lặn lưng thêm mấy cục chì cho nặng thêm, không thì tội nghiệp cho đứa con nghèo ấy. Cho nên lời tục họ gọi là : “Bà mẹ thương con phải bù chì.” là lẽ ấy.

Bà MẸ thiêng liêng của chúng ta cũng vậy. Bàn đạo tưởng nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống kia, không ai bảo vệ binh vực cả linh hồn chúng ta hơn Bà MẸ thiêng liêng ấy. Mỗi phen chúng ta hội hiệp cùng Người mỗi năm một lần, thử thí nghiệm coi, cả con cái của Ngài khi về thì sẽ đặng an ủi và có cái vui hứng làm sao đâu ! Không biết mấy em Nam Nữ có cái cảnh tượng đó hay chăng ? Chớ Bàn đạo mỗi phen được Hội Yến Diêu Trì, làm như Bàn đạo uống một chén thuốc bổ. Tinh thần Bàn đạo vui hứng, mạnh mẽ tráng kiện làm sao đâu ! Có phải là cái huyền diệu ấy duy để cho cả con cái, Chức sắc Thiên phong, những người lãnh sứ mạng cao trọng trong Đạo hay cả cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn đều hưởng được?

Bàn đạo dám quả quyết nơi Đền Thờ của Đại Từ Mẫu của chúng ta, Bà không kể con cái sang trọng của Bà đâu, trái ngược lại, Bà lại thương yêu binh vực những đứa con nào nó thiệt thà hèn yếu hơn hết. Ấy vậy, Qua nói rằng : Trong cả mấy em đây, nếu có đứa em nào thiếu thốn cả tinh thần và vật chất, thiệt thòi nghèo khổ, tật nguyên, Qua dám chắc Bà MẸ thiêng liêng của chúng ta sẽ vui ở với những kẻ ấy lắm vậy.

Qua chỉ cho mấy em một cái Bí pháp là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em quỳ xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà ME thiêng liêng ấy một lời cầu nguyện, Bàn đạo quả quyết rằng : Bà chẳng hề khi nào từ chối cùng mấy em. Bàn đạo đã thử nghiệm rồi. Cả toàn con cái của Đức Phật Mẫu thí nghiệm như Bàn đạo thử coi. Trong cảnh đồ lưu nơi hải ngoại, cái chết dựa bên lưng. Qua thấy cả hiện tượng Bà ở bên ta đó vậy.

Cái hiển hách anh linh của Bà, Qua đã quả quyết rằng, từ thử đến giờ chưa có trong cửa Đạo nào hưởng được. Mấy em thí nghiệm coi rồi để tâm cả thầy. Nếu muốn cho Bà thương yêu, mình có cái Bí pháp hay hơn hết là mấy em thương yêu những kẻ tật nguyền, đau khổ, ngu hèn, khốn nạn. Mấy em thử nghiệm lấy cái huyền linh của Bà. Bàn đạo cầu chúc ân huệ thiêng liêng của Bà chan rưới bủa khắp toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, như là mấy đứa thơ sinh, mấy đứa trẻ nhỏ côi cút.

Tóm lại, Bí pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung là Đức Chí Tôn đem cơ quan giải thoát xuống thế đặt trong cửa Đạo Cao Đài để toàn thể các tín đồ được hưởng.

Theo Cổ luật thì, người tu một khi đắc đạo, Chơn hồn được lên Diêu Trì Cung dự Hội Yến Bàn Đào, được Đức Phật Mẫu ban cho ăn trái Đào Tiên và uống Tiên tửu. Ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng xuống phàm trần, mở tiệc Hội Yến Diêu Trì Cung tại Đền thờ Phật Mẫu để toàn cả con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu về hội hiệp cùng Đức ME thiêng liêng, dâng Hoa Quả, Rượu, Trà

lên Đức Mẹ, và Đức Mẹ sẽ ban tặng lại cho con cái của Ngài, để con cái gọi hưởng hồng ân của Đức Phật Mẫu, làm cho tâm Đạo phấn chấn thêm lên, làm động cơ thúc đẩy con cái mau tiến hóa trên bước đường tu niệm, sớm trở về hội hiệp cùng Phật Mẫu. Mà một khi được hội hiệp cùng Đức Phật Mẫu thì tức nhiên là đắc đạo, giải thoát khỏi luân hồi. Đó là Bí pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung.

III. Nghi thức Hội Yến DTC tại Báo Ân Từ

Hằng năm nhằm ngày Trung Thu (15 tháng 8 âm), tại Báo Ân Từ Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh đều có thiết Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung. Ở hai bên hông và phía trước Báo Ân Từ, Hội Thánh dựng lên các dãy nhà triển lãm, giao cho mỗi đơn vị cơ quan của Đạo một căn để trưng triển lãm mừng Lễ Hội Yến DTC. Ban Tổ chức của Hội Thánh có chăm thương đơn vị nào trưng bày đẹp nhất và có ý nghĩa nhất.

* Ngày 15 tháng 8 âm lịch cũng là ngày Đại lễ Đức Phật Mẫu theo sự tích Hón Rước Diêu Trì, nên Hội Thánh có cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ, có tổ chức làm các Cộ bông rất đẹp, nhiều ý nghĩa, đi biểu diễn qua các con đường trong Nội Ô, có múa Long Mã và múa Tứ Linh gồm Ngọc Kỳ Lân, Rồng nhan, Phụng và Qui. Trong các Cộ bông này, luôn luôn phải có một Cộ bông hình Đức Phật Mẫu và Cử vị Tiên Nương dẫn đầu. Các điệu múa của Long Mã, Ngọc Kỳ Lân, Rồng nhan, Qui và Phụng đều rất đặc sắc, mang nét độc đáo của Đạo Cao Đài mà không có ở bất cứ nơi nào khác.

* Ngày 15 tháng 8 âm cũng được chọn là ngày Lễ Hội của Phụ nữ Cao Đài, nên trong ngày này có đấu xảo tài khéo léo

về Nữ công Gia chánh của các Tín Nữ Cao Đài, có ban chấm thi phát thưởng.

* Ngày 15 tháng 8 âm cũng là ngày Tết Nhi Đờng theo truyền thống của dân tộc, nên Hội Thánh tổ chức cho các Nhi đờng dâng đèn hoa vào lúc chiều tối ngày 14 và ngày 15, gọi là Dâng Cộ Đờn. Hội Thánh cũng có đặt ra các giải thưởng tặng cho những lồng đèn nào đẹp nhất, và sau đó là phát quà cho các em vào sáng ngày 16.

Do đó, ngày Rằm tháng Tám âm lịch là ngày Đại lễ lớn nhất của Đạo Cao Đài, bao gồm :

- Đại lễ cúng Đức Phật Mẫu.
- Lễ Hội Yên Diêu Trì Cung.
- Lễ Hội Phụ Nữ Cao Đài.
- Tết Nhi Đờng.

Lễ Hội Yên Diêu Trì Cung tổ chức tại Chánh điện Báo Ân Từ bắt đầu vào lúc 10 giờ tối đêm 15 tháng 8 âm. Cách sắp đặt bàn ghế, vị trí hầu lễ của Chức sắc và các Tín đồ Nam Nữ, của các Giáo nhi và Ban Nhạc, được ghi trong Bảng vẽ sau đây : (Xem hình vẽ nơi trang kế bên)

Trong phần Nội Điện (giữa Nội nghi và Bàn thờ Đức Phật Mẫu), chúng ta thấy đặt một cái Bàn dài, phủ tám trải bàn màu trắng thêu hoa rất lịch sự, chung quanh có đặt cả thảy 12 cái ghế ngồi có dựa, phân ra :
- 9 cái ghế sắp theo thứ tự từ 1 đến 9, có bọc nệm và vải thêu rất đẹp, dành cho Cửu vị Tiên Nương tọa vị, trên mỗi ghế nơi chỗ dựa đều có thêu chữ : Nhứt Nương, Nhị Nương, vv... đến Cửu Nương. Ở chính giữa, day lưng vào Bàn thờ Đức Phật Mẫu là ghế của Ngũ Nương.
- 3 cái ghế khác kiểu hơn, đặt ở đầu bàn phía ngoài là của

Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh. Trên bàn dài, ngay trước mỗi cái ghế đều có đặt 3 món: Một bình hoa tươi, một cái ly cao cảnh để rót rượu Champagne, một cái tách để rót nước trà. Trên bàn thờ Đức Phật Mẫu cũng để 3 món tương tự. Phía sau 2 dãy ghế của Cửu vị Tiên Nương, mỗi bên có đứng hầu 9 Cô Giáo nhi, sắp thành một hàng dài, mặc Đạo phục toàn trắng, đầu bịt khăn vàng. 18 Cô Giáo nhi này đều được tô điểm son phấn cho đẹp và xịt nước thơm. Kế bàn Nội nghi, về phía trong có đặt thêm 2 cái bàn, một lớn một nhỏ. Bàn lớn dùng để đặt các hoa quả hay phẩm vật của quan khách đời hiền lễ Đức Phật Mẫu. Bàn nhỏ đặt chai rượu Champagne và Trà để Chức sắc Hiệp Thiên Đài bồi tửu và châm trà hiền lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phía trước bàn thờ Chư Chơn Linh nam phái có đặt một bàn tròn thấp và các băng vòng cung bao quanh để ban nhạc ngồi đờn hiền lễ.

Trước giờ hành lễ chừng 10 phút, các Giáo nhi vào Chánh điện bái lễ Đức Phật Mẫu, có vị Hầu chuông nơi Nội điện khắc chuông điều khiển. Kế đó là các Nhạc sĩ của Ban Nhạc vào bái lễ. Tiếp theo là toàn thể Chức sắc Cửu Trùng Đài, Phước Thiện và các Tín đồ Nam Nữ bái lễ Phật Mẫu.

Sau cùng, khi tới giờ hành lễ, các Chức sắc Hiệp Thiên Đài đi vào Chánh điện, bái lễ Đức Phật Mẫu và cầu nguyện Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng xuống Bửu điện chứng lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Chức sắc Hiệp Thiên Đài (HTĐ) làm lễ xong thì đứng luôn tại chỗ trước Nội nghi, khoanh tay hầu lễ. Một vị Chức sắc cao cấp HTĐ đi lên Bàn thờ Đức Phật

Mẫu, cầm lư trầm xá 3 xá rồi đem lư trầm xuống xông hương khử trừc từng chiếc ghé nơi Bàn Hội Yến. Đầu tiên xông hương ghé của Nhứt Nương, tiếp theo là ghé của Nhị Nương, vv... đến ghé của Cửu Nương, bước qua xông hương ghé của Đức Hộ Pháp, rồi ghé của Đức Thượng Phẩm, và sau cùng là ghé của Đức Thượng Sanh. Xong thì đem lư trầm đặt trở lại nơi Bàn thờ của Đức Phật Mẫu. Vị Chức sắc ấy trở về chỗ đứng cũ, rồi ra hiệu cho Ban Nhạc khởi hòa tấu 5 bài cổ nhạc hiến lễ Đức Phật Mẫu. 5 bài cổ nhạc này là 5 bài trong Nhạc tấu Quân Thiên cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu, gồm: Xàng xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc. Dứt phần tấu nhạc là tới phần thài hiến lễ Dâng Tam bửu Bông Rượu Trà.

Thài 3 tuần :

- Tuần đầu Dâng Hoa,
- Tuần giữa Dâng Rượu,
- Tuần cuối Dâng Trà.

Tuần đầu : DÂNG HOA.

1/. Các bình hoa tươi đã đặt sẵn trên Bàn thờ và Bàn Hội Yến. 18 Cô Giáo nhi đứng thành 2 hàng hai bên Bàn Hội Yến khởi thài Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu. Ban Nhạc đờn Đảo Ngũ Cung để các Giáo nhi thài :

CỬU kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,
THIÊN Thiên cửu phẩm đắc cao huyền.
HUYỀN hư tác thể Thần Tiên Nữ,
NỮ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Phật Mẫu 3 lạy, mỗi lạy 3

gật, mỗi gật niệm danh hiệu Đức Phật Mẫu : Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên tôn. Lúc đó Chức sắc HTĐ đang đứng hầu, không lay, chỉ xá 3 xá.

2/. Tiếp theo, các Giáo nhi thài bài **Hiển lễ Nhứt Nương** Diêu Trì Cung:

HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt,
Giữa thu ba e tuyết đông về.
Non sông trải cánh Tiên lòe.
Mượn câu thi hứng vui đề chào nhau.

Thài xong, mọi người đều lay Nhứt Nương 3 lay 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Nhứt Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

3/. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài **Hiển lễ Nhị Nương** :

CẨM tú văn chương hà khách Đạo ?
Thi Thần tửu Thánh vấn thù nhân ?
Tuy mang láy tiếng hồng quần,
Cảnh Tiên còn mến, cõi trần anh thư.

Thài xong, mọi người đều lay Nhị Nương 3 lay 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Nhị Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

4/. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài **Hiển lễ Tam Nương** :

TUYẾN đức năng thành đạo,
Quảng trí đắc cao huyền.
Biển mê lắt lẻo con thuyền,
Chở che khách tục, Cứu thuyền ngăn sông.

Thài xong, mọi người đều lay Tam Nương 3 lay 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Tam Nương Diêu Trì Cung. Các Chức

sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

5/. Các Giáo nhi thài Bài **Hiển lễ Tứ Nương** :

GẤM lót ngõ chưa vừa gót ngọc.
Vàng treo nhà ít học không ưa.
Đội trông nho sĩ tài vừa,
Đằng giao khởi phụng khó ngừa Tiên thi.

Thài xong, mọi người đều lạy Tứ Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Tứ Nương Điều Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

6/. Các Giáo nhi thài Bài **Hiển lễ Ngũ Nương** :

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp.
Tuyệt trong ngần khó phép so thân.
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mây lượt gió Thần đưa hương.

Thài xong, mọi người đều lạy Ngũ Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Ngũ Nương Điều Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

7/. Các Giáo nhi thài Bài **Hiển lễ Lục Nương** :

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.
Nương mây như thả cánh hồng,
Tiêu Diêu phát phước, cõi tòng đưa Tiên.

Thài xong, mọi người đều lạy Lục Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Lục Nương Điều Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

8/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài **Hiển lễ Thất Nương** :

LỄ báỉ thường hành tâm đạo khởi,

Nhân từ tái thế tử vô ưu.
Ngày xuân gọi thế hảo cừ,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

Thài xong, mọi người đều lạy Thất Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Thất Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

9/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài **Hiển lễ Bát Nương** :

Hồ Hón HOA SEN TRẮNG nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say.
Trêu trắng hằng thói dẫu mày,
Cột mây tranh chức Phật đài thêm hoa.

Thài xong, mọi người đều lạy Bát Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Bát Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

10/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài **Hiển lễ Cửu Nương** :

KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người noi đạo, Phật Trời cũng thương.

Thài xong, mọi người đều lạy Cửu Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Cửu Nương Diêu Trì Cung. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

11/. Đến đây là xong phần Dâng Hoa hiển lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Các Giáo nhi thài tiếp Bài thài **Hiển lễ Đức Phạm Hộ Pháp** :

Trót đã ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,

Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vui.
Rồi đây ai đến cầm Chơn pháp,
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Hộ Pháp 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm : Nam mô Đức Phạm Hộ Pháp Thiên Tôn. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

12/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài thài **Hiển lễ Đức Cao Thượng Phẩm** :

Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.
Cỏi tám chơn thành lòa nhứt nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phỉ,
Đề mắt xanh coi nước khải hoàn.

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Cao Thượng Phẩm 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm: Nam mô Đức Cao Thượng Phẩm. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

13/. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Thài **Hiển lễ Đức Cao Thượng Sanh** :

Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thố tám trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,
Trau chí tìm noi bậc Thánh Hiền.
Từ ái làm nền an thổ võ,
Đức ân dụng phép tạo nhơn duyên.

Những mong huệ trách trên nhuần gội,
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.

Thài xong mọi người đều lạy Đức Cao Thượng Sanh 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm Nam Mô Đức Cao Thượng Sanh. Các Chức Sắc HTĐ xá 3 xá.

Tới đây là dứt Tuần đầu hiến lễ Dâng Hoa. Tiếp theo là Tuần giữa hiến lễ Dâng Rượu.

Tuần giữa : DÂNG RƯỢU.

Một Chức sắc cao cấp của HTĐ, 2 tay được xông hương khử trừ, đến bàn cầm chai Rượu Sâm banh (Champagne) đặt trong một cái khăn trắng, mở nút, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi rót vào một cái ly đặt gần cái ly của Đức Phật Mẫu, dành để kính lễ Đức Chí Tôn. Xong rồi mới rót Rượu Champagne vào ly của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, rót vào ly của Nhứt Nương, kế tiếp rót vào ly của Nhị Nương, vv... tới ly của Cửu Nương, bước qua rót vào ly của Đức Phạm Hộ Pháp, rồi Đức Cao Thượng Phẩm và sau cùng là rót vào ly của Đức Cao Thượng Sanh. Vị Chức Sắc HTĐ này rót rượu xong thì đem chai rượu trở lại bàn và về chỗ đứng cũ.

Các Giáo nhi khởi thài 13 Bài Thài Hiến lễ lần thứ nhì để Dâng Rượu. Thứ tự các Bài thài, cách lạy, cách niệm sau mỗi Bài thài đều giống y như mục Dâng Hoa ở Tuần đầu.

Tuần cuối : DÂNG TRÀ.

Một Chức sắc cao cấp HTĐ (khác hơn vị đã bồi tử) đi lên, 2 tay đã được xông hương khử trừ, đến bàn đặt bình trà, cầm bình trà có bọc cái khăn trắng bên ngoài, đi lên Bàn

thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi châm trà vào tách gần bên tách của Đức Phật Mẫu để kính lễ Đức Chí Tôn, xong mới rót vào tách của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, châm trà vào tách của Nhứt Nương, kế đến Nhị Nương, vv... cho đến Cửu Nương, bước qua châm trà cho Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh. Xong thì trở về đứng ở vị trí cũ.

18 Cô Giáo nhi bắt đầu thài hiệp 3, Tuần cuối: Dâng Trà hiến lễ, cũng thài đủ 13 Bài theo thứ tự giống y như ở Tuần đầu. Sau mỗi Bài thài đều lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm danh hiệu của Đấng mà mình hiến lễ. Thài xong 13 Bài Thài đợt này là dứt phần hiến lễ Hội Yến Diêu Trì Cung

Tất cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài đồng quỳ lạy Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương, lạy 3 lạy 9 gật, mỗi lạy niệm Danh hiệu của Đức Phật Mẫu. Lạy xong, đứng dậy xá 3 xá, quay lại phía sau xá 1 xá, rồi lui ra khỏi Chánh điện. Tiếp theo là các Giáo Nhi vào Chánh Điện bái lễ Đức Phật MẪU

Các Nhạc sĩ và Ban Nhạc nối theo vào lạy Đức Phật Mẫu. Xong thì lui ra ngoài. Các Chức sắc, các Tín đồ Nam Nữ lần lượt vào lạy Đức Phật Mẫu.

Buổi lễ Hội Yến Diêu Trì Cung đến đây chấm dứt.

(**Nguồn: caodai.info**)



TIÊU SỬ ĐỨC LÝ THÁI BẠCH GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ



I- TIÊU SỬ LÝ GIÁO TÔNG

Lý Thái Bạch hiệu là Thanh Liên Cư sĩ, cháu chín đời vua Lương Vũ Đế. Thân mẫu ông nằm mộng thấy sao Thái Bạch sa vào lòng mà sinh ra ông dưới đời Đường Minh Hoàng (713-756).

Lý Bạch người thanh tao, mới mười tuổi đã tinh thông sử sách, miệng thốt thành thơ. Thế nên, người đời coi ông là Thần Tiên giáng thế nên gọi là Lý Trích Tiên. Tính ông ưa ngâm vịnh, thích tiêu dao nơi non xanh nước biếc và mong ước uống mọi thứ rượu ngon trong đời. Khi nghe rượu Ô, Trình ở Hồ Nam rất thơm ngon. Ông quyết vượt đường xa đến quán rượu. Ông vừa uống vừa ngâm thơ. Bỗng có quan

Tur Mã Cao Diệp đi ngang nghe tiếng cho lính vào quán hỏi.
Ông ứng khẩu đọc một bài thơ :

Thanh Liên Cư sĩ Trích Tiên nhân,
Tửu tứ đào danh tam thập xuân.
Hồ Châu Tư mã hà tu vấn,
Kim Túc Như Lai thị hậu thân,
Thanh Liên Cư sĩ Trích Tiên đây,
Dầu tiếng ba mươi năm tỉnh say.
Tư mã Hồ Châu sao phải hỏi,
Như Lai, Kim Tích hiện thân này.

Nghe xong, Tư Mã mừng rỡ vô cùng vì biết Lý Trích Tiên ở Tây Thục, người mà ông hằng mến mộ. Ông bèn mời về nhà giữ lại mười ngày uống rượu ngâm thơ. Tư Mã nhắc nhở ông có văn tài nên về Trường An ứng thí lập công danh. Lý Bạch thuận lời, đi ngay Trường An.

Khởi đầu, ông làm quen với Học sĩ Hạ Tri Chương. Nhờ văn chương mà hai người thành tri kỷ. Họ Hạ mời ông về nhà và kết nghĩa anh em rồi cùng ngao du sơn thủy, ngâm thơ uống rượu.

Đến kỳ thi, họ Hạ biết ông không tiền lo lót quan trường nên họ Hạ chỉ biên thơ gởi gắm tới chủ khảo Thái sư Dương Quốc Trung, tức anh Dương Quý Phi và giám thị là Thái úy Cao Lực Sĩ. Hai ông này cho họ Hạ đã lấy vàng bạc của Lý Bạch rồi viết thư nhờ cậy, nên thấy quyển của Lý Bạch là đánh rớt.

Lý Bạch bị hỏng thi nên thề rằng : “Sau này làm nên, quyết bắt Dương Quốc Trung mài mực và Cao Lực Sĩ cõi giấy cho hạ giận” vì hai ông này chê học Lý không đáng mài mực và

cởi giày cho họ (Theo Kim Cổ Kỳ Quan của Phùng Mộng Long).

Trong thời thịnh nhất của triều đại nhà Đường, Minh Hoàng tiếp sứ thần Triều Tiên, họ dâng vua một quốc thư rất quan trọng, không một vị đại thần nào đọc được. Vua nổi giận : “Bấy nhiêu đại thần, học sĩ, tướng quân mà để trăm chịu nhục như vậy sao ? Nội trong ba ngày, các khanh không đọc nổi bức thư này sẽ bị cách chức hết”.

Các đại thần bàn bạc với nhau, lo sợ cho cái địa vị và cái đầu của mình. Sau cùng, Hạ Tri Chương tâu lên vua “Thần biết có một thi sĩ rất có tài, họ Lý học rộng về nhiều môn. Xin bệ hạ ra lệnh mời ông ấy đến đọc thư chắc được, không gì là ông ấy không biết”. Minh Hoàng ra lệnh mời Lý vô ngay triều. Mới đầu Lý từ chối không đọc thư đó được vì mới bị đánh hỏng kỳ thi Hội vừa rồi. Nhà vua an ủi, ban ngay cho Lý chức Trạng Nguyên (WILL DURANT , Lịch sử Văn Minh Trung Quốc, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê 1972.). Vua biết Lý Bạch thích rượu nên truyền ban yến tiệc tại điện Kim Loan. Đến sáng hôm sau, ông còn say. Vua phải tự tay cầm chén yến nóng quì cho ông ăn, một lúc sau mới tỉnh. Khi sứ Triều Tiên vào chầu, Lý Bạch cầm phiên thư đọc to không sai một chữ. Ông bảo sứ rằng “Trong thư này, Khả Độc (vua Phiên) có vẻ vô lễ, nhưng Hoàng Đế đại lượng tha thứ, sẽ có chiếu đáp lại, người phải đợi trước sân rồng”.

Vua đã kê sẵn giường thất bảo, trải nệm gấm, có bày nghiên ngọc bút ngàn, mực long yên, giấy kim hoa để Lý Bạch ngồi thảo chiếu. Nhưng ông trù trù nên vua hỏi ông còn muốn gì.

Lý Bạch tâu :

-Khoa thi vừa qua, hạ thần bị quan chủ khảo Dương Quốc

Trung vất quyển, quan giám thị cao Lục Sĩ đuổi ra ngoài. Nay thấy hai người ấy, hạ thần nhớ đến cái nhục nên khó viết thành văn. Vậy, xin bệ hạ gia ân, truyền cho Dương Quốc Trung mài mực, cao Lục Sĩ cõi giày cho hạ thần thì hạ thần thảo chiếu mới hay.

Vua đành phải y lời họ Lý. Chỉ trong khoảnh khắc, Lý Bạch viết xong chiếu trình vua ngự lâm. Vua rất mừng, sai nội thị giao cho sứ Triều Tiên. Khi ra khỏi cửa Ngọ môn, sứ thần hỏi Hạ Tri Chương về Lý Bạch. Hạ Tri Chương đáp “ Đó là một vị Thần Tiên giáng trần để giúp vua Đường nên các đại thần phải hầu hạ”. Nhờ câu nói đó, mà vua Phiền thần phục triều cống như trước.

Từ đó, vua càng quý trọng Lý Bạch, muốn ban cho quyền cao chức trọng, vàng bạc gấm vóc đều bị ông từ chối. Một hôm, ông đang cưỡi ngựa ngao du, bỗng gặp một toán lính giải tên tử tù. Ông hỏi ra mới biết là Võ quan ở biên giới là Quách Tử Nghi. Ông thấy Nghi diện mạo khác thường, nghĩ Nghi sẽ giúp cho nước về sau, nên xin vua tha tội chết cho Nghi.

Trong cung nhà Đường có trồng được bốn màu hoa một thực được sắc đẹp hương thơm. Vua và Dương Quý Phi ra đình Trầm Hương thưởng ngoạn. Vua sai nhạc trưởng Lý Qui Niên tìm Lý Bạch để đặt bài hát mới. Khi đến quán rượu, Niên thấy ông say mềm mà hát nghêu ngao :

Tam bôi thông Đại Đạo,
Nhất đấu hợp tự nhiên.
Đãm đắc tử trung thù,
Vật vị tinh giả truyền
Ba chén thông Đại Đạo,

Một đầu ngũ tự nhiên
Chỉ thích rượu làm thú,
Người tỉnh mấy ai truyền.

Lý Qui Niên không sao mời được, phải đỡ ông nằm trên lưng ngựa và đưa vào lầu Ngũ Phượng. Chính vua phải cầm khăn chùi dãi cho Lý Bạch, rồi sai cung nữ vẩy nước lạnh vào mặt cho ông tỉnh lại. Vâng lệnh vua, ông viết một mạch ba bài theo khúc hát Thanh bình điệu.

BÀI I

Áo tựa như mây, mặt tựa hoa,
Long lanh xuân sớm gió xuân qua.
Nếu không người ở non Quần ngọc,
Cũng khách Dao đài dưới bóng nga.

BÀI II

Sương đọng đầu cành hương ngát đưa
Vu Sơn luống xét kẻ mây mưa,
Ngày nay ướm hỏi người cung Hán
Phi Yến tâm trong dễ sánh chưa.

BÀI III

Khéo thay sắc nước sánh hương trời,
Đã xứng quân vương một nụ cười.
Tan nước gió xuân nghìn nỗi hận,
Đình Trầm muôn vẻ dựa hiên chơi.

(Bùi Khánh Đan và Đỗ Bằng Đoàn dịch)

Được nhà thơ vịnh như vậy, ai mà không thích. Nhưng Cao Lực Sĩ muốn trả thù Lý Bạch mới tâu với Dương Quý Phi rằng “Khả lân Phi Yến ý tâm trang là ám chỉ Phi Yến là Hoàng hậu vua Hán mà con tư thông với Yên Xích Phượng

(giống như Dương Quý Phi tư thông với An Lộc Sơn). Vậy đem Nương Nương mà ví với Phi Yên là chê bai chớ không ca ngợi”.

Dương Quý Phi chợt ý sinh giận Lý Bạch nên tâu với vua không dùng họ Lý nữa. Biết vậy, Lý Bạch cáo về, vua không cho. Thời gian ở lại trong triều ông chỉ làm bạn với 7 người trong đó Hạ Tri Chương, Lý Thích Chi ... người đời thường gọi là TÁM ÔNG TIÊN RƯỢU. Vua biết ý nên cho ông về và ban một thẻ bài bằng vàng ghi câu : “Lý Bạch đến đâu, cần tiền rượu thì được phép vào kho ở đó mà lãnh” Và nhiều vàng bạc, phẩm vật quý giá khác. Ông lạy tạ vua ra đi. Các bạn đãi tiệc ông ba ngày và tiễn chân ông hơn trăm dặm mới trở lại.

Lý Bạch mặc áo gấm hồng, đầu đội mũ sa đen, cưỡi ngựa trắng trở về quê nhà ở Tứ Xuyên. Phu nhân Hứa thị và các quan sở tại ra đón. Lưu lại quê nhà độ nửa năm thì lại cưỡi lừa ra đi tiêu dao. Khi đến huyện Hoa Âm, nghe nói quan huyện là kẻ tham nhũng, ông giả làm học trò qua lại cửa huyện, bị lính bắt giam. Lúc bị hỏi cung, Lý Bạch khai rằng:

-Tôi là Lý Bạch quê ở Cẩm Châu, văn chương quý thân kinh sợ, hội Bát Tiên chốn Trường An, dịch phiên thư nơi đế điện. Xe Ngọc liễn có khi đón rước, điện Kim Loan thường vẫn ngủ đêm. Đã từng được vua bung yến cho ân và lấy khăn lau miệng. Dương Thái Su phải mài mực, Cao Thái úy phải cõng giày. Khi vào cung được cưỡi ngựa, nay qua huyện sao phải xuống lừa. Muốn biết lý lịch của ta, hãy xem Kim bài sẽ rõ. Quan huyện biết chuyện, vội vàng đến lạy xin tha tội. Lý Bạch rộng lượng tha thứ. Tin ấy đồn khắp mọi nơi. Người ta cho rằng Lý Bạch được vua mật phái đi thanh tra. Cho nên

các quan bỏ thói tham nhũng.

Khi An Lộc Sơn nổi loạn, vua chạy vào ba Thục, Hoàng thân Vĩnh Vương Lâm lấy Trường An, tự xưng Hoàng đế và triệu Lý Bạch ra giúp sức. Sau con trưởng Đường Minh Hoàng nổi ngôi cha, sai Quách Tử Nghi đánh Vĩnh Vương Lâm, Lâm tự tử. Lý Bạch chạy đến bến Tầm Dương thì bị bắt nộp cho Quách Tử Nghi. Nghi trông thấy vôi vàng cõi trời, mời ngồi rồi sụp lạy tạ ơn cứu mạng trước kia. Đồng thời, Nghi thảo tờ sớ dâng về triều xin tha tội cho Lý Bạch. Vua Túc Tôn cho Lý Bạch làm tả thập đại nhưng ông từ chối.

Sau đó, Lý Bạch từ biệt Quách Tử Nghi lên đênh trên sông nước với bầu rượu túi thơ. Một đêm, thuyền đậu trên bến Thái Thạch, thuộc Kim Lăng, trăng sáng vàng vạc, Lý Bạch ngồi trước mũi thuyền uống rượu thật say. Trên trời có tiếng đàn vang dội, dưới sông lấp lánh ánh trăng có cá kính nổi lên, Lý Bạch nhảy xuống nước cưỡi cá mà ra biển khơi.

Tại bến Thái Thạch có lập ngôi thờ gọi là Đền LÝ TRÍCH TIÊN.

II/- ẢNH HƯỞNG TƯ TƯỞNG THI THƠ CỦA LÝ BẠCH

Tiểu sử trên viết theo tiền thân của Lý Bạch. Đức Cao Đài đã phong cho Ngài làm Nhứt Trấn trong Tam Trấn (cùng với Quan Âm và Quan Thánh) kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vậy, Ngài là vị Giáo Tông đầu tiên của Đạo Cao Đài, sau khi Ngài Ngô Minh Chiêu kiên định đi theo đường lối Tu Chơn.

Vào Noel năm 1925, Ngài giáng cơ xác nhận thân thể và ý chí của Ngài như sau :

Đường trào hạ thế hưởng tam quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ gác,
Đầy túi thơ văn đồ chứa chan.
Bồng đảo còn mơ khi múa bút,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.

Hầu hết những bài thi trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển đều làm theo thể Đường luật : Tứ tuyệt, Bát cú hay Thập thủ liên hoàn. Những Đạo hữu đọc Thánh thi lâu dần thành thói quen, rồi thuộc âm điệu, từng bước làm thơ rồi từng nhóm làm thi xướng họa kiểu người xưa. Trước yêu cầu hiện thực và bức thiết đó, năm 1950, ông Cao Đức Trọng tự Huyện Quang, Chánh Đức đứng ra thành lập ĐẠO ĐỨC VĂN ĐÀN, tập hợp các bạn thơ trong Đạo. Chẳng bao lâu ông liễu đạo.

Đến năm 1957, nhà thơ Thuận Đức tức Nguyễn Trung Hậu phục hồi Đạo Đức Văn Đàn. Ông làm Trưởng Ban và ông Huỳnh Văn Đến tự Thông Quang làm Phó ban. Vì tuổi già sức yếu, nhà thơ Thuận Đức về Sài Gòn dưỡng bệnh.

Sau đó, họp đại hội bầu Thân Dân, tức Trương Hữu Đức làm cố vấn Đạo Đức Văn Đàn và Thông Quang làm Trưởng ban, Phạm Mộc Bồn làm Phó Ban. Nhà thơ Thông Quang tập hợp các bài thơ hay in thành hai tập, tên gọi VĂN THI HIỆP TUYỂN, Đạo Đức Văn Đàn có thặng có trăm nhưng vẫn sống trong lòng những người yêu thơ Đường !

Ảnh hưởng thi thơ của Lý Bạch không chỉ trong Đạo mà cả trong nước và ngoài nước nữa. Các nhà thơ đời Tống như Tô Đông Pha, Lục Du... Ở Pháp, Gauthier, Beaudelaire là

những người rất mực ca ngợi Lý Bạch. Ở Việt Nam, nhà thơ ảnh hưởng Lý Bạch sâu sắc nhất là Đặng Trần Côn. Nhất là bài **TƯƠNG TIẾN TỬU** của Lý Bạch ai mà không biết, Bài “Ngán đời” của Cao Bá Quát ảnh hưởng rõ nét hơn cả : “Gỡ nhíp đọc mấy câu Tương Tiến Tửu”.

Thiên nhiên vốn là đề tài đặc hữu của thơ Đường. Nó có địa vị nổi bật trong thơ Lý Bạch như : Đường đi Thục khó, Nhìn thác nước Lư Sơn, Sáng ra đi từ thành Bạch Đế :

Sáng từ Bạch Đế giữa ngàn mây,
Muôn dặm Giang Lăng tới một ngày.
Tiếng vượn đôi bờ kêu không dứt,
Ngàn non thuyền nhẹ đã qua ngày.

“Trong thơ Lý Bạch luôn xuất hiện bóng trăng. “Trăng” trong thơ ông có một ý nghĩa quan trọng là tượng trưng cho một cái gì đẹp, trong sáng mà nhà thơ hằng vươn tới.

“Lý Bạch vốn sớm chịu ảnh hưởng của học thuyết Lão Trang, đạo giáo và tư tưởng du hiệp. Sự va chạm với hiện thực càng làm cho nhà thơ say mê những điều đó... Trong học thuyết Lão Trang cũng như Đạo giáo, có một ít nhân tố mà kẻ sĩ ngày xưa thường lợi dụng để tỏ sự bất mãn của mình : Chủ trương sống tự do và thuận theo thiên nhiên, sự coi thường công danh phú quý, coi thường luật pháp khắc khe”.

Tư tưởng du hiệp của Lý Bạch đã tạo nên một thế quân bình giữa đạo Nho và Lão “ vừa thỏa mãn yêu cầu nhập thế của Đạo Nho, vừa thỏa mãn yêu cầu phóng khoáng của Đạo Lão. Thế nên, Lý Bạch trở nên vị Giáo Tông của Đạo Cao Đài vừa nhập thế (phổ độ) vừa xuất thế (vô vi) là điều thuận lý.

“Trong nhiều tác phẩm của Lý Bạch, đặc biệt là những tác phẩm có quan hệ đến việc uống rượu, cầu tiên. Tinh thần lãng mạn tích cực của ông luôn luôn che khuất nhân tố tiêu cực và bắn ra những tia tư tưởng đem sức cổ vũ lại cho chúng ta”.

Tiêu biểu cho hai khía cạnh uống rượu và cầu tiên là những bài thơ Trương Tiến tửu, Mộng du Thiên Mụ ngâm lưu biệt, Tây thượng Liên Hoa sơn. Bài Trương tiến Tửu, nội dung tư tưởng khá phức tạp. Trước tiên là một triết lý về đời người. Lý Bạch thấy rõ muôn vật trong đời đều biến hóa không ngừng. Thời thanh xuân con người cũng vì đó mà trôi nhanh và không bao giờ trở lại. Lý Bạch viết : “Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai bôn lưu đảo hải bất phục hồi !”. Nghĩa là : nước sông Hoàng từ trời rơi xuống, chảy nhanh ra bể chẳng quay về. Đó là nhà thơ thừa kế tư tưởng Lão Trang.

Tóm lại, nghiên cứu tổng thể Thánh Ngôn của Đức Lý và tiểu sử của Ngài, ta thấy toát lên hai khía cạnh tư tưởng xuất thế và nhập thế lẫn lộn. Cuộc sống ảnh hưởng Lão Trang, còn xử thế Ngài ảnh hưởng Nho gia, đôi lúc trùng trị kẻ xảo quyết. Vì vậy, do nhu cầu của hoàn cảnh, do ý nguyện của nhân sanh vừa phổ độ (nhập thế) vừa vô vi (xuất thế), Đức Chí Tôn đã phán truyền cho Đức Lý Thái Bạch Nhứt Trần Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đạo Cao Đài không phân biệt phe phái nào. Thật là một quyết định vô cùng sáng suốt, vô tiền khoáng hậu trong lịch sử tôn giáo.

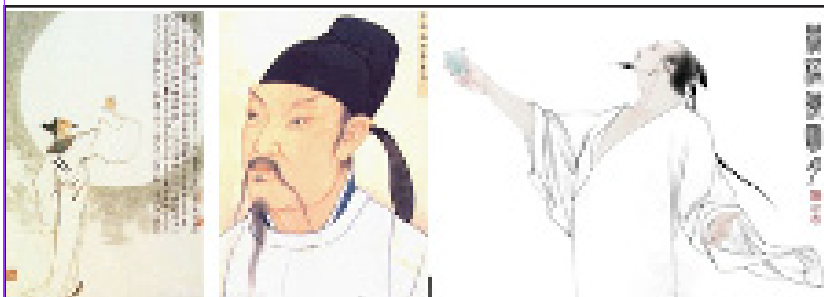
Những điều trên còn cho ta thấy, Ngôi Giáo Tông của Đạo Cao Đài thể hiện “Thiên Nhân hợp nhất”. Đức Lý là vô vi (hồn), Ngài Lê là hữu hình (xác). Tổng hợp lại âm dương tương hiệp. Vô vi và phổ độ song hành trên con đường hồng

khai Đại Đạo. Hai mặt bổ túc cho nhau, giải thích cho nhau vì chung một Đạo Trời.

GS. TRẦN VĂN RẠNG

Cao Học Sử

Góc Đường Thi :
BIÊN NIÊN TIỂU SỬ LÝ BẠCH (701-762)
(Đỗ Chiêu Đức)



三杯通大道， Tam bôi thông đại đạo,
一斗合自然。 Nhất đấu hợp tự nhiên.
但得酒中趣， Đản đắc tửu trung thú,
勿為醒者傳。 Vật vi tỉnh giả truyền !

Có nghĩa :

Ba ly thông qua đạo lớn,
Một đấu hợp lẽ tự nhiên.
Chỉ cần được vui trong rượu,
Mặc cho kẻ tỉnh tuyên truyền !

<!>

1. THIÊN TÀI TUỔI TRẺ :

LÝ BẠCH sinh vào năm Trường an Nguyên niên (701),

tự là Thái Bạch, người làng Thanh Liên, nên còn tự xưng là Thanh Liên Cư Sĩ 青蓮居士, thuộc huyện Xương Long, quận Ba Tây đất Cẩm Châu; Nhưng Tổ quán gốc gác ông bà ở huyện Thiên Thủy tỉnh Cam Túc hiện nay.

- Thân Long nguyên niên (705), tháng 11 Võ Tắc Thiên mất khi Lý Bạch chỉ mới 5 tuổi. Chính năm này Lý đã bắt đầu học tập, đã thuộc lòng sách “Lục Giáp” là sách vỡ lòng của trẻ con lúc bấy giờ. Nổi tiếng là thần đồng.

- Năm Khai Nguyên thứ ba (715). Lý Bạch 15 tuổi đã bắt đầu nổi tiếng giỏi thơ văn, bắt đầu giao lưu và hoạt động xã hội. Thích kiếm thuật và hành hiệp, được mọi người chung quanh yêu mến và cổ vũ.

- Năm Khai Nguyên thứ 6 (718) Lý Bạch 18 tuổi vào ẩn cư trong núi Đái Thiên Đại Khuông Sơn (Thuộc tỉnh Tứ Xuyên) để học tập và ngao du hành hiệp ở các vùng Giang Du, Kiếm Các, Tử Châu...

2. TỰ BIỆT THÂN NHÂN XUẤT DU:

- Năm Khai Nguyên thứ 12 (724) Lý Bạch 24 tuổi rời quê hương bắt đầu cho cuộc viễn du sơn thủy. Từ Thành Đô đến Nga Mi Sơn, rồi đáp thuyền xuống Du Châu (Thành phố Trùng Khánh hiện nay).

- Năm Khai Nguyên thứ 13 (725) Lý Bạch rời quê hương đất Thục, trượng kiếm giang hồ. Một thanh gươm, một bầu rượu du hiệp khắp nơi.

- Năm Khai Nguyên thứ 14 (726) Lý Bạch 26 tuổi. Mùa xuân đi về xứ Giang Tô, mùa thu bệnh nằm ở Dương Châu; Mùa đông rời Dương Châu bắc du lên Nhữ Châu. Đến An

Lục của Hồ Bắc; trên đường khi đi ngang qua Trần Châu làm quen với Lý Ung (nhà Thư pháp nổi tiếng lúc bấy giờ) và kết giao với Mạnh Hạo Nhiên (Một danh sĩ nổi tiếng).

- Năm Khai Nguyên thứ 15 (727) Lý Bạch 27 tuổi kết hôn cùng cháu gái của Tể tướng Hứa Ngự Sư ở An Lục Thọ Sơn (năm này Vương Xương Linh đậu Tiến Sĩ).

- Năm Khai Nguyên thứ 16 (728) Nước Thổ Phồn mấy lượt xâm lấn Trung nguyên. Lý Bạch 28 tuổi, mùa xuân xuất du Giang Hạ (Thành phố Vũ Hán ngày nay) cùng hội ngộ với Mạnh Hạo Nhiên ở nơi này.

Mời đọc bài thơ Lý Bạch và Mạnh Hạo Nhiên chia tay nhau

黃鶴樓送孟浩然之廣陵 Hoàng Hạc Lâu Tống Mạnh Hạo
Nhiên Chi Quảng Lăng

故人西辭黃鶴樓, Có nhân tây từ Hoàng Hạc Lâu,
煙花三月下陽州。 Yên ba tam nguyệt hạ Dương Châu.
孤帆遠影碧空盡, Cô phàm viễn ảnh bích không tận,
惟見長江天際流。 Duy kiến Trường Giang thiên tế lưu.

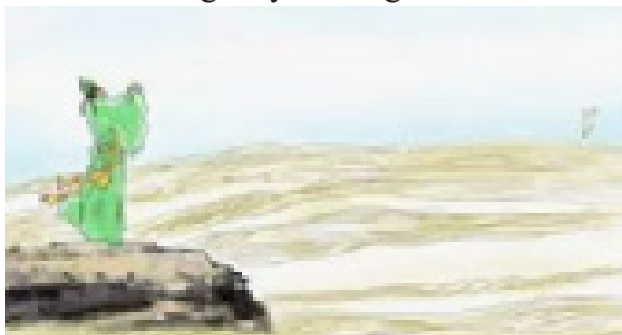
Có nghĩa :

Giã từ Hoàng Hạc phía lầu tây,
Xuân đến Dương Châu rục rỡ cây.
Chỉ thấy cánh buồm côi khuất dạng,
Trường Giang nước chảy lẫn trời mây !

Lục bát :

Tạ từ Hoàng Hạc về tây,
Dương Châu đang độ hoa bay xuân về.
Nhìn theo buồm lẻ ử ê,
Trường Giang nước chảy nã nề trời mây !

- Năm Khai Nguyên thứ 17 (729) Ngày 5 tháng 8 là sinh nhật thứ 40 của Đường Huyền Tông được tổ chức thật linh



đình. Từ đó quy định hằng năm đến ngày này gọi là Thiên Thu Tiết, tất cả dân chúng được vui chơi nghỉ lễ 3 ngày. Quan coi về thuế khóa là Vũ Văn Dung ra qui định đánh thuế thật nặng để lấy tiền cung phụng cho sự xa xỉ của triều đình. Lý Bạch 29 tuổi đã tỏ ra ngao ngán bất mãn trước thuế khóa hà khắc này.

3. LÀN LỬA NGÀY THÁNG :

- Năm Khai Nguyên thứ 18 (730) Lý Bạch 30 tuổi, ở An Lục mấy lần yết kiến Châu quan Bùi Trương Sĩ, nhưng đều bị dèm pha không được trọng dụng. Mùa hè năm đó đến đất Trường An kết giao với Trương Cơ, con của Tể Tướng Trương Duyệt. Ngụ cư tại Ngọc Chân Công Chúc biệt quán (là đạo quán của em gái của Huyền Tông đang tu tiên) ở Chung Nam Sơn. Cũng ở nơi đây, Lý Bạch đã gặp gỡ với nhiều vương tôn đại thần, nhưng đều không có kết quả. Cuối thu đi về Phần Châu ở phía tây của Trường an. Mùa Đông đi về Phường Châu phía bắc của Trường an, gặp được Đỗ Phủ ở đất Tấn. Lúc bấy giờ Đỗ Phủ chỉ mới có 19 tuổi.

- Năm Khai Nguyên thứ 19 (731) Đường Huyền Tông tin nhiệm hoạn quan Cao Lự Sĩ. Tất cả mọi tấu chương đều phải thông qua Cao Lự Sĩ quyết định mới đến được với vua. Năm đó Lý Bạch đã 31 tuổi, lưu lạc sống buông thả ở Trường an. Mùa hè rời Trường an đến Khai Phong, rồi đến Tống Thành. Mùa thu lại đến núi Tung Sơn của Ngũ Nhạc, cùng với bạn tu theo Đạo giáo là Đan Khâu, có ý ẩn cư; nhưng cuối thu lại chuyển đến Lạc Dương.

- Năm Khai Nguyên thứ 20 (732) Lý Bạch kết giao với Nguyên Diễn và Thôi Thành Phủ. Khi từ Lạc Dương về An Lự, khi đi ngang qua Nam Dương lại kết giao với Thôi Tông Chi.

- Năm Khai Nguyên thứ 21 (733) Tháng Giêng, Đường Huyền Tông đích thân chú giải Đạo Đức Kinh của Lão Tử. Lệnh cho thiên hạ từ thứ dân đến kẻ sĩ mỗi nhà phải có một quyển Đạo Đức Kinh của nhà vua chú giải. Lúc này Lý Bạch đã 33 tuổi, ẩn cư ở Đào Hoa Nham của Triệu Sơn xứ An Lự để khai khẩn đất núi trồng ruộng và đọc sách.

4. HIẾN PHÚ CẦU QUAN :

- Năm Khai Nguyên thứ 22 (734) Lý Bạch 34 tuổi, viết và hiến lên cho Huyền Tông bài “Minh Đường Phú”, mong cầu được chút công danh. Vì lý do gia cảnh Lý không thể tham dự các khoa thi bình thường mà phải tiến thân bằng con đường hiến thơ phú lên vua hoặc những người quyền quý để mưu cầu công danh.

- Năm Khai Nguyên thứ 23 (735) Lý Bạch 35 tuổi, nhân Huyền Tông đi săn vừa đúng lúc Lý cũng có mặt, bèn dâng lên bài “Đại Liệp Phú” luận về giáo lý huyền vi của Đạo giáo

để thích ứng với lòng mộ đạo của nhà vua. Cũng trong năm này, Lý lại quen biết với Vệ Úy Trương Khanh. Qua Trương Khanh Lý lại hiến thơ cho Ngọc Chân Công Chúa. Trong thơ có 2 câu : Kỳ thời nhập Thiếu Thất, Vương Mẫu ứng tương phùng 幾時入少室, 王母應相逢. Có nghĩa :”Bao giờ nhập Thiếu Thất phong, Tây Vương Mẫu sẽ ngóng trông đón mừng !”. Từ đó từng bước một tiến lên trong giai cấp thượng tầng. Trong lần này ở Trường An, Lý Bạch lại kết giao với Hạ Tri Chương là Hàn Lâm Học Sĩ lúc bấy giờ. Ở Tử Cục Cung Lý đã dâng lên cho Hạ tập thơ của mình. Hạ đọc xong bài “Thục Đạo Nan 蜀道難” đã kinh ngạc mà thốt lên rằng :”Ông không phải là người của thế gian này, có phải là Thái bạch Kim Tinh giáng thế hay không ?!” Từ đó mọi người đều gọi Lý Bạch là “Lý Trích Tiên 李謫仙”.



Hạ Tri Chương lấy giải Kim Quy đổi rượu khao Lý Bạch

5. ĐƯỢC TÔN XƯNG LÀ HÀN LÂM :

- Năm Thiên Bảo Nguyên niên (742) Lý Bạch 42 tuổi. Do Ngọc Chân Công Chúa và Hạ Tri Chương hết lời tán tụng;

Đường Huyền Tông lại xem qua thơ văn của Lý Bạch nên rất ngưỡng mộ tài văn thơ của Lý. Nhân có Man Thu đến nên triệu Lý vào cung triều kiến. Ngày Lý Bạch vào cung, nhà vua đích thân đi bộ ra rước vào, ban cho Lý Bạch ngồi giường thất bảo để ăn uống, tự tay vua khuấy cho nguội canh để ban cho Lý. Khi đối đáp, bất cứ về nhân tình thế thái, giang sơn xã tắc, thiên văn địa lý, cứ nhà vua hỏi tới đâu, Lý đều đáp trôi chảy tới đó. Lòng vua cả đẹp bèn ngự phong cho chức Hàn Lâm Học Sĩ, chuyên hầu cận bên cạnh nhà vua sáng tác thơ văn nhạc phủ cho Lý Qui Niên và các đệ tử ở Lê Viên ca hát. Mỗi lần có yến tiệc hay ngao du sơn thủy, Lý Bạch đều theo hầu cạnh bên vua để ứng phó đối đáp khi cần thiết.

Sự sủng ái tốt cùng của nhà vua dành cho Lý Bạch khiến cho các quan viên đồng liêu đều rất hâm mộ, nhưng cũng có không ít người tỏ ra ganh tị ghét ghen.

- Năm Thiên Bảo thứ 2 (743) Lý Bạch 43 tuổi đang là Hàn Lâm Học Sĩ. Đầu xuân Huyền Tông đang vui chơi trong cung. Lý Bạch phụng chiếu viết bài “Cung Trung Hành Lạc Từ 宮中行樂詞”, nhà vua ban cho cảm bảo. Cuối xuân, hoa mẫu đơn ở Hưng Khánh Trì nở rộ, Huyền Tông cùng Dương Quý Phi cùng thưởng ngoạn hoa đẹp. Lý Bạch lại phụng chiếu sáng tác 3 bài “Thanh Bình Điệu 清平調” nổi tiếng để đời. Nhưng đối với cuộc sống chuyên cung phụng và sáng tác thơ văn cho bậc đế vương vui chơi; lâu dần Lý Bạch cũng cảm thấy chán ngán mỗi mệt, nên thường cùng với Hạ Tri Chương và các bạn rượu “Tửu Trung Bát Tiên 酒中八仙” vui chơi say xỉn suốt ngày. Huyền Tông cho gọi cũng không về châu. Trước vì khi trong say phải thảo chiếu hách man thư, bắt Cao Thái Úy phải tháo giày, nên Cao thường

sâm tấu dèm pha. Dần dà nhà vua cũng lơ là với Lý, nên ban tặng vàng bạc rồi cho Lý vinh quy bái tổ về quê.



Dương Thái Sư mài mực, Cao Thái Úy tháo giày.

6. LÝ ĐỖ TƯƠNG THỨC :

- Năm Thiên Bảo thứ 3 (744) Lý Bạch 44 tuổi. Mùa hè năm đó đến Đông đô Lạc Dương. Gặp và kết giao với Đỗ Phủ. Hai nhà thơ lớn của văn học đời Đường gặp nhau ở nơi đây. Lúc này tiếng tăm của Lý đã vang rền khắp nước, còn Đỗ thì lại thanh xuân và tài hoa đương độ. Mặc dù Lý Bạch lớn hơn Đỗ Phủ 11 tuổi, nhưng không vì tuổi tác và tài danh vang dội của mình mà tỏ ra kiêu ngạo trước mặt Đỗ; ngược lại tính hào phóng trong kết giao bạn rượu của Đỗ cũng không chịu cúi đầu khuất phục trước Lý. Hai người cùng xây dựng và kết giao trên tình bằng hữu bình đẳng hữu nghị. Hai người cùng hẹn nhau sẽ gặp lại ở đất Lương Tống để cùng tầm đạo cầu tiên. Mùa thu năm đó, sau khi gặp nhau họ còn kết giao với Cao Thích, lúc này tuy Cao Thích chưa thành danh nhưng ba người đều có chí lớn đều muốn làm nên sự nghiệp để đời về sau. Mùa đông năm đó Lý Đỗ lại chia tay; Lý Bạch đi đến Tử Cưng Cung của Tề Châu nhờ đạo sĩ Cao Thiên Sư truyền thụ cho phép bùa chú. Từ đó về sau Lý Bạch chính thức trở thành đạo sĩ của Đạo Giáo.

- Năm Thiên Bảo thứ 4 (745) Lý Bạch 45 tuổi. Lần thứ 3 gặp lại Đỗ Phủ ở đất Đông Lỗ. Chỉ trong thời gian hơn một năm họ hẹn nhau 2 lần, gặp nhau 3 lần, nên tình tri kỷ tri giao càng thêm nồng thắm. Họ cùng nhau đi tìm những ẩn sĩ cao nhân, những văn thi nhân, những nhà thơ pháp nổi tiếng đương thời. Mùa đông năm đó Lý Đỗ lại chia tay nhau.



Thi Tiên Lý Bạch và Thi Thánh Đỗ Phủ

7. LÝ BẠCH và LOẠN AN LỘC SƠN :

- Năm Thiên Bảo thứ 14 (755) Loạn An Lộc Sơn nổ ra, Lý Bạch cùng gia quyến chạy về hướng nam tị nạn. Nghe tin Lạc Dương thất thủ, trung nguyên chia cắt. Khi đến Lạc Dương của tỉnh Giang Tô thì gặp được Trương Húc. Mùa hè đến đất Việt trung, nghe tin Quách Tử Nghi, Lý Quang Bất đại thắng ở Hà Bắc. Mùa thu nghe tin Huyền Tông chạy về đất Thục, Lý bèn dọc theo Trường Giang về hướng tây, đến Lư Sơn để ẩn cư lánh nạn.

- Năm Thiên Bảo thứ 15, cũng là năm đầu Chí Đức (756) Lý Bạch 56 tuổi. Tháng giêng, An Lộc Sơn ở Lạc Dương tự xưng là Đại Yên Hoàng Đế. Tháng 5, Quách Tử Nghi và Lý Quang Bất đại phá Sử Tư Minh (người nổi loạn cùng thời với An Lộc Sơn), thu phục trên mười quận ở Hà bắc. Tháng 6, An Lộc Sơn dẫn quân công phá Đồng Quan, bắt sống Ca Thư Hàn.

- Năm Chí Đức thứ 2 (757) Lý Bạch 57 tuổi. Ở trong quân dinh của Vĩnh Vương làm bài “Vĩnh Vương Đông Tuần Ca 永王東巡歌” bày tỏ tâm tình muốn lập công báo quốc. Vĩnh Vương thừa cơ thiên tiện xuất binh đông tuần; binh bại. Lý Bạch bị giam trong ngục ở Tầm Dương, nhờ có Ngự Sử Trung Thừa Tống Nhược Tư và bạn thơ Thôi Huán cứu ra. Tống rất xem trọng tài năng của Lý, đích thân tấu biểu xin tội và tiến cử Lý với vua Đường Túc Tông. Cuối cùng vì tham gia đông tuần với Vĩnh Vương nên bị lưu đày biệt xứ. Năm đó Đỗ Phủ 46 tuổi, tháng tư trốn ra từ dinh trại của giặc, yết kiến Túc Tông ở Phụng Tường, được phong chức Tả Thập Di.

- Năm Càn Nguyên nguyên niên (758) Tháng tư, Sử Tư Minh lại làm phản. Tháng 12, Sử Tư Minh bại binh ở Ngụy Châu. Lúc này Lý Bạch đã 58 tuổi bắt đầu đi đày ở đất Dạ Lang. Cuối xuân đầu hạ, khi đi ngang qua tây dịch đất Vũ Xương, đến Giang Hạ, thăm chỗ ở cũ của Lý Ung, lên Hoàng Hạc Lâu, ngắm Anh Vũ Châu. Mùa Thu đến Giang Lăng. Mùa đông đến Tam Hiệp. Lúc bấy giờ Đỗ Phủ đã 47 tuổi, đang giữ chức Tư Công Tham Quân ở Hoa Châu.



Loạn An Lộc Sơn

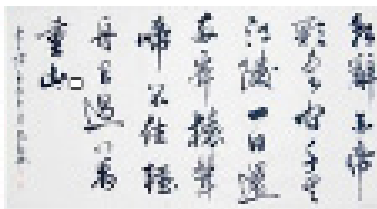
8. PHÚ CA NHI CHUNG (Chết trong thơ ca) :

- Năm Càn Nguyên thứ 2 (759) Triều đình vì nạn hạn hán lớn ở đất Quan Trung mà tuyên bố đại xá thiên hạ : Tội chết sẽ thành lưu đày; Tội lưu đày trở xuống đều được xá miễn. Lý Bạch sau những năm lưu đày vất vả, giờ cũng được tự do. Ông bèn xuôi dòng Trường Giang băng về phía hạ lưu với bài thơ Tứ tuyệt nổi tiếng “Tảo Phát Bạch Đế Thành 早發白帝城” diễn tả tâm lý vui mừng phơi phới của người vừa được trả tự do :

朝辭白帝彩雲間， Triêu từ Bạch Đế thái vân gian,
千里江陵一日還。 Thiên lý Giang Lăng nhất nhật hoàn.
兩岸猿聲啼不住， Lưỡng ngạn viên thanh đề bất trụ,
輕舟已過萬重山。 Kinh chu dĩ quá vạn trùng san !

Có nghĩa :

Sáng từ Bạch Đế ngát trời mây,
Ngàn dặm Giang Lăng chỉ một ngày.
Vượn hú đôi bờ nghe chẳng dứt,
Thuyền ta đã vượt vạn trời mây !



Khi đến Giang Hạ, Lý Bạch trọ ở nhà người bạn là Thái Thú Lương Tể. Lại theo lời mời của bè bạn lần nữa thả thuyền du Động Đình Hồ. Ít lâu sau, về lại Tuyên Thành, Kim Lăng. Lần nữa hai năm trường toàn sống nhờ vào bè bạn.

- Năm Thượng Nguyên thứ 2 (761) Lý Bạch đã 61 tuổi. Vì bệnh tật nên phải trở về Kim Lăng. Đời sống khó khăn, bắt đắc dĩ phải sống nhờ vào người chú trong họ tộc đang làm huyện lệnh ở Đương Đồ là Lý Dương Băng.

- Năm Thượng Nguyên thứ 3 (762) Lý Bạch 62 tuổi, bệnh nặng, trên giường bệnh đích thân trao cho Lý Dương Băng bài phú “Lâm Chung Ca 臨終歌” rồi xuôi tay nhắm mắt. Về cái chết của Lý Bạch, có rất nhiều truyền thuyết, nhưng tựu chung có ba nguồn chính sau đây :

* Theo sách Cựu Đường Thư 舊唐書 thì : Lý Bạch chết vì say rượu do uống rượu quá độ nên say chết ở Tuyên Thành.

* Theo chính sử và các chuyên gia nghiên cứu sử học thì : Khi Lý Quang Bật đem binh đông trấn Lâm Hoài để dẹp tan loạn An Lộc Sơn, Lý Bạch đã 61 tuổi, nghe tin vẫn muốn tham gia giết giặc, những mong trong tuổi tàn niên được góp chút hơi tàn cho đất nước. Nhưng chỉ mới giữa đường thì nhóm bệnh phải sống nhờ vào người chú họ là nhà thư pháp Lý Dương Băng đang là Huyện Lệnh huyện Đương Đồ. Năm sau 62 tuổi mất tại nơi này.

* Theo các truyền thuyết dân gian đầy tính lãng mạn mang sắc thái thần tiên thì : Lý Bạch uống rượu trên sông ở huyện Đương Đồ, khi đến bến Thái Thạch thì nhảy xuống nước vớt trăng, rồi ôm trăng mà chết. Lại có thuyết cho rằng, sau đó Lý Bạch đã từ lòng sông cỡi cá kình vọt lên bay mất hút vào trời xanh. Những điều này đều rất hợp với tính cách sống phóng túng buông thả theo kiểu tu tiên của Lý Bạch, vượt qua lẽ thói của đời thường, vượt qua cả uy quyền tột đỉnh của cả đương kim hoàng đế, như những câu thơ của Thi thánh Đỗ Phủ đã viết về ông :

李白斗酒詩百篇, Lý Bạch đấu tửu thi bách thiên,
長安市上酒家眠, Trường an thị thượng tửu gia miên,
天子呼來不上船, Thiên tử hô lai bất thương thuyền,
自稱臣是酒中仙。 Tự xưng thần thị tửu trung tiên.

Có nghĩa :

Lý Bạch đấu rượu thơ tiên trăm bài.
Trường an quán rượu ngủ dài,
Vua kêu cũng chẳng sợ oai lên thuyền.
Tự xưng thần vốn rượu tiên...



Di Tích Mộ và Tượng của Lý Bạch

Hẹn bài viết tới !

杜紹德

Đỗ Chiêu Đức

ĐỌC - CÔ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoi.org

Câu thơ của Lý Bạch bị hiểu lầm suốt hơn 1000 năm: ‘Đầu giường ánh trăng rọi. Ngõ mặt đất phủ sương’...

(Tiểu Lý)

Trên bầu trời thơ Đường, Lý Bạch chính là ngôi sao chói lọi nhất, tỏa ánh hào quang tận thiên thu. Thơ ông thấm đẫm phong cách trữ tình, lãng mạn, có phong thái siêu trần, thoát tục. Nhưng có một câu thơ kỳ lạ của thi nhân họ Lý đã bị hiểu lầm cả nghìn năm qua...

Câu thơ ấy nằm trong bài “Tĩnh dạ tư” nổi tiếng cổ kim. Đó là bài thơ đã gắn liền với tên tuổi của thi nhân họ Lý, được bao thế hệ độc giả mến mộ. Sử cũ ghi chép, năm 726 (Đường Thái Tông niên hiệu Khai Nguyên năm thứ 14), theo lịch cũ khoảng vào ngày rằm tháng 9, Lý Bạch mới 26 tuổi đang du ngoạn Dương Châu. Trong một đêm trăng sáng, Lý Bạch ngửa mặt lên ngắm ánh trăng sáng vàng vạc trên bầu trời, bất giác nhớ nhà, tức cảnh sinh tình rồi viết nên bài thơ thiên cổ ngàn năm sáng rọi.

静夜思

床前明月光，
疑是地上霜。
举头望明月，
低头思故乡。

Tĩnh dạ tư

*Sàng tiền minh nguyệt quang
Nghị thị địa thượng sương
Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương.*

Dịch nghĩa:

*Đầu giường ánh trăng chiếu rọi.
Ngõ là sương trên mặt đất.
Ngẩng đầu ngắm trăng sáng.
Cúi đầu nhớ quê cũ.*

Dịch thơ: (Bản dịch Văn Nhược)

*Ánh trăng chiếu sáng đầu giường
Ngõ là mặt đất phủ sương móc dầy
Ngẩng đầu ngắm ánh trăng đầy
Cúi đầu bỗng nhớ những ngày cố hương*

Lý Bạch xa quê từ thời trẻ, luôn mang trong mình nỗi lòng của người khách tha phương.

Xã hội hiện đại, lối nghĩ của con người đã chệch đi quá xa ý tứ của cổ nhân, rất nhiều câu chữ cổ bị mai một, ý nghĩa bị ngộ nhận, hiểu lầm. Trong bài thơ của Lý Bạch, câu:

“*Sàng tiền minh nguyệt quang. Nghị thị địa thượng sương*” (Đầu giường ánh trăng sáng, ngõ là sương trên mặt đất) thì chữ “Sàng” (床) ở đây bị hiểu lầm thành “giường ngủ”.

Thực tế, điều đó hoàn toàn không phải như vậy. Căn cứ theo khảo chứng của nhiều học giả, chữ “床 – Giường” có tới 5 kiểu giải thích:

1* - Là nói về “Đài giếng” (井台), tức là mặt bệ thành giếng.

2*- **Là nói về Thành giếng** (井栏). Thời cổ đại thành giếng còn được gọi là “Ngân giường” (银床). Căn cứ theo phát hiện của các nhà khảo cổ học, vào thời Trung Quốc cổ đại, khi đào giếng nước, người ta thường dùng gỗ để ghép lại làm thành giếng. Hơn nữa, thành giếng được làm cao hơn 1 mét, giống như một cái tủ gỗ hình vuông vây quanh miệng giếng, để phòng không may có người ngã xuống. Ngoài ra về cách thiết kế thành giếng này cũng có phần giống với giường ngủ đương thời. Chính vì vậy mà nó còn được gọi là “Ngân giường”.

3*- **Là một cách gọi thông thường để chỉ “Cửa sổ”** (窗).

4*- **Là cách gọi của “Chỗ ngồi”** (坐 卧).

5*- **Là cách gọi của “Hồ sàng”** (胡床), một loại ghế ngồi có thể gấp lại thời xưa. Nó còn một tên gọi khác nữa là “Giao sàng” (交床) hay “Giao kỷ” (交椅). Cho đến tận thời nhà Đường chữ “床 – Giường” vẫn được mọi người hiểu là “Hồ sàng” (胡床).

Do vậy, đa số các học giả đều nhận định chữ “床 – Giường” trong thơ Lý Bạch nên hiểu là “Mặt thành giếng”. Vậy nên, ý nghĩa chính xác của câu thơ này là trong một đêm trăng thu sáng tỏ, thi nhân đứng bên giếng nước ngẩng đầu ngắm ánh trăng, tức cảnh sinh tình viết ý thơ.

Lý Bạch sinh năm 701 tại Thanh Liên hương, Quảng Hán, Tứ Xuyên. Nơi đây vốn dĩ tên là Thanh Liên hương, nhưng vì sau này Lý Bạch lấy hiệu là Thanh Liên cư sĩ nên đổi thành Thanh Liên hương. Tương truyền lúc ông sắp sinh, bà mẹ nằm mộng thấy sao Trường Canh. Vì sao này có tên là Thái Bạch nên bà đặt tên con là Bạch, ông mang họ Lý, nên gọi là Lý Bạch.

Lý Bạch ngay từ khi còn nhỏ đã bác học tinh thâm, ngoài kinh điển của Nho giáo, Thích giáo, Đạo giáo, văn ký nổi tiếng cổ đại ra còn học cả thi thư của bách gia, kiếm thuật. Ngay từ khi rất sớm, Lý Bạch đã chuyên tâm tu Đạo, thích ẩn cư nơi sơn cốc cầu Tiên tìm Đạo. Ông vân du sơn thủy, khổ cầu thuật đạo tu Tiên. Lý Bạch bản tính phóng khoáng, không thích sự gò bó, câu thúc nên được người ca ngợi gọi là “Thi Tiên”.

“Ngẩng đầu nhìn trăng sáng. Cúi đầu nhớ cố hương”.

Đỗ Phủ từng nhận xét về ông như sau: “*Bút lạc kinh phong vũ, thơ thành khắp quỷ thần*“, ý rằng khi Lý Bạch hạ bút thì kinh động cả mưa gió, cảm động cả quỷ thần khiến tất cả phải rơi lệ. Hạ Tri Chương, một thi nhân nổi tiếng khác thời Đường từng tán thán rằng: “*Lý Bạch là bậc Trích Tiên trên trời*“, ý rằng nhà thơ là Tiên trên Trời bị giáng xuống cõi phàm trần.

“Tĩnh dạ tư” là một bài thơ nhuốm đầy u hoài. Thuở nhỏ, Lý Bạch thường lên đỉnh núi Nga Mi ở quê nhà ngắm trăng. Từ năm 25 tuổi, ông lên đường ngao du sông biển, rời xa quê nhà, từ đó cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay chưa từng một lần trở lại. Cứ mỗi lần ngắm mảnh trăng trong treo trên bầu trời, họ Lý lại nhớ quê da diết.

Trong thơ Lý Bạch, hình ảnh ánh trăng xuất hiện dày đặc, đến nỗi người đời sau cứ mỗi khi nhắc đến Lý thì lại nhớ đến trăng, mỗi khi nhìn thấy trăng thì nhớ ra Lý. Viết về trăng hay nhất chính là Lý Bạch vậy. “Tĩnh dạ tư” ngập tràn một màu hoài niệm, ngập tràn ánh trăng. Trăng soi tỏ khắp cả bài thơ, trên trời, dưới đất đến đầu giường, trăng soi cả vào lòng thi nhân, chiếu lên nỗi niềm tha hương của người khách tang

hải nhớ quê mà chẳng thể trở về.

*“Ngẩng đầu ngắm trăng sáng
Cúi đầu nhớ cố hương”*

Hai hành động chắc chỉ cách nhau một khoảnh khắc nhưng lại là hai trạng thái hoàn toàn khác biệt. Ngẩng đầu ngắm trăng là vui, là say cảnh đẹp. Cúi đầu nhớ quê là buồn, là u hoài, là thương tiếc. Ngẩng đầu – cúi đầu thoát nhìn có vẻ chỉ là vài cử động giản đơn nhưng bên trong chất chứa tình ý sâu xa, là quan hệ nhân quả: Vì ngẩng đầu ngắm trăng mà chợt nhớ quê nhà.

Mà cái chợt nhớ ấy cũng không phải vô duyên vô cớ, bất thành linh. Chỉ khi trong lòng lúc nào cũng chất đầy một nỗi niềm nhớ thương đến thế thì khi bất ngờ gặp cảnh mới lại sinh tình làm vậy. Trong lòng người có tình, trăng chỉ là cái cớ, là chất xúc tác để thi hứng vút bay mà thôi. Thơ Lý Bạch tinh tế đến thế, thanh thoát đến thế, trong cảnh có tình, trong thơ có họa, thực làm người ta nghìn năm đọc hoài chẳng chán.

Minh Vũ – Văn Nhược (DKN)

“ Đạo quý là tại hòa

Vì vậy thiếp khuyên các em dĩ hòa vi tiên “ -
(TNHT-QUAN ÂM Q.2 ngày 17-3 Quý Dậu 1933)

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Vườn Thơ Thế Đạo xin trân trọng giới thiệu các đề tài từ KINH NGŨ NGUYỆN, mỗi câu nguyện là đề mục của bài thi Đường luật và được các bạn Đạo xướng họa thể hiện qua lối “Khoán thủ”

1*- Nhứt Nguyện ĐẠI ĐẠO HOẰNG KHAI

THI

NAM phương khởi xuất ánh Đạo Vàng,
MÔ hình vi diệu Thượng Đế ban.
NHỨT nhứt chi chi do Thiên định;
NGUYỆN cầu các Đấng độ trần gian!
ĐẠI đồng thể giới cùng chung một,
ĐẠO pháp thâm sâu, dạy rõ ràng.
HOẰNG dương chánh giáo về nguyên cội,
KHAI trừ mê muội cõi lầm than...

HT Huỳnh Văn Bớt ¹

HỌA 1

NAM kỳ xuất thế đỏ xanh vàng
MÔ thức màu cờ Thần Thánh ban
NHỨT thiết Ngũ Chi cùng ý hiệp
NGUYỆN cầu linh ứng độ trần gian

1- Phát biểu của HT Huỳnh Văn Bớt trong buổi Lễ Khánh Thành Thánh Thất Dallas-Fortworth vào năm 2018.

ĐẠI qui Tam giáo chung nguyên cội
ĐẠO đức chúng sanh quyết buộc ràng
HOẰNG pháp thâm sâu cơ cứu rỗi
KHAI truyền Đạo mở giảm sâu than...

Yên Hà (13/5/22)

HỌA 2

NAM Việt Chí Tôn mở Đạo vàng,
MÔ hình Tam giáo Nhị kỳ ban.
NHỨT tâm bác ái dìu sanh chúng;
NGUYỆN hạnh công bằng cứu thế gian
ĐẠI thuyết kinh cơ: Thiên khai buộc,
ĐẠO truyền giới luật: Vạn linh ràng²
HOẰNG dương chơn giáo nhơn chiêm ngưỡng,
KHAI đước huệ tâm diệt khổ than...

Hoàn Nguyên

San Jose 13-5-2022

HỌA 3

Tứ Thời rời Ngũ Nguyện...

Nam Việt, Tây Ninh, Thánh địa vàng
Tứ Thời, ngũ nguyện, Chí Tôn ban
Hoàng Khai Đại Đạo nơi phàm tục
Phổ Độ Nhơn Sanh cõi thế gian
Thiên hạ thiên môn..., đây quốc thái
Tín đồ Thánh Thất..., đó an bang
Tu tâm bác ái, thôi hung dữ
Dưỡng tánh từ bi dứt oán than...!

Mai Xuân Thanh
(13 -5- 2022)

2- Ba Hội quyền Vạn Linh

HỌA 4

NAM phương Nhân thị chủ Tâm vàng
MÔ thức Cao Đài Hội Thánh ban
NHỨT niệm tụng kinh trên Bửu Điện
NGUYỄN cầu thỉnh lễ dưới nhân gian
ĐẠI đồng nhơn loại khôn gò bó
ĐẠO góp nguyên nhân khỏi buộc ràng
HOÀNG pháp nhập môn tu dưỡng tánh
KHAI minh mở trí khỏi đau than...

Mai Xuân Thanh

May 13, 2022

2.*- Nhì Nguyễn PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH

NAM nhà ân huệ Chí Tôn ban
MÔ kiêu toà xây hiện Thánh trang
NHÌ tháp hình hài Cung Ngọc Đế
NGUYỄN cho nhơn loại khỏi lầm than
PHỔ truyền giáo pháp lo tu luyện
ĐỘ dẫn chơn linh giải nghiệp mang
CHÚNG nữ thiện nam ơn Đại Đạo
SANH kỳ Nguơn Hạ được thẳng an ...

Yên Hà

14/5/2022

HỌA 1

NAM Việt gương cờ Thượng Đế ban,
MÔ Tòa Thiên Các Ngọc Hư trang.
NHÌ kỳ Tam giáo tư phương độ;
NGUYỄN hạnh Cao Đài rộng mở mang.

PHỔ tế trường thi Tam Lập luyện,
ĐỘ người sống Đạo tránh làm than.
CHÚNG dân chung sống hòa bình mục,
SANH ngộ Kỳ Ba suối vĩnh an.

Hoàn Nguyên
(17-5-2022)

HỌA 2

NAM phương Ngọc Đế đã thương ban,
MÔ bức Tượng hình Điện Khánh trang.
NHÌ tứ câu câu thành khẩn đến...,
NGUYỆN dân tâm ổn lặng bi than.
PHỔ trình Chơn Giáo truyền lời huấn,
ĐỘ dẫn cõi trần thoát nghiệp mang.
CHÚNG kính Ôn Trên che khổ nạn,
SANH gìn đạo đức ...mãi bình an.

Đặng Xuân Linh

HỌA 3

NAM quốc Cao Đài Ngọc Đế ban
MÔ hình Thánh Thất Đạo gia trang
NHÌ cầu dưỡng tánh không cười cợt
NGUYỆN niệm tu tâm chẳng khóc than
PHỔ tế môn đồ duyên nợ gánh
ĐỘ đời tín hữu nghiệp thân mang
CHÚNG qui Tam Giáo cùng tri ngộ
SANH ký Kỳ Ba đặng lạc an...

Mai Xuân Thanh
May 18, 2022

3.*-Tam Nguyên XÁ TỘI ĐỆ TỬ

NAM bang may gặp Đạo kỳ ba
MÔ thức qui nguyên mỗi Đạo nhà ³.
TAM độc chất đầy muôn vạn kiếp;
NGUYỆN nay tu tỉnh lánh tà ma..
XÁ thân cửa Thánh rèn tâm đức
TỘI nghiệp tiền khiên Thượng Đế tha.
ĐỆ niệm Pháp Điều tuân giữ trọn ,
TỬ sinh định phận Mẹ cùng Cha.

Hoàn Nguyên
San Jose 14-5-2022

HỌA 1

NAM Bang xuất thế Đạo lần ba
MÔ triệu tiên tri báo mọi nhà
TAM Trấn Oai Nghiêm thời Đại Đạo
NGUYỆN cho quốc thái dẹp vương ma
XÁ luôn căn nghiệp mang tiền kiếp
TỘI lỗi ăn năn cũng giải tha
ĐỆ tâu trình lên cầu chứng giám
TỬ quy hồi vị đến gần Cha . . . ⁴

Yên Hà
19/5/2022

HỌA 2

NAM Việt Trời ân xá thứ ba,
MÔ hình Thánh Thất Đạo muôn nhà

3- Tổ tiên VN thờ Tam giáo
4- Đức Chí Tôn

TAM Tài rục rỡ vàng, xanh, đỏ
NGUYỄN cõi rạng ngời âm lạnh ma
XÁ miễn tu tâm nhờ phóng thích
TỘI mà dưỡng tánh giúp cho tha
ĐỆ mong học hỏi điều qui giữ
TỬ trở về may gặp Mẹ Cha...

Mai Xuân Thanh
May 17, 2022

4.*-Tứ Nguyễn
THIÊN HẠ THÁI BÌNH

NAM phương Đại Đạo điểm tô vàng
MÔ thức Cao Đài Ngọc Đế ban
TỬ quý tham thiên nơi cõi tục
NGUYỄN mùa chay lạt, chôn trần gian
THIÊN cơ tiền định, vô minh ám
HẠ bảo xưa nay thật rõ ràng
THÁI phái Cửu Trùng ơn Thánh Đức
BÌNH yên vạn sự mãi an khang

Mai Xuân Thanh
May 14, 2022

HỌA 1

NAM Trung Bắc Việt giống da vàng
MÔ phỏng Đạo trời sẽ xuất ban
TỬ hướng loan truyền cơ diệu bút
NGUYỄN cầu thâu xuống chôn phàm gian
THIÊN khai Đại Đạo năm Hai Sáu

HẠ giới cùng nhau thỉnh rộo ràng
THÁI Thượng nhiệm mầu ơn Thánh điển
BÌNH an vạn nẻo đón mừng khang...

Yên Hà

17/5/2022

HỌA 2

NAM Việt khởi nguyên mỗi Đạo vàng,
MÔ hình Tam giáo ý Trời ban.
TỨ Điều, Ngũ Giới trau nhân phẩm;
NGUYỆN thuyết đại đồng cứu thế gian.
THIÊN khiến nhơn tùng đời thanh trị,
HẠ ⁵ Cung Hòa Nhẫn Ái nên ràng.
THÁI Không ⁶ đại xá tiền khiên tội,
BÌNH đấng hoàn cầu sống vĩnh khang.

Hoàn Nguyên

San Jose 19-5-2022

5.*-Ngũ Nguyên THÁNH THẮT AN NINH

NAM Bắc cùng chung lịch sử vàng
MÔ hình tín ngưỡng Đạo Trời ban
NGŨ chi phục nhứt qui tam giáo
NGUYỆN Đức Quan Âm cứu thế gian
THÁNH thiện từ bi gia tế phước
THẮT hiền hi xá hộ guy nân

5- Nhún nhường

6- Trời

AN khang thịnh vượng, tu tâm tánh
NINH thái thanh bình, sống về vang...

Mai Xuân Thanh
May 14, 2022

HỌA 1

NAM sao Bắc Đẩu sáng thiên ban
MÔ cảnh nước ta sử sánh vàng
NGŨ Nhánh ⁷ Đạo Trời cùng hiệp nhưt
NGUYỆN cho Tam Giáo cứu trần gian
THÁNH linh điềm báo Kỳ Ngươn Hạ
THẤT cả chơn truyền khó giải nản !
AN tịnh làm lành luôn lánh dữ
NINH phò nghiệp nước rạng danh vang...

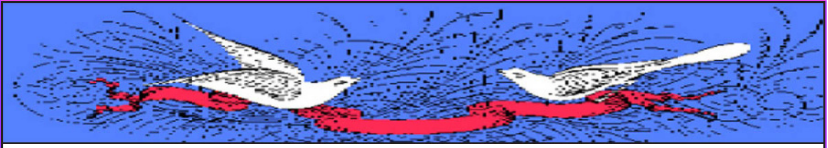
Yên Hà
19/5/2022

HỌA 2

NAM Việt Tây Ninh gốc Đạo vàng.
MÔ hình Tòa Thánh kiêu Thiên ban.
NGŨ châu chiêm ngưỡng nên chơn giáo;
NGUYỆN Đấng Từ Bi cứu thế gian.
THÁNH Hội bình yên lo tế độ,
THẤT Thiên vô sự khỏi tai nản.
AN nhiên tự tại lo tu niệm,
NINH thái đạo tràng trồng giục vang...

Hoàn Nguyên
19-5-2022

7- Ngũ Chi Đại Đạo



CHÚC MỪNG

Chúng tôi rất vui mừng nhận được Tin từ Hiền Đệ Chánh Trị Sự Nguyễn Văn Phé Quyền Đầu Tộc Thánh Thất Paris và phu nhân là Hiền Muội Nguyễn Thị A báo tin Lễ Vu Quy của con là:

**HT Nguyễn Thị Như Trúc
(Marie Nguyễn)**

sánh duyên cùng

Emilien Quentin Philippe Quemener

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 17 giờ ngày Thứ Tư
17-8-2022 tại Chateau du Fey, 89300 Villecien.

Chúng tôi xin chung vui cùng Hai Họ
và chúc cô Dâu Chú Rể :

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN:
Bản Tin Thế Đạo & Tập San Thế Đạo
www.banthedao.net
www.banthedaohaingoai.org



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

PO Box 21577, San Jose, CA 95151
QS Nguyễn Ngọc Dũ

ĐT: (408) 892-8920 (Xin nhấn máy)
Email: banthedao@comcast.net

II- Ban Đại Diện BTĐHN @ Bắc CA - Hoa Kỳ

*- **Trưởng Ban:** HT Nguyễn Đăng Kích
ĐT: (408)823-6044 Email: tnnck4@gmail.com

III- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Ohio - Hoa Kỳ

*- HT Nguyễn Ân Hồng **ĐT:** (937) 416-6519
Email: zthienan@yahoo.com

IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Tennessee - Hoa Kỳ

*- HT Huỳnh Văn Bớt **ĐT:** (270) 725-7373
Email: bothuynhusa@yahoo.com

V- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Alabama - Hoa Kỳ

*- HT Lê Thành Hưng **ĐT:** (256) 617-2595
Email: lethanhhung1942@yahoo.com

VI- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Georgia - Hoa Kỳ

*- HT Võ Ngọc Độ **ĐT:** (770)377-9264
Email: usv_markdovo@yahoo.com

VII- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Úc Châu

*- HT Nguyễn Bán: **ĐT:** +61 4 0679 7993
Email: banthuy@icloud.com

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Danh sách yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại
từ ngày 16-3-2022 đến ngày 20-6-2022

STT Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu US\$

I*- Yểm Trợ TSTD

01	CTS Dương Minh Đức, San Jose CA	30.00
02	CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX	20.00
03	CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose CA	50.00
04	CTS Phan Thị Sáu, Houston TX	50.00
05	Hà Văn Hưng, Stone Mountain GA	50.00
06	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo CA	40.00
07	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal Canada	53.82
08	HT Dương Quốc Dân, Richmond CA	50.00
09	HT Trần Văn Lào, Huntington Brach CA . . .	40.00
10	HT Võ Hoàng Ngô, Corona CA	50.00
11	HT Võ Ngọc Độ, Doraville GA	110.00
12	Huỳnh Thiện Ngôn, Seattle WA	50.00
13	Khiết Trần, DDS, San Jose CA	200.00
14	Lê Văn Bé , Dallas TX	50.00
15	Lê Quan Hên, Houston TX	100.00
16	Lưu Văn Chỉ, San Jose CA	20.00
17	Đặng Văn Lo, San Jose CA	20.00
18	Đào Thị Ánh, Houston TX	50.00
19	Nguyễn My, Sacramento CA	20.00
20	Nguyễn Ngọc Sơn, San Jose CA	20.00
21	Nguyễn Thanh Sơn, Atlanta GA	100.00

22	Nguyễn Thành Sự, Nilenville TN	50.00
23	Nguyễn Văn Y, San Jose CA	30.00
24	Nguyễn Vạn Năng, San jose CA	20.00
25	Nguyễn Xuân Thu, San Jose CA	20.00
26	PTS Châu Văn Kính, Atlanta GA.	50.00
27	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS San Jose CA	200.00
28	Trần Bảy, San Diego CA	10.00
29	Trần Kim Anh, Chamblee GA	50.00

Cộng (1) . . . 1603.82

II* - In Kinh Sách

01	Hoàng Văn Viên, Honolulu HI.	100.00
02	Huỳnh Văn Nhựt, Renton WA	100.00
03	Trần Bảy, San Diego CA	10.00
04	Trần Đức Nhuận, San Jose CA	50.00

Cộng (2): 260.00

III*- Niên Liễm

01	HT Lê Ngọc Thọ, Montreal Camada	60.00
02	HT Thanh Mai, San jose CA	60.00

Cộng (3): 120..00

IV* - In Kinh Sách & Tập San Thế Đạo

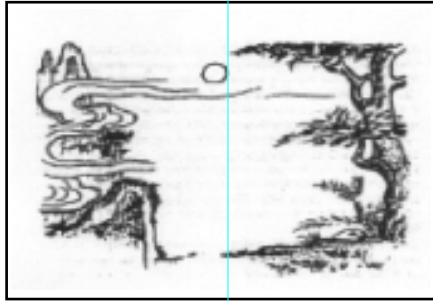
01	HT Phạm Văn Luông, San Antonio TX.	100.00
----	--	--------

Cộng (4): 100.00

Tổng số tiền Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 16 tháng 3 năm 2022 đến ngày 20 tháng 6 năm 2022 là (1+2+3+4): Hai ngàn tám mươi ba đôla tám mươi hai xu (US\$ 2,083.82)

San Jose, ngày 20-6-2022

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



Thánh Ngôn

“ Các con phải biết Đạo tại lòng bác ái và chí thành.

Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mây lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong Đạo dù kẻ phú quý đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.” (TNHT Q.2 cuối năm Đinh Mão 1927)

Thánh Thất San Antonio, TX hiện nay
(Tin Tức tổng hợp- Du Nguyen)
(Trích tài liệu BTĐHN)

Hương Đạo San Antonio và Hội Tín Hữu Cao Đài ra đời vào khoảng năm 1990 do sự gợi ý khuyến khích của Niên Trưởng Đại Tá Đặng Quang Dương. Sau đó Hội Tín Hữu được giải tán.

Đến tháng 11/2004 một Hội Đồng Quản Trị được hình thành do Bàn Trị Sự bầu ra và được chính quyền cấp phép chính thức là một Cơ sở tôn giáo hoạt động bất vụ lợi (non profit organization) ký ngày 22-11-2004, với tên là “San Antonio Temple of Cao Đài Tây Ninh, Inc.” cho đến nay.

Do cơ duyên, nơi đây được sự yểm trợ của một vị mạnh thường quân (trúng số độc đắc), vị này nguyên gốc cũng trong gia đình Đạo đã hi hiến cúng một số tiền tổng cộng là 60.000.00\$. Thêm vào đó là phần công đức của đồng Đạo tại đây, kẻ góp công, người góp của đã chung sức tạo dựng cơ ngơi làm Thánh Thất thờ phượng Đức Chí Tôn đến hôm nay.

Tấm lòng vì Thầy vì Đạo của con cái Đức Chí Tôn tha hương nơi hải ngoại thật không thể nào tả xiết được.

Sau gần 5 năm hoạt động, nhờ hồng ân của các Đấng Thiêng Liêng, Hương Đạo San Antonio vừa mua được 1 ngôi nhà cũ bên cạnh Thánh Thất rất thuận tiện cho việc mở rộng cơ sở Đạo trong tương lai.

Hình chụp ngày 26-12-2010
BTĐHN đến Thánh Thất San Antonio, TX

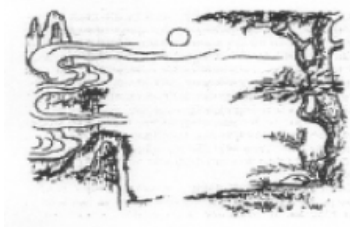




Ảnh căn nhà mới mua

Đây là 1 căn nhà nhỏ rộng 960 sf xây cất từ 1950 nên rất cũ và nhiều hư hỏng vì thiếu bảo trì nhưng bù lại nhờ lô đất khá rộng rất tốt cho việc phát triển sau này.

Mặc dù Hương Đạo San Antonio nhỏ bé có trên 10 gia đình mà 80 phần trăm là những bô lão trên 65 tuổi, sức khỏe yếu kém nhưng tâm Đạo luôn vững mạnh nên đã quyết tâm đóng góp và cho mượn dài hạn đủ số tiền để mua và sửa chữa căn nhà này mà không cần kêu gọi đến sự giúp đỡ bên ngoài hay vay mượn Ngân hàng.



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỐ ĐỘ
Cứu Thế Phật Niên
THÀNH THẮT CAO ĐÀI SAN ANTONIO

TÂM THƯ

Kính Gửi:

- Ban Thế Đạo Hải Ngoại
- Các Thánh Thất Cao Đài tại Hải Ngoại
- Quý Đồng Đạo, quý Đồng Hương
- Quý Mạnh Thường Quân và Ytrương Gia

Kính thưa quý vị,

Thành Thất San Antonio cũ xuống cấp trầm trọng, mỗi khi mưa bị dột ướt, nền Thánh Thất bị hư hại hoàn toàn, không thể sửa chữa được. Thêm vào đó, cũng với sự phát triển, đồng Đạo càng ngày càng đông, khi dự đàn cũng không đủ chỗ để hành lễ.

Với quyết tâm xây dựng nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thượng Lưỡng không chỉ sạch sẽ, Bản Trị Sự và đồng Đạo chúng tôi cũng chung quyết định: Xây dựng lại nơi thờ phượng Đức Chí Tôn, thay thế cho Thành Thất cũ. Công trình xây dựng mới bước đầu và hiện đang tiếp tục...

Kính thưa quý vị,

Công trình xây dựng dự trù tuy khiêm tốn, nhưng đối với Ban Trị Sự và Đồng Đạo chúng tôi thật khó khăn, phải cố gắng hết sức và hơn bao giờ hết rất cần sự tiếp tay ủng hộ của quý Cơ Sở Đạo cũng Đồng Đạo Hải Ngoại khắp nơi mới mong hoàn thành.

Vì vậy, chúng tôi kính gửi Tâm Thư này đến quý lãnh đạo Cơ Sở Đạo, Đồng Môn, Đồng Hương cũng quý Mạnh Thường Quân hỗ trợ về mọi mặt, tinh thần lẫn vật chất, hầu giúp chúng tôi hoàn thành ước nguyện, có nơi thờ Đức Chí Tôn và các Đấng được khang trang và lịch duyệt hơn trước. Đó cũng là niềm hạnh phúc chung cho toàn tín đồ và Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Chúng tôi luôn cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng ban ân lành cho quý vị đời đời sức khỏe và thân tâm an lạc.

Trân trọng kính chào quý vị.

*Mọi đóng góp đều được trừ thuế San Antonio, ngày 5 tháng 4 Năm Dần (05/5/22)
Tư và Chi phiếu xin gửi: TM Ban Trị Sự và Đồng Đạo Thành Thất San Antonio

CAODAI Temple of San Antonio
P.O. Box 34742
San Antonio TX 78256

CHÁNH TRỊ SỰ


Nguyễn Thanh Xuân



Liên lạc: Xuân Nguyễn: 210-548-0303

Điện Lãm : 210-722-3135

VÀI HÌNH ẢNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG THÁNH
THẤT SAN ANTONIO TX ĐANG ĐƯỢC THỰC HIỆN







ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

(Cửu Thập Thất Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

THIỆP MỜI

Lễ Khánh Thành

Thánh Thất & Điện thờ Phật Mẫu

Seattle – Washington – USA



Ngày 13, 14 tháng 8 năm 2022
(Nhằm ngày 16, 17 tháng 7 năm Nhâm Dần)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Cửu Thập Thất Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

THƯ MỜI

Bàn Trị Sự Thánh Thất Cao Đài Seattle

Kính gửi: **Quý Chức Sắc, Hiền Tài, Chức Việc, Đạo Hữu và ĐĐTNH Hải ngoại!**

Kính quý Huynh Tỷ Đệ Muội,

Vào năm 1992, Hội Thánh Thất Cao Đài tiểu bang Washington đã mua lại một ngôi nhà cũ hơn 80 tuổi ở địa chỉ hiện tại để sửa sang lại làm ngôi Thánh Thất. Qua nhiều năm tu bổ và trải qua 2 trận hỏa hoạn, Bàn Trị Sự và bốn Đạo Seattle đã nỗ lực không ngừng và đã xây được một ngôi nhà 2 tầng dùng làm nơi thờ Đức Phật Mẫu và sinh hoạt Đạo. Đồng thời ngôi Thánh Thất cũng được trùng tu lại hoàn toàn mới. Tuy chưa xây cất được Thánh Thất theo kiểu mẫu Tòa Thánh nhưng cũng đủ chỗ làm nơi thờ cúng và sinh hoạt Đạo địa phương.

Trong thời gian qua chư Đạo tâm, Đạo hữu ở địa phương đã hết sức tích cực góp công quả cũng như cho Thánh Thất mượn tiền để thanh toán cho nhà thầu đúng thời hạn. Ngoài ra Thánh Thất cũng nhận được sự hỗ trợ đáng kể của quý Đồng Đạo từ các nơi Hải ngoại gửi về nên công cuộc xây cất, chỉnh trang Thánh Thất, Điện Thờ mới được hoàn mãn như ngày hôm nay...

Để cùng chia sẻ niềm vui với Đồng Đạo Seattle xin mời quý Chức sắc, Chức việc, quý Huynh Tỷ Đệ Muội, các em Đại Đạo Thanh Niên Hội về tham dự Lễ Khánh Thành Thánh Thất Seattle tổ chức vào ngày 13,14-8-2022 (nhằm 16,17-7-Nhâm Dần), (chương trình đính kèm).

Rất mong được đón tiếp quý Huynh Tỷ Đệ Muội để thắt chặt tình đồng môn, liên giao hành Đạo giữa các đơn vị Hành Chánh Đạo nơi Hải ngoại...

Xin kính mời và cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu ban nhiều hồng ân cho quý Huynh Tỷ Đệ Muội và Bửu quyền luôn được bình an, may mắn trong cuộc sống.

Chi phiếu đóng góp xin ghi "Cao Dai Temple" và gửi về Thánh Thất Cao Đài Seattle, 4833 S. Orchard St, Seattle, WA 98118.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Thánh Thất Seattle, ngày 23 tháng 3 năm 2022 (21-2-Nhâm Dần)

Trân trọng kính mời
TM Bàn Trị Sự
Trưởng Ban Tổ Chức



Quyền Đầu Tộc Đạo

Quyền Đầu Tộc Đạo
HT. Mai Văn Tim

Chương Trình

Lễ Khánh Thành Thánh Thất và Điện thờ Phật Mẫu Seattle
Địa chỉ 4833 S. Orchard St, Seattle, WA 98118

NGÀY THỨ SÁU: 12/8/2022 (15 Tháng 7 Nhâm Dần)

- 12:00 PM: Đại Lễ Trung Nguyên
- 6:00 PM: Cúng Đức Phật Mẫu

NGÀY THỨ BẢY: 13/8/2022 (16 Tháng 7 Nhâm Dần)

- 12:00 PM: Cúng Ngọ Thời
- 3:00 PM: Đồng Đạo Tế Tựu Về Thánh Thất
- 4:00 PM: Cơm Chay
- 6:00 PM: Cúng Tiểu Đàn – Dâng Sớ Khánh Thành TT và Điện Thờ

NGÀY CHỦ NHẬT: 14/8/2022 (17 Tháng 7 Nhâm Dần)

- 9:00 AM: Quan Khách, Đạo Hữu và Đạo Tâm Tế Tựu
- 10:30 AM: Cắt Băng Khánh Thành
- 11:00 AM: Cúng Ngọ Thời
- 12:00 PM: Cơm Chay
- 1:00 PM: Chương Trình Lễ Khánh Thành
 - Chào Quốc Kỳ
 - Giới thiệu thành phần quan khách
 - Diễn văn khai mạc
 - Có những tiết mục văn nghệ xen kẽ
 - Thông Sứ Lâm Nguyễn (Trưởng Ban XD) tường trình quá trình xây dựng.
 - Viên Thị Tuyết Mai (Trưởng Ban Vận Động Tài Chánh) tường trình quá trình vận động tài chánh và tổng kinh phí
 - Phát biểu ý kiến của quan khách và đáp từ của BTS
- 4:00 PM: Bưởi Lễ Viên Mãn
- 6:00 PM: Đi Du thuyền (Chương trình của ĐĐTNH-HN)

NGÀY THỨ HAI & BA (15-16/8/2022) Tham Quan & Chương Trình Của ĐĐTNH-HN

Mọi chi tiết xin liên lạc **Trưởng Nguyễn Đăng Khoa (206) 372-2990, Viên Thị Tuyết Mai (206) 393-2837**

Hoặc:

- HT: Mai Văn Tim (425) 773-2575
- TS: Lâm Nguyễn (425) 273-3304

Vài Nét Về Thành Phố Seattle và Tiểu Bang Washington



Tiểu bang Washington còn có tên gọi riêng là “Cao Nguyên Tỉnh Xanh Washington – Evergreen State” nằm ở vùng Tây Bắc của nước Mỹ. Seattle là thành phố lớn, trung tâm của bang Washington, được mệnh danh là “Thành Phố Ngọc Lục Bảo – Emerald City” được thành lập vào năm 1851, tháp Smith là tòa nhà chọc trời đầu tiên của thành phố. Seattle được biết đến là nơi đặt trụ sở của các công ty và tập đoàn lớn như Boeing, Microsoft, Amazon, Starbucks, Nordstrom, và Costco... Thành phố Seattle được định hình là thành phố mưa bay, nhưng thành phố này có rất nhiều thứ để cung cấp. Thành phố gần mặt nước có tầm nhìn tuyệt đẹp ra đại dương và các công viên bên bờ biển. Seattle có một số điểm du lịch độc đáo mà bạn không thể tìm thấy ở bất kỳ nơi nào khác, từ Space Needle mang tính biểu tượng, bức tường sinh gum “Gum Wall”, Chợ Pike Place, Fremont Troll, và khu mộ tưởng niệm Lý Tiểu Long, v.v.

Hơn nữa Seattle là một trong những thành phố đô thị lớn nằm ở Tây Bắc Thái Bình Dương. Bạn có thể lái xe hai tiếng về phía Bắc để đến một quốc gia khác, Gia Nã Đại, thành phố Vancouver B.C (Canada British Columbia), hoặc chỉ mất hai giờ về phía nam đến tiểu bang Oregon để du ngoạn và mua sắm miễn thuế. Thành phố Seattle còn được biết đến là trung tâm của nhiều tàu du lịch, chúng ta sẽ thấy rất nhiều tàu du lịch cập bến thường xuyên vào mùa Xuân và mùa Hè. Thêm vào đó Seattle là một thành phố đi bộ dễ dàng, bạn có thể đi bộ khắp nơi trong thành phố mà không cần xe hơi. Từ trung tâm thành phố đến khu Phố Tàu khoảng 15-20 phút đi bộ.

Thánh Thất Cao Đài nằm trong khu phố Rainier cách thành phố Seattle khoảng bảy dặm và lái xe hơi khoảng 17 phút. Xung quanh Thánh Thất có rất nhiều nhà hàng và các cơ sở của người Việt. Cách Thánh Thất một dặm có Công Viên Seward và Hồ Washington. Thật tuyệt vời khi chạy xe hoặc thả bộ dọc theo bờ hồ và chiêm ngưỡng quang cảnh tuyệt đẹp của cây cầu nổi I-90, một trong những cây cầu nổi dài nhất thế giới.

Sân bay gần Thánh Thất nhất cũng là sân bay lớn nhất tiểu bang Washington là Sân bay Seattle-Tacoma International Airport (SEA). Sân bay này cách Thánh Thất khoảng 15 phút lái xe.

TƯỜNG THUẬT LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG THÁNH THẮT CAO ĐÀI GEORGIA

Thánh Thắt Cao Đài Georgia đã long trọng tổ chức Lễ An Vị Thánh Tượng tại nơi Thánh Thắt mới địa chỉ 6330 Hwy 42, Rex, GA 30273. Sau đây tóm lược chi tiết và vài hình ảnh ghi nhận được:

A- Tóm lược các chi tiết:

*Lễ An Vị được tổ chức long trọng trong hai ngày:

- **Ngày Thứ Bảy 30 tháng 3 Nhâm Dần (30/4/2022):** Tiếp đón đồng đạo các nơi về tham dự lễ.

- **Ngày Chủ Nhật 1 tháng Tư năm Nhâm Dần (1/5/2022):** Liên hoan mừng ngày lễ An Vị kết quả mỹ mãn.

Nhận được thư mời của Thánh Thắt, đồng đạo các nơi rất vui mừng, sắp xếp thời giờ để cùng đến tham dự Lễ An Vị. Có vài phái đoàn đến thật sớm vào ngày thứ Sáu, còn hầu hết đều đến vào ngày thứ Bảy.

Đến 8 giờ tối, các phái đoàn của các Thánh Thắt đã đến rất đông, sau khi ăn tối, chuẩn bị cho đàn cúng vào giờ Tý. Theo ban tổ chức cho biết Lễ An Vị Thánh Tượng vào Tý thời, theo nghi thức Đại Đàn.

***Sau đây những cơ sở Đạo đã tham dự do chúng tôi ghi nhận được**

1* - Phái đoàn Đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại do HT Huỳnh Văn Bớt, Đại diện BTĐHN tại tiểu bang Tennessee

làm trưởng đoàn, HT Võ Ngọc Độ Đại Diện BTĐHN tại tiểu bang GA làm Phó Trưởng Đoàn và các HT thành viên là HT Nguyễn Ân Hồng tiểu bang OH, HT Lê Văn Nghiêm tiểu bang GA và HT Lê Thị Thu Vân tiểu bang AL..

2*- Ban Chấp Hành - ĐĐTNH-HN : Hội Trưởng Hồ Thi và 7 thành viên.

3*- Cao Đài Foundation, VA: HT Phan Văn Ba và 4 thành viên.

4*- Đồng đạo AL: 4 vị (Lê Thị Ngọc Hạnh và 3 đạo hữu)

5*- Đồng đạo Las Vegas NV: Andy J. Lejou và 4 thành viên.

6*- Đồng Đạo Richmond VA: PTS Nguyễn Kim Nhung và 7 thành viên.

7*- Đồng đạo Saint Louis, MO: 3 vị.

8*- Đồng đạo Utah: 1 vị (PTS Lương Chí Cường).

9*- Hương Đạo Fairburn OH: 1 vị (HT Nguyễn Ân Hồng)

10*- Hương Đạo Florida: 1 vị (CTS Huỳnh Văn Mười).

11*- Hương Đạo Synott Houston TX: 1 vị (CTS Hồ Tấn Phước).

12*- Thánh Thất Boston MA và đồng đạo Rhode Island: CTS Nguyễn Văn Phổ và 6 thành viên.

13*- Thánh Thất Nashville TN: CTS Sinh Cẩm Minh và 26 thành viên

14*- Tộc Đạo Austin TX: QĐT Bùi Văn Sở và 9 thành viên.

15*- Tộc Đạo Little Saigon, CA: Phó Chủ Trưởng Phước Thiện Trần Tấn Nghiệp và 1 thành viên.

16*- Tộc Đạo New Orleans LA: QĐT Nguyễn Thừa Long và 7 thành viên.

17*- Tộc Đạo Orange CA: CTS Ngô Thiện Đức và 3 thành viên.

18*- Tộc Đạo San Antonio TX: Cựu CTS Võ Ngọc Hiệp và TS Nguyễn Thị Kim Huyền.,

19*- Tộc Đạo San Diego CA: 1 vị (PTS Lê Thị Hồng Khanh).

20*- Tộc Đạo Santa Clara CA: TS Trương Công Lý và 3 thành viên.

21*- Tộc Đạo Wichita KS: PTS Bé Sáu và 3 thành viên..

... vv ...

***- Số lượng người tham dự:**

. Đền Cúng giờ Tý khoảng 150 người tham dự cúng

. Ngày mừng lễ an vị khoảng 250 người tham dự.

Ngày hôm sau, sáng Chủ Nhật 1/5/22, liên hoan mừng Lễ An Vị Thánh Tượng viên mãn,

***Các vị khách mời hiện diện trong buổi Lễ An vị Thánh Tượng được ghi nhận như sau:**

***- TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ**

1*- SBTN Vùng Hoa Thịnh Đốn.

2*- Tiếng Nói Hoa Thịnh Đốn

3*- Nhật Báo Trẻ - GA

4*- Tân Huỳnh Media - Atlanta

5*- Youtuber Trương Atlanta

***- HỘI ĐOÀN:**

1*- Thành Bộ Quốc Dân Đảng - GA

2*- Hội Cựu CSQG - QLVNCH

3*- Trung Tâm Cao Niên Nam Atlanta

4*- Hội Đồng Hương Quảng Nam - Đà Nẵng

5*- CLB Thanh Niên Thân Ái GA

6*- Đoàn Lân - Sang Anh Đường

Một niềm vui lớn trong một ngày hội lớn mà Hương Đạo Atlanta Georgia, đã chờ đợi bao lâu nay mới đến, là tất cả đồng đạo, quan khách và đồng hương có mặt tham dự lễ khai mạc rất nghiêm trang và thắm tình giữa Đạo Và Đời. Lễ khai mạc do Đại Đạo Thanh Niên Hội Hải Ngoại thực hiện.

Sau nghi thức chào cờ Hoa Kỳ, VNCH, Đạo kỳ là phần diễn văn khai mạc của HH CTS Nguyễn Hữu Trường và các đại diện các phái đoàn phát biểu cảm tưởng....

Chúng tôi xin ghi lại bài phát biểu của HH HT Huỳnh Văn Bót, Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại ngày Lễ An vị Thánh Tượng Thánh Thất Cao Đài GA như sau:

Kính Bạch Hội Thánh,

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo và tất cả cơ quan Hội Đoàn có mặt hôm nay,

Kính thưa quý Chức Sắc, Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng

đạo khắp nơi hiện diện trong buổi lễ này,

Kính thưa chính quyền địa phương các cấp và toàn thể các cơ sở,

Tiện đệ đây là HT Huỳnh Văn Bớt hân hạnh được Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại, có đôi lời cảm tưởng trong ngày Lễ An Vi Thánh Tượng tại Thánh Thất Atlanta Tiểu Bang Georgia, lời đầu tiên kính chúc tất cả chư vị đầy đủ an lành và nhiều sức khỏe.

Kính thưa quý vị,

Trong buổi lễ quan trọng này, chúng tôi cũng như tất cả chư HTĐM rất vui mừng vì từ đây Thánh Thất Atlanta Georgia đã có được một cơ ngơi thờ phượng Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng trên một mảnh đất thật rộng rãi, sạch sẽ, thoáng mát và trang nghiêm, mặc dù chúng ta chưa đạt được mục tiêu cuối cùng là có được một Thánh Thất theo mẫu của Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh. Dù vậy đây cũng là một bước khởi đầu, để cho chúng ta thấy rằng với sự thương yêu, tin tưởng vào các Đấng Thiêng Liêng, chúng ta chắc chắn rằng chúng ta sẽ xây dựng được một Thánh Thất như chúng ta mong ước, đó là cái tâm của các Môn Đồ Cao Đài khắp nơi, nhưng tâm động thì Thầy hay...

Do đó hiện tại trên Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ, cũng có nhiều Thánh Thất mẫu vẽ khác nhau, tại Atlanta này cũng không ngoài lẽ ấy. Tất cả hình thức khác nhau, nhưng đều giống nhau y luật là nơi thờ phượng và lễ nghi cúng kiếng. Thật vậy, trong Đàn cúng Tý thời đêm qua, chúng tôi, quý Chức sắc Chức việc Bàn Trị Sự và toàn thể Đồng Đạo khắp nơi trên nước Mỹ đã thành tâm khấn nguyện Chư Phật, Chư

Tiên, Chư Thánh Chư Thần giáng lâm tọa hạ tại nơi đây để độ rỗi chúng sanh thoát khỏi cảnh lầm than khổ ải tại cõi trần gian tạm bợ này mà Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

*“Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rỗi
Đâu cần hạ giới vọng cao ngời
Sang bản trời kệ tâm là quý
Tâm ấy tòa sen Lão đã ngời “*

Nơi Thánh Thất Atlanta này, tâm lành của chư vị đã như ý, kết quả có được ngày lễ An vị hôm nay, chúng ta có mặt nơi Hội trường này, đó là trên nền tảng Thánh Thất xây dựng lần 2 dang dở. Đã có được một Thánh Thất rồi, chúng ta phải cùng nhau bảo vệ Thánh Thất và phát triển nền Đại Đạo cho đến Thất Ưc niên mai hậu.

Để dứt lời cảm tưởng, chúng ta phải đồng thanh thực hiện lời kinh Tứ thời nhật tụng:

*“Nam mô Nhứt nguyện Đại Đạo Hoàng Khai
Nhì nguyện phổ độ chúng sanh
Tam nguyện xá tội đệ tử
Tứ nguyện thiên hạ thái bình
Ngũ nguyện Thánh thất an ninh”*

Một lần nữa, trước khi dứt lời, Tiệp Đệ kính chúc chư vị có mặt hôm nay được nhiều hồng ân, đầy tràn sức khỏe. Chúc Ban Tổ Chức lễ An Vị Thánh Tượng thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào chư liệt vị

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”

Ban Tổ chức có khoản đãi ẩm thực cho toàn thể đồng đạo và

đồng hương trong hai ngày tham dự, các món ăn rất phong phú theo nghề nấu thức ăn chay. Thêm vào đó bà con còn thưởng thức chương trình văn nghệ do nữ ca sĩ Ngọc Huyền, ca sĩ Đỗ Thanh và các tiết mục hợp ca của Đại Đạo Thanh Niên Hội phụ diễn.

Đến 4 giờ chiều Thánh Thất có thiết lễ tế Chiến Sĩ Trận Vong.

Lễ Tế Chiến sĩ Trận vong bế mạc vào khoảng 7 giờ tối. Ai nấy ra về đều cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, rồi sẽ an vui tự tại, làm lành hướng thiện. Đức Chí Tôn, Phật Mẫu, Các Đấng Thiêng Liêng sẽ ban nhiều hồng ân

Tường thuật: HT Võ Ngọc Độ,

Hình ảnh: Võ Độ, Huỳnh Bót, Phạm Huấn

B – Sau đây vài hình ảnh tiêu biểu trong dịp lễ





Đồng Đạo Sắp Hàng Vào Chánh Điện Dự Đàn Cúng





Trong Chánh Điện









ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI HẢI NGOẠI Chào Quốc Kỳ - Đạo Kỳ







Để xem đầy đủ hình ảnh màu trong bài tường thuật này,
xin vui lòng vào link:
<https://www.banthehaingoi.org/uploadfiles/ban-tin190-final.pdf>

Trong đạo Nhân có một chữ Nhẫn

Kiên Định | DKN



Tranh vẽ Mạnh Tử (bên trái) và Khổng Tử (bên phải).

Cố gắng hết sức để khoan dung tha thứ cho người khác, là con đường tắt ngắn nhất trên hành trình đi tìm cầu lòng nhân từ. Kiểm chế bản thân để đạt được sự nhân từ, hãy nghe theo lời giáo huấn này...

“Khuyến nhẫn bách châm” là cuốn sách nổi tiếng được viết bởi Hứa Danh Khuê triều nhà Nguyên. Cuốn sách bao gồm 100 thiên, trong đó nội dung đề cập các phương diện như Trung, Hiếu, Nhân, Nghĩa, yêu ghét, thiện ác, danh tiếng, quyền lực... Các thiên trong cuốn sách dùng phương thức châm ngôn, tục ngữ để khuyên răn, truyền đạt nội hàm thâm

sâu của văn hóa Nhân của Trung Hoa.

Những lời giáo huấn tốt đẹp của cổ nhân từ xa xưa vẫn luôn là kho tàng quý giá lưu truyền cho hậu thế hôm nay. Trong khuôn khổ bài viết này, xin giới thiệu tới độc giả một phần nội dung của bộ sách này với tựa đề “Nhân chi nhân” (Nhân trong chữ Nhân). Trong chữ Nhân của Mạnh Tử và Khổng Tử có Nhân.

1. [Nguyên văn]: Nhân giả như xạ, bất oán thẳng dĩ; hoành nghịch đãi ngã, tự phản nhi dĩ. Phu tử bất thiết xỉ vu Hoàn Đồi chi hại, Mạnh Tử bất giới để vu tang thương chi hủy. Nhân dụng vạn đoan, nan diệt thiên lý.

Diễn nghĩa: Một người có nhân đức cũng giống như bắn tên. Trước tiên tư thế phải đứng thẳng sau đó mới bắn mũi tên ra. Người nhân đức cũng lại như vậy, không đi oán hận so sánh những người mạnh hơn mình. Nếu người khác dùng thái độ thô lỗ đối đãi mình, thì tự bản thân cần kiểm điểm lại mình, xem bản thân còn chỗ nào làm chưa tốt.



Khổng Tử không oán hận Hoàn Đồi đã làm tổn thương mình; Mạnh Tử cũng không so đo đến việc Tang Thương chửi rửa bôi nhọ mình. Dục vọng của con người là vô tận, thực sự là lòng tham không đáy, nhưng thiên lý là không thể bị mất đi; đứng trước thiên lý, dục vọng của con người thật tầm thường biết bao.

2. [Nguyên văn] *Bĩ dĩ kỳ bạo, ngã dĩ ngô nhân; xỉ cường dịch hủy, thiết nhu độc tổn. Cường thứ nhi hành, cần nhân mạc cận; khắc dĩ vi nhân, thỉnh phục tư huấn.*

Diễn nghĩa: Những người khác dựa vào sự bạo ngược, chuyên chế của bản thân, còn tôi dựa vào nhân nghĩa của mình. Răng dù cứng nhưng dễ hư tổn, lưỡi tuy mềm nhưng lại có thể bảo tồn lâu dài. Cố gắng hết sức để khoan dung tha thứ cho người khác, là con đường tắt ngắn nhất trên hành trình đi tìm cầu lòng nhân từ. Kiểm chế bản thân để đạt được sự nhân từ, hãy nghe theo lời giáo huấn này.

Dưới đây là hai câu chuyện chân thực trong Nhân có Nhân về Khổng Tử và Mạnh Tử.

1. Khổng Tử không nghiêng rặng trước sự hãm hại của Hoàn Đồi

Với khát vọng mở rộng đạo nghĩa, Khổng Tử không ngại cực khổ đi chu du các nước, cũng không vì những khó khăn bản thân gặp phải mà ưu sầu, điều ông quan tâm chính là phổ truyền và mở rộng đạo nghĩa. Ở góc nhìn khác, đây chính là sự duy hộ Thiên đạo trong cõi người.

Hoàn Đồi, còn có tên Hướng Đồi, tự Tính, là người nước Tống vào thời kỳ Xuân Thu. Ông ta từng là quan tư mã, nắm

quyền điều hành quân sự triều Tống. Là hậu duệ của Tống Hoàn Công, vô cùng được Tống Cảnh Công sủng ái.

Khổng Tử đi chu du các nước và đến nước Tống. Khổng Tử và Tống Cảnh Công vốn có quan hệ huyết thống, cùng dòng tộc. Tống Cảnh Công biết Khổng Tử là bậc thánh nhân nổi tiếng thiên hạ, có nhiều đệ tử văn võ song toàn, nếu họ lưu lại nước Tống làm việc lâu dài thì sẽ có thể giúp nước Tống thu được lợi ích. Tống Cảnh Công vì vậy rất vui mừng chào đón thầy trò Khổng Tử.

Hoàn Đồi rất ghét Khổng Tử. Ông ta sợ rằng thầy trò Khổng Tử xuất hiện sẽ ảnh hưởng đến quyền thế của mình nên đã bí mật dẫn người truy sát Khổng Tử.

Khi Khổng Tử đến nước Tống, cùng các đệ tử tập luyện lễ nghi dưới một cây lớn. Hoàn Đồi muốn sát hại ông nên cho người đến bao vây, chặt đổ cây đi. Trong tình thế nguy cấp, đệ tử của ông vô cùng hoảng sợ lo lắng, giục thầy nhanh chóng cải trang để trốn thoát. Khổng Tử nói: “Thiên sinh đức vu dư, Hoàn Đồi kỳ như dư hà” nghĩa là đức của ông do Trời ban cho, Hoàn Đồi sẽ không làm gì được. Khổng Tử thản nhiên bình tĩnh, không chút sợ hãi.

Đức hạnh của Khổng Tử vốn hòa hợp với trời đất. Ông đi chu du thiên hạ phổ truyền đạo Nhân, đạo nghĩa phù hợp với ý Trời. Hoàn Đồi dù có hành ác hơn nữa, cũng không thể chống lại ý Trời mà làm hại Khổng Tử. Người nhân đức, tất tự có Thượng Thiên bảo hộ, người nhân hậu thì không sợ hãi. Như vậy, người nhân hậu có thể hóa ác thành cát tường. Cuối cùng Khổng Tử cũng có thể bình an rời khỏi nước Tống.

Khổng Tử coi trọng đạo đức, sức mạnh giáo hóa của lễ nghi. Ông chỉ ra rằng đức giáo có thể dẫn dắt tâm linh con người, giúp con người hiểu được sự huyền bí của vũ trụ. Người có đạo đức có thể suy xét về giá trị tôn nghiêm của nhân tính và lương tri, vĩnh viễn khiêm tốn theo đuổi chân lý mà không bị vây hãm vào lợi ích và dục vọng của bản thân.

2. Mạnh Tử không để ý đến sự phá hoại của Tang Thương

Tang Thương là người nước Lỗ cuối thời Chiến Quốc, là người được Lỗ Bình Công sủng ái. Ông ta từng gièm pha nói xấu Mạnh Tử khiến Lỗ quân không tiếp kiến Mạnh Tử.

Khi Lỗ Bình Công sắp xuất giá, Tang Thương hỏi ông: “Trước đây khi bậc quân vương đi ra ngoài, đều nói với thuộc hạ đi đến nơi nào. Nay xe ngựa đã chuẩn bị xong, thần vẫn không biết bệ hạ muốn đi đâu, nên mạnh dạn hỏi”. Lỗ Bình Công đáp: “Ta đi thăm Mạnh Tử”.

Tang Thương nói: “Tại sao bệ hạ không để ý thân phận của mình, mà đi gặp một người dân thường như vậy? Người cho rằng vì ông ta là người tài đức? Lễ nghi do người có tài đức lập ra. Tuy nhiên, Mạnh Tử làm tang lễ cho mẹ còn long trọng hơn cho cha. Đại vương, ngài không nên đi thì hơn”. Lỗ Bình Công nghe vậy liền đồng ý.

Nhạc Chính Khắc, học trò của Mạnh Tử gặp Lỗ Bình Công liền hỏi: “Tại sao quốc vương không đến gặp Mạnh Kha?” Lỗ Bình Công đáp: “Có người nói với ta, Mạnh Tử làm tang cho mẹ long trọng hơn cho cha, vì vậy ta không đến gặp nữa”. Nhạc Chính Khắc nói: “Xin hỏi long trọng hơn mà ngài nói là chỉ điều gì? Cha của thầy Mạnh mất là dùng nghi lễ bình thường mai táng, còn khi mẹ thầy Mạnh mất là dùng

nghi lễ người nhà của quan để cử hành tang lễ. Khi cha ông qua đời là dùng 3 cái đỉnh, cái vạc (một phần của hệ thống nghi lễ của triều đại Tây Chu, tượng trưng cho quyền lực và đẳng cấp). Quy định chỉ rõ, chỉ có hoàng đế mới được sử dụng chín cái đỉnh, hoàng tử sử dụng bảy đỉnh, các quan chức sử dụng năm đỉnh, học giả sử dụng ba đỉnh), mẹ ông qua đời dùng 5 cái đỉnh, lễ lao ý của quốc vương là chỉ điều này?” Lỗ Bình Công nói: “Không phải, là nói về chất liệu của quan tài và sự hoa lệ của vải niệm trong hai đám tang”. Nhạc Chính Khắc nói: “Đó không phải là đám tang mẹ thì long trọng hơn. Chẳng qua chỉ là sự khác biệt giàu nghèo khi cha và mẹ của thầy mất mà thôi”.

Nhạc Chính Khắc bái kiến Mạnh Tử nói: “Con tới tiễn cử thầy với Lỗ quân, Lỗ Bình Công đã chuẩn bị đến gặp Thầy. Nhưng có vị cận thần tên Tang Thương đã gièm pha, khiến ông không đến”. Mạnh Tử nói: “Ông ấy đến vì có người khuyên đến, thì không đến cũng có thể vì một người nào đó ngăn cản. Ông ấy đến hay không đến không phải do sức người quyết định. Ta không thể gặp Lỗ Bình Công có thể là ý Trời. Một người trẻ tuổi như Tang Thương, làm sao có thể khiến ta không gặp Lỗ Bình Công”.

Theo **Vision Times**

Kiên Định biên dịch

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỂM TRỢ
Tập San Thế Đạo - Bản Tin Thế Đạo

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiền Tài

TRẦN VĂN Ô

Cựu Quyền Đầu Tộc Đạo Little Saigon
(Thánh Thất Cao Đài California)

(Vị Qu. Đầu Tộc đã cùng các cơ sở Đạo và đồng đạo
xây dựng thành công Thánh Thất Cao Đài California)

Đã qui vị vào ngày 16 tháng 4 năm Nhâm Dần,
(DL 16-05-2022) tại Thành phố Thủ Đức - Việt Nam.

Hưởng Thượng Thọ 92 Tuổi

Ban Thế Đạo Hải Ngoại thành kính Phân Ưu cùng
Gia đình HH Hiền Tài Trần Văn Ô và tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Linh, ban hồng ân độ rỗi cho hương linh cố Hiền
Tài Trần Văn Ô được cao thăng thiên vị.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

BQN/Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Ban Đại Diện/BTĐHN tại Bắc CA Hoa Kỳ,
Đại Diện BTĐHN tại GA, tại TN, tại AL và tại OH Hoa Kỳ.

Ban Đại Diện/BTĐHN tại Úc Châu.

Hệ Thống Truyền Thông / BTĐHN:

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net & www.banthedaohaingoi.org

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Chánh Trị Sự LÊ MINH CHÂU

Đã qui vị vào 8:13 AM, ngày 18 tháng 4 năm Nhâm Dần, (DL 18-05-2022), tại West Anaheim Medical Center, Anaheim California, USA.

Hưởng Thọ 66 tuổi

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng Gia Đình cô CTS Lê Minh Châu cùng Tang Gia Hiếu Quyển trước sự mất mát to lớn này.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi Chơn linh cô Chánh Trị Sự LÊ MINH CHÂU sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN**

-:-: :-:-

PHÂN ƯU



Chúng tôi vừa nhận được tin buồn: ¹

Ông NGUYỄN VĂN BÁN

Hội Trưởng Hội Đồng Cao Đài Giáo New South Wales
Thánh Thất Sydney - Úc Châu

Đã quy vị ngày 22-5-2022 (nhằm ngày 22 tháng 4 năm
Nhâm Dần) tại Fairfield Hospital, Sydney Australia

Hưởng thọ 85 tuổi

Tang lễ cử hành tại nhà quàn Trường An
120 Fairfield St, Fairfield East NSW 2165

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng Thánh Thất Sydney,
gia đình Ông Nguyễn Văn Bán và tang gia hiếu quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng
các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh
Ông Nguyễn Văn Bán sớm tiêu diêu miền Cực Lạc

Thành kính phân ưu

Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Hệ Thống Truyền Thông BTĐHN
Ban Đại Diện BTĐHN tại Úc Châu

1- Mọi việc xin vui lòng liên lạc Mai Công Minh
email congminhmai.5@gmail.com

THÁNH THẮT CAO ĐÀI GEORGIA

X X X

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Cố Cựu Thông Sự NGUYỄN THỊ CÚC

Đã quy vị ngày 27-5-2022 (nhằm ngày 27 tháng 4 năm
Nhâm Dần) tại Bệnh Viện Piedmont Eastside Medical
Center thành phố Snellville, Tiểu bang Georgia - Hoa Kỳ.

Hưởng thượng thọ 80 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng gia đình cố Cựu Thông
Sự Nguyễn Thị Cúc và tang gia hiếu quyến

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các
Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân độ rỗi hương linh Cố Cựu
Thông Sự Nguyễn Thị Cúc sớm được trở về cõi Thiêng
Liêng Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài GA
Ban Nhạc, Lễ, Đòng Nhi & Thanh Niên Thánh Thất GA
Đòng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

Lời Giới thiệu: Ban Thế Đạo Hải Ngoại trân trọng giới thiệu quý Huynh Tỳ Đệ Muội và thân hữu “ Kinh Tâm Tuệ Giác Vượt Thoát Tình Thức” do Tỳ Kheo Thích Minh Điền dịch giải và Hiền Tài Nguyễn Hữu Nghiệp Tiến sĩ Kinh Tế Hoa Kỳ dịch ra Anh Ngữ để quý vị tham khảo, nghiên cứu.

Chúng tôi thành thật cảm ơn Tỳ Kheo Thích Minh Điền & HH HT Nguyễn Hữu Nghiệp

Trân trọng giới thiệu

KINH TÂM TUỆ GIÁC VƯỢT THOÁT TÌNH THỨC (Ma ha bát nhã ba la mật đa tâm kinh)

(Dịch giải: Tỳ kheo Thích Minh Điền)

LỜI TỰA

Kinh tâm - Bát nhã ba la mật đa là một bản kinh được rút ra từ bộ kinh Đại Bát nhã, gom lại thành 260 từ, nên cũng gọi là kinh tinh yếu Bát nhã ba la mật. Qua nhiều thế hệ dịch thuật, các dịch giả đã viết bài kinh này lên lá bối. Đến thế kỷ thứ VII, ngài Huyền Trang đã cho khắc bản kinh tâm này vào đá ở tại chùa Bạch Mã (白馬寺), nơi ngài trụ trì.

Toàn văn bài kinh Tâm này hiển bày Diệu lý vô trụ, nhằm giúp hành giả tự tâm vượt thoát mọi thứ tình chấp mang tính cục bộ sai lầm của tình thức. Diệu lý này được gọi là Trí tuệ Bát nhã. Trí tuệ này có năng lực vượt thoát hết thảy mọi chấp trước thâm căn cố đế của tình thức (dòng saṃsāra),

**The Heart Sutra of Perfect Wisdom
free of subjective perceptions
(The Heart Sutra of Prajna Paramita)**

**Elaborating translator: Bhikkhu Thich Minh Dien
(English translator: Nghiep Nguyen)**

PREFACE

The Heart Sutra of Perfect Wisdom is extracted from the Great Version of the Sutra of Perfect Wisdom (MahaPrajna Paramita), condensed into 260 words. Through many generations, translators wrote this sutra on bamboo leaves (lá bổi). Until the 7th century, Venerable Monk Hsuan Chuang (Thầy Huyền Trang) ordered to engrave this heart sutra on rocks at the White Horse Temple, where he was the master resident monk.

The entire text of this Heart sutra exhibits the magnificent concept of leaning-on-nothing, aiming at helping practitioners, using their own free will, to escape all deluded and subjective perceptions. This magnificent concept is referred to as the Perfect Wisdom. This wisdom has the ability to remove all deeply rooted emotional attachments, hence revealing the true nature of things.

Once practitioners clearly perceive the true nature of all things through meditating on Perfect Wisdom, they immediately get rid of all motives leading to all forms of sorrows, sufferings, and lamentations. They'll awake, enlighten the true Self, and escape the cycle of births and deaths. This is

nhằm làm hiển lộ thật tướng các pháp. Hành giả mỗi khi trực nhận được thật tướng các pháp ngang qua chiếu soi của trí Bát nhã, thì tức thời giải trừ mọi động cơ dẫn đến sáu bi khổ ưu não; tỉnh thức nội tại bừng sáng, vượt thoát sinh tử. Đó là tôn chỉ mà cũng là mục đích của toàn kinh Đại Bát Nhã.

Tôi mạo muội đem trí phàm ngu dịch thuật và lược giải kinh tâm này, ngõ hầu phần nào gợi mở chân trời giải thoát giác ngộ cho những ai có duyên với Đại thừa, cảm nhận được nơi thú hương. Thành tâm cảm niệm ân đức sâu dày của đức Thế Tôn, chư Thánh hiền Tăng, Hòa thượng bỗn sư, cùng chư thiện tri thức đã dày công tu tập và lưu truyền Pháp bảo này.

Tâm thành ý thiện, không sao tránh khỏi những sai sót lỗi lầm. Ngưỡng mong chư Tôn thiên đức Tăng già, và quý thiện hữu tri thức từ bi chỉ giáo, để hàng hậu học chúng con được thấm nhuần diệu chỉ.

Mùa Phật đản - Phật lịch 2555 - May-28-2011

—0—

摩訶般若波羅密多心經

觀自在菩薩行深般若波羅密多時照見五蘊皆空,度一切苦厄。

舍利子,色不異空,空不異色,色即是空,空即是色,受想行識亦復如是。舍利子,是諸法空相,不生不滅,不垢不淨,不增不減。是故空中,無色無受想行識,無眼耳鼻舌身意,無色聲香味觸法。無眼界,乃至無意識界。無無明,亦無無明盡,乃至無老死,亦

the mission as well as the ultimate objective of the whole Great Version of the Sutra of Perfect Wisdom.

With respect, we translate and briefly elaborate on this heart sutra, hoping to some extent to reveal the horizon of deliverance and enlightenment to those whose nature deemed fit for Mahayana (Great Vehicle), to experience the bliss.

We deeply express our gratitude to the blessing enduring works of the World Most Honorable, respectful Sangha, my master monk, my former master of junior monks, and knowledgeable friends, who spent considerable time to persistently practice and pass over this precious Dharma.

Although we've tried our best, our limited knowledge cannot avoid shortcomings. We sincerely welcome all valuable comments and criticisms of respectful and knowledgeable Sangha and dharma-knowledgeable friends for us, the newcomers, to learn more from your teachings.

Season of the Buddha's Birthday Buddhist Calendar 2555 – May 28, 2011

○

摩訶般若波羅密多心經

觀自在菩薩行深般若波羅密多時照見五蘊皆空，度一切苦厄。

舍利子，色不異空，空不異色，色即是空，空即是色，受想行識亦復如是。舍利子，是諸法空相，不生不滅，不垢不淨，不增不減。是故空中，無色無受想行識，無眼耳鼻舌身意，無色聲香味觸法。無眼界，乃至無意識界。無無明，亦無無明盡，乃至無老死，亦

無老死盡。無苦集滅道。無智亦無得。以無所得故，菩提薩髻依般若波羅蜜多故，心無罣礙，無罣礙故，無有恐怖，遠離顛倒夢想究竟涅槃。三世諸佛，依般若波羅蜜多故，得阿耨多羅三藐三菩提。故知般若波羅蜜多，是大神咒，是大明咒，是無上咒，是無等等咒能除一切苦，真實不虛。故說般若波羅蜜多咒，即說咒曰：揭諦揭諦，波羅揭諦，波羅僧揭諦，菩提薩婆訶。

Âm Phạn: Gate gate paragate parasamgate Bodhi svaha.

DỊCH NGHĨA VIỆT

Kinh Tâm Tuệ giác vượt thoát tình thức

Bồ tát quán tự tại tâm hành tuệ giác vượt thoát tình thức, khi ấy soi thấy năm uẩn đều không, nên vượt qua mọi khổ đau ách nạn.

Này Xá Lợi Phất ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Các pháp không tướng, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng như, chẳng sạch, chẳng thêm, chẳng bớt. Bởi vậy trong KHÔNG: không sắc không thọ, không tưởng, hành, thức. Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không có tầm nhìn hạn cuộc của chính nhãn thức. Cho đến không có phân biệt hạn cuộc của chính ý thức. Không vô minh, cũng không có sự chấm dứt vô minh. Cho đến không già chết, cũng không hết già

無老死盡。無苦集滅道。無智亦無得。以無所得故，菩提薩髻依般若波羅蜜多故，心無罣礙，無罣礙故，無有恐怖，遠離顛倒夢想究竟涅槃。三世諸佛，依般若波羅蜜多故，得阿耨多羅三藐三菩提。故知般若波羅蜜多，是大神咒，是大明咒，是無上咒，是無等等咒能除一切苦，真實不虛。故說般若波羅蜜多咒，即說咒曰：揭諦揭諦，波羅揭諦，波羅僧揭諦，菩提薩婆訶。

Sanskrit-sound based: Gate gate paragate parasamgate Bodhi svaha.

The Text

The Heart Sutra of Perfect Wisdom - free of subjective perceptions

Avalokiteshvara, the Bodhisattva of Compassion, deeply meditating on Perfect Wisdom, fully realized then that the five skandhas of human existence are essentially empty, and hence released oneself from all forms of sufferings, pains, and yokes of misfortune.

O Shariputra! Form is not different than emptiness, emptiness is not different than form, form is emptiness, emptiness is form. Feelings, thoughts, mental process, consciousness are also that way.

O Shariputra! All things are essentially empty, no birth no death, no impurity no purity, no increase no decrease. Hence in EMPTINESS: there is no form, no feeling, no mental process, no consciousness. There are no eyes, ears, nose, tongue, body, mind. There is no form, sound, smell,

chết. Không khổ, tập, diệt, đạo. Không trí cũng không đắc. Do không sở đắc, Bồ tát nương theo tâm hành tuệ giác vượt thoát tình thức, nên tâm không ngăn ngại (ám là che lấp, ngăn ngại). Bởi tâm không ngăn ngại nên không sợ hãi, lia hẩn điên đảo, mộng tưởng, cứu cánh niết bàn.

Chư Phật ở trong ba đời đều nương theo tâm hành tuệ giác vượt thoát tình thức, nên chứng đắc đạo quả giác ngộ tuyệt đãi.

Nên biết tâm hành tuệ giác vượt thoát tình thức là chú thân lớn, là chú sáng lớn, là chú không trên, là chú không gì sánh bằng. Nó có năng lực trừ hết thảy khổ, chân thật không hư dối. Nên nói chú tâm hành tuệ giác vượt thoát tình thức. Liền nói chú rằng: Ga tê ga tê, pa ra ga tê, pa ra sãm ga tê, bồ đi soa ha.

Ghi chú:

* Âm Phạn: Gate gate, Pàragate, Pàrasamgate, Bodhi svàhà.

* Âm Hán Việt: Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.

(1) (Lia bốn cú: Có, không, cũng có cũng không, không có không không).



taste, touch, thing. There is no limited vision of the visual consciousness. Even there is no limited judgment of the very consciousness. There is no ignorance, also there is no ending of ignorance. There is even no old age and death, also there is no ending of old age and death. There is no suffering, origin of suffering, cessation of suffering, and path to the cessation of suffering. There is no wisdom, also no attainment of wisdom. Because there is no attainment of anything, Bodhisattvas, relying on Perfect Wisdom, eradicate all mental obstacles. As there are no mental obstacles, there is no fear; Bodhisattvas are completely separated from all destructive delusions, eventually achieving Nibbana.

All Buddhas—past, present, and future—all rely on Perfect Wisdom, escaping all subjective perceptions, hence experience the Utmost, Ultimate, and Perfect Enlightenment. Beware that Perfect Wisdom is the great mantra, the bright mantra, the second-to-none mantra, the incomparable mantra. It has the power to annihilate all forms of sufferings, really and truthfully. Hence, it is called the Perfect Wisdom's mantra.

It runs like this: Gate gate, paragate, parasamgate, bodhi svaha.

Notes:

*- “Gate gate, paragate, parasamgate, bodhi svaha” is the sound-based Sanskrit mantra

*- The Chinese-sound-based Vietnamese mantra is “Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.”

Chánh văn:

Kinh Tâm Tuệ giác vượt thoát tình thức

Bồ tát quán tự tại tâm hành tuệ giác vượt thoát tình thức, khi ấy soi thấy năm uẩn đều không, nên vượt qua mọi khổ đau ách nạn.

Giải:

1. Kinh tâm tuệ giác: Là bản kinh văn nói về tâm giác ngộ, tức chỉ cho tuệ giác hay thật trí bát nhã. Trí bát nhã là trí thanh tịnh bản nhiên, nên cũng gọi là tánh giác. Tánh giác thì không còn bị tình thức chi phối nữa, nên nói “vượt thoát tình thức”.

2. Tình thức: Chỉ cho vọng tâm sinh diệt bởi dòng samsāra; nó có từ vô thủy đến hiện tại và trôi dài về tương lai, nếu không vượt thoát nó. Tình thức tạo nên dòng nghiệp lực, nên chi phối mọi hành vi của chúng ta trong cuộc sống.

3. Bồ tát quán tự tại: Bồ tát hay bồ đề tát đỏa là dịch âm từ tiếng Phạn Bodhisattva (bồ đi sát toa). Dịch sang Hoa văn là Giác hữu tình, nghĩa là giác ngộ những thứ tình thức (Dukkha) trong dòng samsāra (nghiệp lực), nhằm làm cho tánh giác hiển lộ.

Bởi dùng tự tánh khởi dụng chân thật nên ngài Huyền Trang dịch là Quán tự tại: dịch từ tiếng phạn là Avalokitesvara; Avalokite là quán, Isvara dịch là tự tại, hay tự tánh tự độ. Tự tại với mười hai xứ (6 căn + 6 trần), tự tại với mười tám giới (6 căn + 6 trần + 6 thức), hay tự tại với mọi sự hiện hữu (thập như thị). Đó cũng chính là nghệ thuật “vô công dụng hạnh” của vị Giác Hữu tình (Bodhisattva), hay chính là dụng của tự tánh tự độ nên thật tướng mọi pháp hiện hữu.

Original Text

The Heart Sutra of Perfect Wisdom - free of subjective perceptions

Avalokiteshvara, the Bodhisattva of Compassion, while deeply meditating on Perfect Wisdom, fully realized that the five skandhas of human existence are essentially empty, and hence released oneself from all forms of sufferings, pains, and yokes of misfortune.

Elaboration

1. The Heart Sutra of Perfect Wisdom: is about the mentality of enlightenment, i.e., the original and natural Mind, hence, also called the mind of Perfect Wisdom because it is no longer affected by subjective perceptions. That is why it is referred to as the Perfect Wisdom once “free of subjective perceptions”.

2. Subjective perceptions: refer to the flow of all biased, transient, and delusional perceptions of mundane beings; it has existed from unknown past, to present, and into the future, if one still does not escape from it. The flow of subjective perceptions forms deed’s power, hence affecting all of our life’s actions.

3. Bodhisattva: This is from a Sanskrit word meaning an enlightened sentient being, who fully realizes that various forms of sentiments of the illusory mind are continuously changing and becoming in the flow of bad deeds, hence, revealing our true Wisdom. (more below)

Avalokitesvara: is referred to as Worldly-Sound-Deep Reflector, also called the self-help ability. Venerable Hsuan

Đó cũng chính là tuệ giác thật tại, nên tâm không dựng lập bởi tình thức mang tính chủ quan, cục bộ và hạn hữu của bộ óc; nên gọi “đương thể tức không”.

Ngài Cưu Ma La Thập dịch là Quán Thế Âm (Đại Chính 9, tr 56) (Tiếng Phạn là Avalokitēsvara). Ngài Xà Na Quật Đa cũng dịch là Quán Thế Âm (Đại Chính 9, tr191). Nếu nghe âm thanh của thế gian bên ngoài thì phải nghe bằng lỗ tai, chứ không ai nghe bằng mắt bao giờ. Nhưng ở đây phải dùng mắt tuệ chiếu soi nên gọi là quán, thì đó chính là diệu dụng của thật trí (trí bát nhã) nên những tự ngôn tự ngữ thâm kín ở trong tâm không thể dựng lập. Quán là dùng mắt tuệ để chiếu soi, làm cho vọng tâm tan biến, nên ở kinh tâm Bát Nhã này, ngài Huyền Trang dịch là Quán Tự Tại. (Avalokite là quán, Isvara dịch là tự tại). Vì nhìn bằng ánh sáng của tuệ giác, nên ngài Pháp Hộ dịch là Quang Thế Âm (光世音, Đại chính 9, trang 128) .

Quán thế âm là bản giác tự hành, nên ở phẩm Phổ Môn thuộc kinh Hoa sen pháp diệu này, đức Phật dạy: “Người nghe pháp hành quán âm, thì khéo mà ứng dụng khắp mọi nơi” (Nhữ thính quán âm hành, thiện ứng chư phương sở). Xưa nay, do hiểu nhầm nên gọi Quán Thế Âm là vị Bồ tát nghe tiếng kêu khổ đau bên ngoài, để đến cứu khổ; vô tình biến pháp hành Quán Âm thành thần linh Quán Âm, hay tín ngưỡng Quán Âm.

4.Hành thâm bát nhã ba la mật đa: Hành là bản giác tự hành, nên thâm là vượt thoát mọi tư lượng (vọng thức), nên tôi (TMD) dịch là “Tâm hành tuệ giác vượt thoát tình thức”, vì bát nhã là thật trí hay tuệ giác vậy.

Bát nhã là phiên âm từ tiếng Phạn prajñā. Bát nhã (prajñā)

Chuang translated it as “Deep Reflector on the Self Within” where “Avalokite” being “deep reflecting” and “tésvara” being “the self within.” To deeply reflect is to unite the ability to perceive and the object to be perceived to be a single entity. Here, we use our ears to listen to the worldly sound. The ability to listen is the nature and the object to be listened to is the form of all sounds. Deep reflection means the ability to perceive and the object to be perceived are not dual, i.e., to listen as the sound is truly listened, to see as the form is truly seen, to smell as the odor is truly smelled, to taste as the taste is truly tasted, and to touch as the object is truly touched, etc. Because we perceive existing objects as they truly are, Venerable Hsuan Chuang translated “tésvara” as “the true-Self.” Be with the true-Self when you come across the Twelve Realms, the Eighteen Worlds, or deeply reflecting on the true nature of all currently existing things (the ten “as-is”). This is also the very art of effortlessly achieving virtue of Bodhisattvas. Thanks to directly and truly perceiving the truth in things currently manifested, the mind is not distorted by all subjective sentiments, by the narrow and limited views of the judging human brain, hence, referred to as “existing true nature is empty”, i.e., free of distorted and subjective sentiments

Venerable Kumarajiva translated the word as “Worldly-Sound Deep Reflector.” Venerable Jnanagupta also translated the word as “Worldly-Sound Deep Reflector.” One listens with his ears and never with his eyes. However, here one listens with his wisdom eyes, referred to as “inward reflecting.” This is the wondrous use of the Perfect Wisdom.

là thật trí. Nói đến trí thường làm cho người ta dễ hiểu lầm là trí năng, tức sự phát sáng của vỏ não để hình thành những tự ngôn tự ngữ trong tâm thức (đối cảnh sinh tình). Năng lực của trí thức thường được hiểu như là trí thông minh của bộ não, để lãnh hội những kiến thức cũ (chứng tự chứng phần), hoặc hình thành những kiến thức mới (kiến phần). Những bộ não thông minh ấy được đức Phật gọi là Thế trí biện thông, bao hàm cả thiện lẫn ác, nên hệ quả đem lại là vui ít, khổ nhiều. Vì vậy cho nên, trí ấy nghiêm nhiên gắn liền với nghiệp chướng (năng lực của nghiệp).

Khác với năng lực của nghiệp, trí tuệ Bát nhã là thứ trí tuệ bản nhiên, nên tự thân siêu việt mọi tư lượng thiện ác, lia hết thảy vọng tâm duyên lự. Vì siêu việt thiện ác, nên cũng gọi là Trí vô phân biệt (trí không), cũng gọi là trí giác ngộ hay trí Phật. Trí này từ trong bản chất nó xa lìa mọi động cơ chấp thủ của tình thức (chấp ngã và pháp); tuyệt nhiên thanh tịnh và trong suốt như hư không vô sở hữu, nhưng dung chứa sum la vạn tượng trong ấy. Nó hiện hữu một cách siêu việt vi diệu nơi mỗi tâm hồn, nên gọi là bản giác. Thứ trí tuệ này không do nghiên cứu bởi vọng tâm mà có, không qua con đường triết thuyết với những khái niệm giả lập mà thành; mà phải trực nhập bằng thiền na (Jhana) bởi đạo học. Vì vậy cho nên các học giả thường gọi là Đạo học đông phương và triết học tây phương là vậy.

-Ba la mật đa (pāramitā): dịch nghĩa là đến bờ kia (đáo bỉ ngạn), cũng dịch là vượt thoát sinh tử (độ). Sinh tử được ví cho bờ bên này, niết bàn được dụ cho bờ bên kia. Sinh tử là tâm vọng, mà niết bàn là tâm chân. Từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta sống trong tâm sinh diệt (Saṃsāra or Saṅgāsa

Avalokitésvara Bodhisattva has a special virtue to self-deliver with the art of turning inward and listening to the true Self, hence achieves the ability to clearly listen from any place. In the meantime, we sentient beings all listen via our “distorted subjective views” formed by brain’s waves, hence being narrow and subjective by delusions, which obstruct the True and Natural Perceiving Ability. Therefore, we cannot hear all sounds as they are, but merely the sounds subjectively discriminated by the mundane mind only.

4. Deep meditation: The autonomous function of the original perceiving ability is deep and mysterious; hence it transcends all subjective sentiments. The mind that transcends all subjective and discriminating sentiments and views is the ability to transparently shine of Perfect Wisdom.

Prajna, a Sankrit word, means the true Wisdom. The word “mind” leads to misunderstanding it as intelligent mind, emanating from the human brain to form spoken words (words triggered and emotionalized by emotions) and results in sorrows and sufferings. On the “other shore”, the realization that emotions that are continuously forming and becoming is the cause, and escaping all bindings of subjectively formed emotions is the resultant consequence.

5. Shining through: To shine is to clearly see things like the shining flashlight. Hence, one sees things as seen, one hears things as heard. It’s like the teachings of Buddha: “Listen by the ability to listen, see by the ability to see, etc.”

6. Five skandhas are empty: Skandhas means accumulating and forming into shielding groups. Skandhas consist of

=Sanskrit: **संसार**). Nay thực hành tuệ giác vượt thoát tình thức, căn bản trí hiện hữu soi tỏ thực tướng các pháp, nên tâm ra khỏi sinh diệt. Ở bờ bên này thì mê lầm là nhân nên đối cảnh sinh tình, thì phiền não khổ đau là quả. Ở bờ bên kia thì giác ngộ những thứ tình chấp biến dạng liên tục trong tự tâm là nhân (giác hữu tình), và tâm thoát khỏi mọi buộc ràng của tình thức giả lập là quả (giác).

Phiền não hay giải thoát, sinh tử hay niết bàn, cực lạc hay ta bà chỉ khác nhau ở tâm mê hay tâm giác mà thôi. Tâm siêu việt tư lượng bởi trí Bát nhã (hành thâm Bát nhã), nên gọi là giải thoát (giác). Tâm bị trói buộc bởi tình thức (hữu tình) để trôi dài trong sinh tử nên gọi là luân hồi (Samsāra).

5. Chiếu kiến: Chiếu là soi, như đèn pin soi sáng vậy. Nhờ ánh sáng của đèn pin soi mới thấy như thật, nghe như thật, nên đức Phật dạy: “Cái nghe chỉ bằng cái nghe, cái thấy chỉ bằng cái thấy.v.v...”.

6. Ngũ uẩn giai không: Ngũ là năm, uẩn là kết hợp lại; gồm có năm thứ: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn. Năm uẩn bị ái và thủ chấp trước mà hình thành nên nói “ngũ thọ uẩn”. Còn thật trí bát nhã thì soi thấy năm uẩn đều không nên ở nơi sắc là chân sắc; còn sắc tập khởi là sắc uẩn hay sắc ấm (Rūpakkhanda). Tập là kết hợp lại, gồm có: căn + trần + thức, rời khởi lên tình thức giả lập là: Ly, cốc, tách, chum, cup.v.v..., thì đó là sắc uẩn, hay sắc ấm.

Vì tập hợp nhiều duyên để hình thành sở chấp, nên các dịch giả trước Ngài Cưu Ma La Thập dịch là chúng (căn + trần + thức); còn ngài Cưu Ma La Thập dịch là ấm tức ngăn che thật trí, Ngài Huyền Trang thì dịch là uẩn tức nhóm lại, hợp lại. Uẩn, ấm, hay chúng là do sự dựng lập của tình thức nên

five groups: “form”, “feeling”, “thought”, “mental process”, and “consciousness.” Five skandhas are formed by greed and attachment, hence called “five subjectively formed shielding groups.” Meanwhile, the true Wisdom, being unshielded, shining through and realizing the five skandhas are empty. As a result, the true Wisdom sees things as they are seen, hears things as they are heard, etc.

a. “Form” skandhas (Rupa-skandhas): consists of five senses, five sense-objects, combined with the five perceptions. Perception is the function of the conscious sense. From the ears, there is the perception of hearing; from the eyes the perception of seeing; from the nose the perception of smelling; from the tongue the perception of tasting; from the body the perception of contacting. The interaction of sense-objects is direct and as seen. Only when the conscious mind intervenes, there will be discrimination caused by the discriminating mind. This discrimination bears the subjectivity of the human brain, hence doesn’t have an eternal value, neither a copy of the reality. Hence form skandhas is empty. (Translator: “saying something is empty” means to “it has no eternal value, neither a copy of the reality”).

b. “Feeling” skandhas (vedana): or the shield formed from the sentiment of feeling. The interaction of senses + objects + consciousness forms subjective perception of feeling. For example, in drinking tea, the taste and smell of tea perceived by our tongue and nose is the true perception. After drinking teas, we relate the feeling about tea to others about how it tasted and smelt for them to perceive it. Then that perception is subjective, hence, referred to as feeling

che mắt thật trí. Còn thật trí bát nhã thì chiếu soi như thật tại, nên không dựng lập sắc uẩn; nên nói “soi thấy năm uẩn đều không”.

Thọ uẩn, hay thọ ấm là do thọ tập khởi (Vedānaskandha); nghĩa là kết hợp giữa căn + trần + thức mới hình thành biến kế sở chấp. Ví dụ uống trà, và hương vị trà do lưỡi và mũi cảm nhận hương vị như nó, thì đó là chân thọ; nhưng còn ở trong tình thức thì chưa sử dụng được trí bát nhã, nên gọi là thức tri, tức cái cảm nhận trực tiếp của giác quan. Uống trà rồi, kể lại cho người khác nghe hương vị trà, để họ cảm nhận, thì đó là thọ ấm hay thọ uẩn.

Tưởng uẩn (Saññākkhandha): Tưởng tập khởi để hình thành những tri giác rồi chấp thủ là tưởng uẩn, gồm sáu loại: Tri giác về vật thấy, tri giác về âm thanh, tri giác về mùi, tri giác về vị, tri giác về xúc chạm, tri giác về các pháp trần, do sự tương tác giữa căn + trần + thức nên mới hình thành biến kế sở chấp bởi trước tưởng, nên che mắt thật trí thì gọi là tưởng ấm.

Hành uẩn (Saṅkhārakkhandha): là những hạt giống trong A lại da, tự nó vận hành để cảm nhận lại những gì đã đưa vào dòng thức (chúng tự chúng phân), hoặc tác duyên hình thành một hạt giống mới (kiến phần). Nó chính là năng lực tiềm tại trong tâm thức, nên gọi là dòng nghiệp lực (saṃsāra). Những hạt giống trong a lại da có sức mạnh chi phối mọi hành vi của cuộc sống, nếu chúng ta không có định lực để kìm hãm nó, hay vượt thoát nó.

Thức uẩn (Viññānakhandha): Sự nhận biết phân biệt do tập bởi tám thức tâm vương rồi khởi lên là: Sự nhận biết phân biệt của: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân (5 thức trước – tiền ngũ

skandhas (i.e., already “shielded from” the true Wisdom.)

c. “Thought” skandhas (samjna-skandhas): It is the subjective perception of thought. After a thought occurred as truly occurred, perception is formed as skandhas (“shield”), classified into six categories: perception of seen objects, perception of heard objects, perception of smelt objects, perception of tasted objects, perception of touched objects, and perception of experienced events or things. Skandhas result from the interaction of senses + objects + consciousness to form subjective perceptions, which bar the true Wisdom, hence referred to as skandhas (e.g., shielding from).

Thoughts create the seeds to continuously generate the cycle of birth-death-and-rebirth (samsara).

d. “Mental process” skandhas (samkhara-skandhas): It is a “shield” consisting of mental seeds in the mana sense, which automatically function to review what already input there or create new seeds from available seeds. It is the very internal force in our mentality, hence referred to as the flow of past deeds. The seeds in our Alaya has the power to influence all our actions in life, if we don’t have will power to resist and escape from their control.

e. “Consciousness” skandhas (vijnana-skandhas): It is the differentiating consciousness of eight mental perceptions. The perception from the first five senses (visual consciousness, hearing consciousness, smelling consciousness, tasting consciousness, contacting consciousness) is direct perception, hence referred to as direct perception without bias. Then, the interaction of this direct perception with consciousness forms subjective perception. This subjective

thức) là nhận biết trực tiếp, nên gọi là “trực thức vô trạch”. Sự nhận biết phân biệt của ý thức là do tương tác giữa căn + trần rồi hình thành biến kế sở chấp bởi ý (tạo thành hạt giống tâm thức), nên sự phân biệt của ý mang tính vọng kiến, chứ không phải là bản thân thực tại; đây chính là tri giác sai lầm nên kinh nói điên đảo cần phải xa lìa (viễn ly điên đảo). Chính ý thức tạo nên kiến phần giúp thức mạt na nắm giữ và cất chứa vào kho a lại da, biến thành chủng tử sinh diệt. Hạt giống sinh diệt trong kho tâm chính do ý thức và mạt na thức chấp ngã và pháp mà lưu chuyển; vì vậy cho nên gọi là dòng thức sinh diệt. Còn thức a lại da có nhiệm vụ cất chứa mà thôi.

Dùng thật trí bát nhã soi thấy năm uẩn đều không, thì tình thức mới đoạn tận, nên khổ đau tâm lý không còn.

Chánh văn:

Này Xá Lợi Phất ! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

Giải:

1.Xá lợi phất: Xá Lợi là tên bà mẹ, còn phất nghĩa là con. Lấy tên mẹ ghép với từ con để gọi tên thầy Xá lợi phất, cũng là phiên âm từ Phạn ngữ Sāriputra. Thầy Xá lợi phất là đệ tử dẫn đầu về trí tuệ trong mười đệ tử lớn của Phật, nên được đức Phật chia cho nửa tòa. Vì vậy cho nên, khi nói đến trí tuệ Bát nhã thì thầy Xá lợi phất được đức Phật gọi mà dạy là điều tất yếu.

2.Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc...: Không

tive perception is a delusion, which bars the true Wisdom, hence referred to as consciousness skandhas (e.g., shielding from.) Because this skandhas generates wildly erroneous perception, the sutra wants us to stay away. Consciousness and mana perceive, analyze, and activate these erroneous perceptions, causing the death-and-life cycle. Alaya merely saves them.

The Perfect Wisdom helps realizing the five skandhas are essentially empty, hence all subjective emotions are completely eradicated. As a result, all mental sufferings disappear.

Original Text

O Shariputra! Form is not different than emptiness, emptiness is not different than form, form is emptiness, and emptiness is form. Feeling, thought, mental process, and consciousness are also that way.

Elaboration

1. Shariputra: This is a Sanskrit word. “Shari” is the name of a lady and “putra” means the son. Putting together, Shariputra is for addressing Master Shariputra, also his name in Sanskrit. Master Shariputra is the top disciple in wisdom of Buddha, hence allowed to share half of the Dharma seat. So, under Wisdom issues, naturally he was called for instructions.

2. Form is emptiness and emptiness is form: Emptiness is translated from the Sanskrit word “Sunyata,” i.e., seen “as is”, not triggering the discriminating mind, not being biased by subjective perception. Emptiness doesn’t “nothingness”.

là dịch nghĩa từ tiếng Phạn Śūnyatā, gọi là tánh không, tức nó sao cứ vậy, mà không khởi vọng tâm phân biệt; chứ không phải là không có gì, bởi ở nơi lời nói của vọng tâm phân biệt đều không phải là thật tại, nên đức Phật dạy: "Hết thảy mọi lời nói đều không phải là nghĩa chân thật" (phàm hữu ngôn thuyết giai phi thật nghĩa - Kinh Lăng Nghiêm). Mọi sự vật hiện tượng đều là không, tức y như nó nên "bất nhị". Bản tánh của các pháp vốn vắng lặng (chư pháp tùng bản lai, thường tự tịch diệt tướng - Kinh Pháp Hoa), nên chẳng sinh chẳng diệt. Vì vậy KHÔNG đồng nghĩa với niết bàn bởi tự tánh của các pháp vốn tịch tịnh bản nhiên. Nhận ra thật nghĩa này, nên Ngài Huệ Năng nói: "Phật pháp là pháp chẳng hai".

Như đoạn trước chúng ta đã tìm hiểu về ý nghĩa của năm uẩn. Sắc là vật chất thuộc chân sắc, mà khái niệm về sắc mới gọi là sắc uẩn. Bởi ở trên vọng thức giả lập nên sắc uẩn vô hình trung (không có thật thể). Vì sắc chân thật thì không ở nơi tâm thức giả lập, nên "sắc chẳng khác không". Và vì không ở nơi vọng tâm giả lập, nên "không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc", sắc là chính nó chứ không ở nơi sắc khái niệm do tập khởi giữa căn + trần + thức mà giả lập (sắc uẩn).

3.Thọ chẳng khác không, không chẳng khác thọ...: Bản thân của thọ cũng vậy là chân thọ, như khi uống trà thì hương vị của trà được khứu giác và vị giác cơ cảm như thật, nên "Thọ chẳng khác không, không chẳng khác thọ, thọ tức là không, không tức là thọ", nên mới tương ưng với bát nhã ba la mật. Nhưng khi người uống trà rồi diễn tả hương vị trà cho người khác cảm nhận hương vị trà, thì người thọ nhận hương vị trà qua lời kể của người đã uống trà chính là thọ

(Translator: because in emptiness, everything is potentially created). Because all words from deluded and discriminating mind do not communicate reality, Buddha said, “All spoken words do not reflect the intended meaning.” All things and phenomena are empty, i.e., “as they are” hence “non-dual.” The true nature of everything is pure, equanimous and unchanged, hence, unborn and not dying. So, EMPTINESS means Nibbana. Realizing this truth, Patriarch Huineng said, “Buddha Dharma is the non-dual Dharma.”

As discussed earlier about the five skandhas, form is tangible and as seen, but the perception of form is referred to as “form skandhas.” Created by deluded mind and subjective emotion, “form skandhas” is unsubstantiated and selfless. Because true form is not in “form skandhas”, “form is not different than emptiness, form is emptiness, emptiness is form.” Form is itself and is not the perception of form, subjectively created by the interaction of senses + objects + consciousness, (i.e., form skandhas).

3. Feeling is not different than emptiness, emptiness is not different than feeling, . . . The true nature of feeling is the same. When drinking tea, the nose smells and the tongue tastes as smelt and as tasted, so, “Feeling is not different than emptiness, emptiness is not different than feeling, feeling is emptiness, emptiness is feeling”, hence, compatible with the Perfect Wisdom. But, when the tea drinker describes to others about his feeling of smell and taste of tea, the perceived feeling of others about the smell and taste of tea is the very “feeling skandhas”, from the subjective feeling of the drinker. “Feeling skandhas” is not the “as felt” feeling of the drinker when he actually drinks tea.

uẩn, có chấp thủ mới sinh “biên kế sở chấp về thọ”. Thọ uẩn không phải là chân thọ như khi trực tiếp uống trà cảm nhận được hương vị như thật.

4. Tướng chẳng khác không, không chẳng khác...: Tướng tập khởi là tướng uẩn, tức do sự tương tác giữa căn + trần + thức nên mới hình thành biên kế sở chấp bởi trước tướng, nên che mắt thật trí thì gọi là tướng ám. Còn đức Phật cảm nhận những tướng giả lập của chúng sinh để tùy duyên ứng dụng; nên thể là tịch, mà dụng là chiếu y như nó, nên gọi là "lưu bố tướng", như trong kinh Đại Bát Niết bàn, đức Phật dạy: “Thiện nam tử, tất cả phàm phu có 2 thứ tướng; Thế lưu bố tướng (thế lưu bố nghĩa là thế gian đã phổ biến lưu hành) và trước tướng (cái tướng chấp trước, vướng mắc ngang qua tình chấp). Còn bậc Thánh chỉ có thế lưu bố tướng mà chẳng có trước tướng. Phàm phu chấp trước nên ở nơi thế lưu bố tướng sinh khởi trước tướng. Còn bậc Thánh khéo giác quán nên ở nơi thế lưu bố tướng chẳng sinh trước tướng. Cho nên phàm phu gọi là điên đảo tướng; còn bậc Thánh dù tri mà chẳng gọi là điên đảo tướng. Lại nữa, do cảnh vốn tự không, đâu cần hoại tướng. Do linh tâm tự chiếu, đâu nhờ cảnh sinh; nên chẳng như phàm phu chấp trước năng sở tri kiến vậy.”. Vì vậy cho nên, thế lưu bố tướng là không, nên tương ưng với Bát nhã ba la mật.

5. Hành chẳng khác không, không chẳng khác...: Hành là bản giác tự hành, chỉ cho dụng chiếu soi thật thể các pháp; mà không ở nơi tình thức giả lập. Vì vậy hành ấy là không, nên mới tương ưng với Bát nhã ba la mật.

Còn hành uẩn là những hạt giống trong A lại da, tự nó vận hành để cảm nhận lại những gì đã đưa vào dòng thức (chứng

4. Thought is not different than emptiness, emptiness is not different than thought, . . . Thought collectively created by the interaction of sense + object + consciousness, is subjectively created, hence, shielding the true Wisdom and referred to as “thought skandhas.”

The Buddha felt the “as is” thought of worldly beings, called it “worldly as-is thought.” The Buddha said, “There are two kinds of thoughts: worldly as-is thought and deluded thought. Saints only have worldly as-is thought but no deluded thought. Worldly people, on the other hands, due to delusion and attachment, (from the worldly as-is thought,) created deluded thought, which drives them aimlessly and crazily in all directions.” Hence, worldly as-is thought is emptiness, and compatible with the Perfect Wisdom. (Translator: because worldly as-is thought, by nature, is non-dual, hence being empty.)

5. Thought-process is not different than emptiness, emptiness is not different than thought-process, . . . Thought-process is the natural and automatic ability of thought to process, and is not falsely created by deluding consciousness. Hence, thought-process is emptiness, and compatible with Perfect Wisdom.

On the other hands, “thought-process skandhas” are the seeds in Alaya consciousness, automatically function to re-process what already input there, or form new seeds to adapt to new developments. It is the potential energy in consciousness, hence, referred to as the deeds power. These seeds in Alaya consciousness have the power to influence all actions in our lives, if we do not have strong will power to

tự chứng phần), hoặc tác duyên hình thành một hạt giống mới (kiến phần). Nó chính là năng lực tiềm tại trong tâm thức, nên gọi là dòng nghiệp lực (samsāra). Những hạt giống trong A lại da có sức mạnh chi phối mọi hành vi của cuộc sống, nếu chúng ta không có định lực để kìm hãm nó, hay vượt thoát nó.

6-Thức chẳng khác không, không chẳng khác...: Là dụng của tánh thức, phân biệt các phạm trù của các pháp mà tâm vẫn như như bất động, nên thức ấy là không, mới tương ứng với Bát nhã ba la mật. Ở kinh Bāhiya đức Phật cũng dạy: "Khi biết chỉ có cái được biết". Vì vậy cho nên, ngài Thế Thân nói: "Hiện tiền mà còn lập chút gì, cho là tánh của thức, là còn có sở đắc, chẳng thật trụ tánh thức" (hiện tiền lập thiếu vật, vị thị duy thức tánh, dĩ hữu sở đắc cố, phi thật trụ duy thức). Tánh của thức là không, nên ngài Vĩnh Gia Huyền Giác đã trả lời với ngài Huệ Năng rằng: "phân biệt cũng không phải là ý" (phân biệt tất cả các pháp mà tâm vẫn như như bất động, nên phân biệt cũng không phải là ý); chứ không phải rơi vào vô ký không. Thức là không, nên tương ứng với bát nhã ba la mật.

Dùng thật trí soi thấy trực tiếp mọi hiện hữu nên hiện hữu nằm trong lý tính bất nhị. Nhân không và pháp cũng không, tức cũng bất nhị. Ngã pháp đều không là nội dung cốt lõi của giáo nghĩa Đại thừa, và đồng thời cũng chỉ ra chân lý bao hàm và sống động của sự vật hiện tượng. Các pháp thật tướng bởi tánh không, vì các pháp tánh không, nên tâm không sở trụ; bởi nếu có sở trụ thì sở trụ ấy là trụ vọng thức mà thôi; chứ không phải bản thân thật tại. Vì vậy cho nên, bản thân thật tại không thể nắm giữ; mà có nắm giữ chẳng

control it or escape from it.

6. Consciousness is not different than emptiness, emptiness is not different than consciousness, . . . The nature of consciousness is to differentiate all things, but it is essentially equanimous, hence it is empty, and compatible with the Perfect Wisdom. In the sutra of Bahiya, the Budha taught, “To perceive is just to be aware of the perceived object” ” Therefore, Honorable Vesubandhu said, “Claiming to achieve something and considering it as the nature of consciousness imply the existence of an ‘achieved object’. Then, one does not truly understand the nature of consciousness.” The nature of consciousness is emptiness, hence Honorable Hsuan-chio, answered Honorable Huineng, “Differentiating is also not consciousness.” Consciousness is emptiness, hence compatible with the Perfect Wisdom.

Using Perfect Wisdom to shine directly to all things, one realizes, “All (human beings and things) are empty.” That is the core content of the Dharma-teachings of Mahayana Buddhism, and at the same time shows the universal and lively truth of all phenomena. All things are formulated from emptiness. Because all things are by nature empty, the mind consequently cannot lean on anything. Because if there is anything to lean on then this thing is merely a “falsely and subjectively created concept”; and it is by itself substantiated. Therefore, one cannot hold on anything, even if one believes he holds on something, this something is merely a deluded concept.

These very concepts “me” and “mine” have deluded us and

nữa thì chẳng qua chỉ là nắm giữ những dòng tâm thức giả lập mang tính chủ quan mà thôi.

Chính cái tình thức “ta” và “của ta” ấy đã đánh lừa và che mắt trí tuệ, làm cho chúng ta đau khổ. Khổ đau là do chúng ta cố ôm giữ cái bóng vọng thức như nắm bắt một làn khói mà thôi. Vì vậy cho nên, mọi vọng tâm phân biệt đều không ở nơi thật tại, mà thật tại là “như thị”, nên nhị biên đều dứt tuyệt, trí Bát nhã mới hiện bày.

Bản thân trí Bát nhã và thật tại đều “bất nhị” nên được mệnh danh là “Tuệ quán thể đồng nhất” tức cái thấy chỉ bằng cái thấy, cái nghe chỉ bằng cái nghe, cái cơ cảm chỉ bằng cái cơ cảm, cái nhận biết chỉ bằng cái nhận biết (kiến, văn, giác, tri như thị). Đến đây đức Phật chỉ ra “tâm bất nhị tuyệt đãi”, bởi tuệ giác thật tại, vốn phi thời gian và không gian.

Ghi chú:

(1).Lân hư trần: Hạt bụi lảng giềng với hư không, gần biến thành hư không tức sóng năng lượng.

Chánh văn:

3.Này Xá Lợi tử ! Các pháp không tướng, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng như chẳng sạch, chẳng thêm chẳng bớt. Bởi vậy trong KHÔNG: không sắc không thọ, không tưởng, hành, thức. Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không có tầm nhìn hạn cuộc của chính nhãn thức. Cho đến không có phân biệt hạn cuộc của chính ý thức.

Không vô minh, cũng không có sự chấm dứt vô minh. Cho đến không già chết, cũng không hết già chết.

shield the true Wisdom, causing our sufferings. Sufferings originate from our holding on a deluded concept, similarly to grasping a wave of smoke! So, all discriminating concepts are unreal, and reality is “as is”, hence duality is eradicated, and Perfect Wisdom manifests.

The true nature of Perfect Wisdom and the reality are both “non-dual” and hence referred to as the “all-pervading and universal enlightening consciousness”, i.e., see as seen, hear as heard, feel as felt, perceive as perceived, by the “perfectly intercommunicating characteristic of all elements” taught by the Buddha. Here the Buddha shows the “ever-existing Perfect Wisdom” because Perfect Wisdom inherently transcends time and space.

Note:

(1) “Lân hư trần”: a tiniest particle closed to emptiness, almost becoming empty, i.e., an energy wave.

Original Text

O Shariputra! All things are essentially empty, no birth no death, no impurity no purity, no increase no decrease. Hence in EMPTINESS: there is no form, no feeling, no mental process, and no consciousness. There are no eyes, ears, nose, tongue, body, and mind. There are no form, sound, smell, taste, touch, and thing. There is no limited vision of the visual consciousness. Even there is no limited judgment of the mental consciousness.

There is no ignorance. Also, there is no ending of ignorance. There is even no old age and death. Also, there is no ending of old age and death.

Không khổ, tập, diệt, đạo. Không trí cũng không đắc. Do không có sở đắc, Bồ tát nương theo Bát nhã ba la mật đa, nên tâm không ngăn ngại. Bởi tâm không ngăn ngại nên không sợ hãi, lìa hẳn: điên đảo, mộng tưởng, rốt ráo niết bàn.

Giải

1.Chư pháp: Các pháp bao hàm mọi sự vật hiện tượng hữu vi, vô vi. Các pháp là không tướng: nghĩa là pháp nào trụ vị trí của pháp ấy, mà không khởi vọng tâm kiến lập; nên những pháp do thức biến hiện không thể có ra, mới tương ứng với Bát nhã ba la mật. Vì vậy cho nên, ở kinh Pháp Hoa đức Phật cũng dạy: "Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ" nghĩa là ở nơi đương tại thì pháp nào trụ vị trí của pháp ấy, mà không khởi vọng thức chủ quan xen vào; nên các pháp là không tướng (không có tướng biến kể sở chấp của vọng thức xen vào làm cho sai lạc thực tại). Đó chính là dụng của tự tánh, chứ không phải ở nơi biến kể sở chấp của tình thức. Vì vậy cho nên, mọi kiến lập: hữu vi hay vô vi, thiệt hay giả, đúng hay sai, xấu hay tốt, nhơ hay sạch.v.v..đều do tâm thức biến hiện tức là giả danh, thì không thể tương ứng với thật trí.

-Không tướng: Như đã giải thích ở trên. Không tướng là chỉ cho thật tánh của các pháp, nó sao cứ vậy nên tự thân nó xa lìa mọi vọng tâm tư lượng đặt để của bộ óc. Vì không đối cảnh sinh tình, nên tâm thức chủ quan của bộ óc không kiến lập: sinh diệt, dơ sạch, tăng giảm. Không vọng lập giả danh các pháp nên không cần sự tương tác giữa 18 giới phân biệt (6 căn + 6 cảnh trần + 6 thức); chứ không phải không có sáu căn, sáu trần, sáu thức. Không tướng của thật trí bát nhã là không ở nơi tướng vọng tâm giả lập; chứ không phải

There is no suffering, origin of suffering, cessation of suffering, path to the cessation of suffering. There is no wisdom, also any attainment of wisdom. Because there is no attainment of anything, Bodhisattvas, relying on Perfect Wisdom, eradicate all mental obstacles. As there are no mental obstacles, there is no fear, Bodhisattvas are completely separated from all destructive delusions, transcending ultimately to Nibbana.

Elaboration

1. All things: refer to everything seen and unseen. The true nature of all things is empty. It means each “thing” stays at its own position. Because no delusional things are subjectively created by consciousness, all things are compatible with Perfect Wisdom. (Translator: “compatible” means “being in tune, compatible, or having the same nature with”).

Therefore, in the Sutra of Lotus, the Buddha taught, “Each thing remains in each position, in earthly world, the nature of all things is emptiness.” That is, in current existence, each thing stays at its own position, i.e., no influences of subjective perceptions to distort reality, all things are as they truly are, i.e., empty.

That is the function of true nature, and not the distorted images of the subjective consciousness. Therefore, all things by consciousness, --seen or unseen, true or false, right or wrong, good or bad, clean or dirty, etc., are subjectively created and hence incompatible with Perfect Wisdom.

Emptiness: is, as previously explained, refers to the true nature of all things when being perceived “as perceived,”

không có tướng thật tại khách quan. Vì vậy cho nên, ở phẩm kinh Kim Cương bát nhã, đức Phật cũng dạy: “Hết thấy mọi tướng sở hữu của tâm thức (tâm sở hữu pháp) đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng đương tại, mà không kiến lập tướng của vọng tâm xen vào, thì mới thấy như thật tướng”. (Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến như lai).

2. Vô nhãn giới: Là phạm vi hoạt dụng của con mắt thấy, hay chính là tầm nhìn xa hay gần của từng con mắt, gồm hai phần là (nhãn xứ): Phù trần căn tức con mắt bên ngoài, và tịnh sắc căn tức hệ thần kinh của mắt và bộ não (tức hệ thần kinh thị giác và bộ não). Hoạt dụng cảm nhận cảnh sắc trực tiếp của con mắt, chứ không ngang qua biến kế sở chấp của vọng thức phân biệt, nên tương ứng với thật trí.

-Sắc giới là không: Tức mỗi sắc cảnh đều trụ vị trí riêng biệt của nó (giới), chứ không phải sắc uẩn do vọng thức giả lập, nên mới tương ứng với thật trí.

-Nhãn thức giới là không: Là tầm phân biệt trực tiếp bởi con mắt với sắc cảnh đương tại, tầm phân biệt trực tiếp mọi hiện hữu. Khi còn bị tình thức chi phối thì phân biệt trực tiếp của mắt gọi là trực thức vô trạch (phân biệt trực tiếp của 5 thức trước), tức không có ý chọn lựa can dự vào để hình thành sở chấp. Còn nhãn thức giới là không chính là sự phân biệt của tánh thức, phân biệt tất cả các sắc cảnh y như nó, mà không qua phân biệt của vọng thức; nên ngài Huyền Giác nói "phân biệt cũng không phải là ý" (phân biệt diệc phi ý), nên mới tương ứng với thật trí.

Nãi chí vô ý thức giới: Nãi chí là nhãn đến, nghĩa là từ tầm nhìn của con mắt, tầm nghe của lỗ tai, tầm ngửi của mũi,

hence by themselves are totally separated from all subjective delusions created by human brain. Because of not being triggered by emotions, and hence no subjective perceptions are created: birth death, impure pure, increase decrease. Because no subjectively created things, there is no need for the interaction between eighteen realms (6 senses + 6 sense-objects + 6 sense-consciousnesses); not because there are no 6 senses, 6 sense-objects, and 6 sense-consciousnesses. Emptiness as meant for Perfect Wisdom implies no falsely and subjectively created things, and does not mean there are no actual existing forms. Hence, in the section of the Sutra of Diamond, Buddha also taught, “All forms of the subjective mind are illusions. If one perceives all forms as empty, he sees forms in their true nature.” (Translator: therefore—in their true nature, the eighteen realms, namely—eyes, ears, nose, tongue, body, and consciousness, are empty; seen object, sound, smell, taste, feeling, and thing are empty; perceptions of the eyes, ears, nose, tongue, body, and thing are empty. What discussed below is the nature being compatible with the true Wisdom).

2. No “realm of the eyes.” Realm of the eyes is the observing area of a person’s eyes. The eyes consist of two parts. The external part of the eyes that can be seen and the hidden part of the eyes consisting of its neural system and the brain. The eyes’ ability to directly see the seen object as seen—undistorted by delusion, is compatible with the true Wisdom. No “realm of the seen object,” i.e., each object or scenery resides in its own “place”, undistorted by delusion, hence compatible with of the true Wisdom.

No “realm of the eyes perception.” The eyes interacting

tầm nếm của lưỡi, tầm cảm giác của toàn thân, cho đến tầm tri giác phân biệt của ý là không.

3.Vô nhĩ giới: Là phạm vi hoạt dụng của lỗ tai nghe, gồm hai phần là (nhĩ xứ): Phù trần căn tức lỗ tai, và tịnh sắc căn tức hệ thần kinh thính giác và bộ não. Hoạt dụng cảm nhận mọi âm thanh trực tiếp của lỗ tai, chứ không ngang qua biến kế sở chấp phân biệt của vọng thức, nên tương ưng với không, tức tương ưng với thật trí.

-**Thanh giới là không:** nghĩa là mỗi âm thanh bên ngoài như nó, trụ từng âm thanh riêng biệt (giới); chứ không ở nơi thanh uẩn do biến kế sở chấp dựng lập (tai nghe rồi gọi nó là tiếng này, tiếng nọ, tiếng kia...). Thanh giới như nó, nên mới tương ưng với thật trí.

-**Nhĩ thức giới là không:** Nghĩa là tầm phân biệt trực tiếp mọi âm thanh, mà không qua biến kế sở chấp sau khi nghe của vọng tâm, nên mới tương ưng với thật trí. Khi đang còn bị tình thức chi phối, thì sự phân biệt trực tiếp mọi âm thanh của lỗ tai, gọi là trực thức vô trạch (thuộc thức tri), tức không có ý lựa chọn phân biệt xen vào để tạo thành sở chấp. Còn nhĩ thức giới không, chính là hoạt dụng phân biệt mọi âm thanh của tự tánh, nên mới tương ưng với thật trí.

4.Vô tỷ giới: Là phạm vi hoạt dụng của lỗ mũi ngửi, gồm hai phần (tỷ xứ): phù trần căn tức lỗ mũi, và tịnh sắc căn tức hệ thần kinh khứu giác kể cả bộ não. Hoạt dụng cảm nhận mọi mùi trực tiếp của lỗ mũi, chứ không ngang qua biến kế sở chấp của vọng thức phân biệt; nên tương ưng với không, tức tương ưng với thật trí.

-**Hương giới là không:** Nghĩa là mỗi mùi hương riêng biệt

with seen objects perceive and see the seen objects as seen—when no bias, preconceived knowledge, or subjective emotion set in yet—the perception is direct by consciousness, hence is compatible with the true Wisdom.

In addition to emptiness of the “realm of the perception of the eyes”, there are also no realm of the ears, the nose, the tongue, the feeling, even the perception of the consciousness.

3. No “realm of the ears.” The realm of the ears is the distance the ears can hear a sound. The ears of a person consist of two parts. The external part of the ears that can be seen and the hidden part of the ears consisting of its neural system and the brain. The ears’ ability to hear a sound is compatible with the true Wisdom.

No “realm of the sound,” i.e., each sound resides in its own “place”, not distorted by delusion, and hence compatible with the true Wisdom.

No “realm of the ears’ perception.” Ears’ perception is the area that the ears perceive and differentiate the sound. The very moment the ears hear the sound as heard—when no bias, preconceived knowledge, or subjective emotion set in yet—the perception is direct, hence is compatible with the true Wisdom.

4. No “realm of the nose.” The realm of the nose is the area the nose can smell. The nose of a person consists of two parts. The external part of the ears that can be seen and the hidden part of the ears consisting of its neural system and the brain. The nose ability to smell is a use of the true

(giới) như nó; chứ không ở nơi hương uẩn do biến kế sở chấp dựng lập. Hương giới là không, nên mới tương ưng với thật trí, tức mùi sao thì ngửi vậy.

-Tỷ thức giới là không: Nghĩa là ngửi trực tiếp mọi mùi hương sai bởi tánh giác, mà không ở nơi vọng thức phân biệt, nên mới tương ưng với thật trí. Khi còn bị tình thức chi phối, thì ngửi trực tiếp mọi mùi hương sai khác đang là, chính là trực thức vô trạch (của 5 thức trước), mà không có ý phân biệt lựa chọn để hình thành biến kế sở chấp. Vì vậy cho nên đừng nhầm lẫn sự phân biệt trực tiếp của tự tánh với sự phân biệt trực tiếp của 5 giác quan, vì sự phân biệt của 5 giác quan đang ở trong tình thức nên gọi là thức tri.

5.Vô thiệt giới: Nghĩa là hoạt dụng của lưỡi nếm trực tiếp bởi vị, gồm hai phần (thiệt xứ): là phù trần căn tức cái lưỡi, và tịnh sắc căn tức hệ thần kinh vị giác và bộ não. Vì lưỡi cảm nhận trực tiếp mọi vị, mà không qua biến kế sở chấp, nên mới tương ưng với không, tức tương ưng với thật trí. Khi còn ở trong tình thức thì cảm nhận trực tiếp của lưỡi được gọi là trực thức vô trạch.

-Vị giới là không: Nghĩa là mỗi vị riêng biệt như nó, mà không ở nơi vị uẩn bởi biến kế sở chấp; nên mới tương ưng với thật trí.

-Thiệt thức giới là không: Nghĩa là cảm nếm mọi vị sai khác bởi tánh thức; mà không qua vọng thức phân biệt giả lập. Khi còn bị tình thức chi phối, thì lưỡi cảm nhận trực tiếp gọi là trực thức vô trạch; mà không cho ý phân biệt để hình thành biến kế sở chấp, vì ý hình thành biến kế sở chấp thì phát sinh hai tâm lý phụ tùng là lấy hay bỏ; lấy là tham mà bỏ là ưu, nên kinh Tứ Niệm Xứ, đức Phật dạy: "Đề chế

Wisdom.

No “realm of the smell,” i.e., each smell resides in its own place, not distorted by delusion, and hence compatible with the true Wisdom.

No “realm of the smell’s perception.” Smell’s perception is the area that the nose perceives and differentiates a smell. This is the direct perception of a smell as smelt, not affected by delusion yet, hence is compatible with the true Wisdom. Therefore, do not confuse the direct perception of the true Mind and the direct perception from the five senses, called the subjective direct perception.

5. No “realm of the tongue.” The functioning area of the tongue of a person consists of two parts. The part that can be seen and its hidden part consisting of its neural system and the brain. The ability of the tongue of tasting directly a taste, not via the subjectively constructed taste, is compatible with the true Wisdom.

No “realm of the taste,” i.e., each taste resides in its own “place”, not distorted by delusion, and hence compatible with the true Wisdom.

No “realm of the taste’s perception.” The perception of a taste is the “area” that the tongue perceives and differentiates a taste. Affected by the subjective delusions, the perception formulates two accessory mentalities: attaching or detaching. Attaching is greed and detaching is worry. Hence, in the Sutra of Fourfold stages of Mindfulness, the Buddha taught, “Control greed and worry.” That is the way to pacify one’s mind of Theravada Buddhism. This direct perception

ngự tham, ru ở đời" tức pháp an lập ý của nhị thừa. Tụ tánh phân biệt vạn pháp, mà tâm vẫn như như bất động, nên mới tương ứng với trí Bát nhã.

6. Vô thân giới: nghĩa là cảm giác trực tiếp của thân cả bên ngoài da, lẫn bên trong cơ thể. Thân giới vừa có phù trần căn tức da, vừa tịnh sắc căn mà lúc lúc không cần phù trần căn (như đau nhức trong tế bào...). Vì cảm giác trực tiếp của thân, nên tương ứng với thật trí, nghĩa là nó sao cảm nhận vậy.

-Xúc giới là không: Nghĩa là từng cảm xúc, cảm giác của cơ thể như nó, mà không ở nơi cảm nhận của vọng thức giả lập. Con đau bụng là thật, còn kể về đau bụng của mình cho người khác cảm nhận sự đau bụng ấy chính do tâm thức giả lập, nên không tương ứng với thật trí. Thật trí là cảm giác như nó đang đau, đang xúc chạm.

-Thân thức giới là không: Nghĩa là sự phân biệt mọi cảm giác của thân, mà tâm vẫn như như bất động, tức phân biệt của tụ tánh không. Vì phân biệt của tụ tánh nên mới tương ứng với Bát nhã ba la mật.

7. Ý giới là không: Nghĩa là khi 5 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) tiếp xúc với 5 đối tượng (sắc, tiếng, mùi, vị, xúc) tương ứng như nó, mặc dầu ý không theo dật nhưng vẫn có mặt nên gọi là chánh niệm; thì ý giới là không, mới tương ứng với thật trí. Còn ý hình thành biến kế sở chấp khi 5 căn tiếp xúc với 5 đối tượng tương ứng, thì mang tính chủ quan của vọng kiến, nên không tương ứng với thật trí.

-Pháp giới là không: Nội giới là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân là không, và ngoại giới là sắc, tiếng, mùi, vị, xúc cũng không,

of a taste as tasted, not affected by delusion yet, is compatible with the Perfect Wisdom.

6. No “realm of the body.” The functioning area of a person’s body consists of two parts. The skin that can be seen and the hidden part of the body consisting of its neural system and the brain. The ability of the body to directly feel as felt (when touching or being touched), is compatible with the true Wisdom.

No “realm of the touched object,” i.e., each touched object resides in its own place, not distorted by delusion, and hence compatible with the true Wisdom.

No “realm of the feeling perception.” The perception of feeling perceives and differentiates a feeling when touching or being touched. This is the direct perception of a feeling as felt, not affected by delusion yet, hence compatible with the true Wisdom.

7. No “realm of the consciousness.” The five senses (eyes, ears, nose, tongue, body) interact with their counterparts - the five sense-objects (form, sound, smell, taste, touched object), consciousness is present but not subjectively creating anything, then it is true consciousness. Hence, there is no realm of the consciousness and is compatible with the True Wisdom. If consciousness subjectively and emotionally forms delusional concepts, it is not compatible with the True Wisdom.

- Subjectively created images are empty. Internal realm consisting of eyes, ears, nose, tongue, and touched body is empty. External realm consisting of form, sound, smell, taste,

nên những hình ảnh được mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân cảm giác là không; như hình dáng khuôn mặt thật bên ngoài sao thì nó hiện ảnh trong gương vậy. Sự ngăn ngại của tâm con người không phải do cảnh trần khi tiếp xúc tương tác giữa căn + trần; mà là do thức biến khi đối cảnh sinh tình, như mắt chỉ chú ý (có tâm và tứ) một chiếc xe nhỏ 4 bánh màu trắng trong đoàn xe đang chạy trước mắt, thì hình dáng mà màu sắc chiếc xe được chụp ảnh vào dòng thức một cách trực tiếp nên gọi là thức tri (trực thức vô trạch); cho nên khi nhắm mắt lại vẫn thấy hình dáng và màu sắc chiếc xe ấy trong tâm, nên gọi là “pháp” trần (pháp là hình dáng và màu sắc chiếc xe bên ngoài được thức tri ghi lại, còn trần là chiếc xe trước mặt). Nhưng khi đến gần chiếc xe ấy hơn, thấy hiệu của nó là Toyota thì ý khởi lên so sánh là xe của hãng Toyota chứ không phải hãng Yamaha bởi biến kế sở chấp thì thuộc về tướng tri, nên nói “vạn pháp duy thức” hoặc “Nhất thiết duy tâm tạo” là vậy.

-Ý thức giới là không: nghĩa là sự cảm nhận của chánh niệm bởi mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân cảm giác là không, nên tương ứng với thật trí. Vì vậy cho nên, “cái thấy chỉ bằng cái thấy, cái nghe chỉ bằng cái nghe, cái ngửi chỉ bằng mùi, lưỡi nếm như vị, thân cảm giác xúc chạm” nên chánh niệm là không. Chánh niệm là rõ biết những gì hiện có, mà không qua trung gian suy luận của vọng tâm nên nói “soi thấy” (chiếu kiến = như đèn pin soi rõ vật); nên ngài Huệ Năng nói “Vô niệm niệm tức chánh, hữu niệm niệm thành tà” niệm là soi rõ mà không sinh vọng niệm; nếu khi soi mà có vọng niệm xen vào thì tâm thức lệch ra, nên nói là tà.

8.Mười hai nhân duyên là không (vô vô minh diệt vô vô

and touched object is also empty. Hence, images perceived by eyes seeing, ears listening, nose smelling, tongue tasting, and body touching are also empty; whatever an external object as seen outside will reflect as is in the mirror. The obstacle of human mentality is not from the sense-objects when interacting with the senses, but from the consciousness subjectively creating the obstacle. For example, when the eyes merely pay attention to the small four-wheel white car of the caravan passing before our eyes, then the image of such a car is taken as is into our consciousness, referred to as the perception of the consciousness (directly perceived without any distortion); hence, with closed eyes, we still can see the shape and color of the car in our mind, hence, called image of thing. Being close to the car, we see its make being Toyota, and we subjectively compare to Yamaha cars, then it is “thought perception.” That is the reason we say, “All things are created by consciousness” or “Everything originates from the mind.”

The realm of consciousness is empty: The direct perception of consciousness (with the eyes seeing as seen, the ears hearing as heard, the nose smelling as smelt, the tongue tasting as tasted, the body feeling as touched) is empty, hence compatible with the true Wisdom. Hence, the true perception, i.e., the perception as perceived, is empty. To truly perceive is to clearly understand what currently exists, but not through the distortion of the deluding mind, hence understood as “shining through” (as flashlight shining objects). Therefore, Patriarch Huineng said, “Directly perceiving without distortion by deluding mind is true perception. If distorted, it is a false perception.”

minh tận...nãi chí vô lão tử tận): Bởi thật trí bát nhã nên không cần phải quán hoàn diệt của từng mắc xích trong 12 nhân duyên như: “vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già chết”.

-Vô minh là không: Vô minh gọi là “nhất niệm vô minh”, rồi từ nhất niệm vô minh tác duyên cho ý hình thành biến kế sở chấp gọi là nhất niệm vô minh theo chiều sinh diệt (hốt sanh nhất niệm vô minh). Nếu ý không đối cảnh sinh tình, cũng không rơi vào vô ký không, năng – sở đều không, tức vô minh là không thì mật na không chấp giữ hạt giống, nên vượt thoát điên đảo mộng tưởng, thì mới tương ưng với thật trí bát nhã. Tánh chân thật của vô minh là tánh thanh tịnh bản nhiên. Còn khi ý hình thành sở chấp rồi, thì gọi là hoát nhiên từ nhất niệm vô minh khởi sinh diệt vậy.

-Hành là không: Vì ý không khởi vọng tình bởi biến kế sở chấp tạo nên hành uẩn, mà chỉ cảm nhận như thật tại, nên hành là không, mới tương ưng với Bát nhã ba la mật. Hành chính là tánh giác tự hành (tâm hành tuệ giác), nên vượt thoát tình thức của hành uẩn. Còn hành uẩn là do năng lực tiềm tại của hạt giống ở trong A lại da, nên nó vừa ở dạng hạt giống của quá khứ trong kho tâm, vừa hiện hành, tức kiến phần và chứng tự chứng phần trong sự vận hành sinh diệt của tình thức, nên gọi là nghiệp thức vậy.

-Thức là không: nghĩa là sự phân biệt trực tiếp tất cả mọi pháp mà tâm vẫn như như bất động nên thức là không, đó chính là phân biệt của tánh thức nên hiện tiền không chấp thủ lập trước vật. Do ý là không, hành là không nên thức

8. Twelve cause-and-effects is empty. Because of the emptiness nature of the perfect Wisdom, we do not need to deeply meditate on each of twelve cause-and-effects, such as, “Ignorance leads to mental process, mental process leads to consciousness, consciousness leads to form, form leads to six entrances, six entrances cause touching, touching leads to feelings, feelings cause desire, desire leads to attachment, attachment leads to birth, birth leads to old age and death.”

- Ignorance is empty: First, there is a trace of ignorance, which if affected by a deluding concept will become a mental process for birth-and-death cycle. If not stimulated by deluding concepts, cause and effect are empty, i.e., ignorance is empty, there will be no seed in the Mana hence escaping all delusions and is compatible with the True Wisdom. The true nature of ignorance is equanimous. When there is subjective and emotional distortion, ignorance will follow the birth-and-death path.

- **Mental process is empty:** Because there is no subjective and distorted emotion to form the skandhas of mental process, the mental process is empty, hence compatible with the True Wisdom. Mental process is the true nature of processing mentally, hence escaping the skandhas of mental process. Meanwhile, the skandhas of mental process is from the power of the seeds in Alaya memory, hence it is both from the seeds of the past of the mental inventory as well as from the current seeds influenced by subjective emotions, referred to as perceived karma.

- **Consciousness is empty:** referring to the ability to differentiate all things but it stays unchanged as it always is, i.e.,

cũng là không; mới tương ứng với Bát nhã ba la mật.

-Danh sắc là không: Danh sắc là tổng hợp giữa căn + trần + thức bởi tâm vương và tâm sở mà hình thành (18 giới phân biệt); nó là sản phẩm giả lập của tình thức. Tâm vương thì có 8 thứ đó là: Cái cảm nhận của mắt khi để ý đối tượng (tâm và tứ), cái cảm nhận của tai khi để ý đến tiếng, cái cảm nhận của mũi khi để ý tới mùi, cái cảm nhận của lưỡi khi để ý tới vị, cái cảm nhận của toàn thân khi để ý đến xúc chạm cảm giác, cái nhận biết phân biệt do chấp thủ của ý bởi tướng tri (tri kiến lập tri) khi tiếp xúc với mọi hiện hữu, cái chấp giữ của mạng na khi ý tạo kiến phần hình thành biến kế sở chấp, rồi lưu giữ hạt giống thiện, ác và vô ký vào kho tâm (a lại da); đồng thời cũng cảm nhận lệnh của ý để truy tìm hạt giống tương ứng đã lưu lại trong kho a lại da, đưa ra cho ý thức (nên cũng gọi là truyền tống thức). Mặc dầu do sự tương tác giữa căn – trần – thức nên mới có danh sắc; nhưng khi thành danh rồi thì hoàn toàn quy về tâm sở, tức biến kế sở chấp chủ quan của tình thức. Vì vô minh, hành, thức là không, nên danh sắc không có duyên dựng lập, nên danh sắc không, mới tương ứng với Bát nhã ba la mật.

-Sáu nhập là không: Là sáu cửa đi vào tạo duyên cho tâm thức hình thành biến kế sở chấp đó là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Bản thân sáu cửa tự nó không hình thành vọng tâm sinh diệt; mà thấy như thấy, nghe như nghe, ngửi như mùi, nếm như vị, cảm giác xúc chạm như xúc chạm, biết như biết nên sáu nhập là không, mới tương ứng với thật trí.

-Xúc là không: Xúc là chạm vào, xúc cảm (tiếp xúc hay xúc cảm như đau nhức trong cơ thể), nghĩa là khi sắc cảnh, âm thanh, mùi hương, vị, xúc cảm được tiếp xúc bởi 5 giác

it is unaffected by things. In other words, mental process is empty, hence consciousness is empty, then is compatible with the true Wisdom.

- **Form and name are empty:** Form and name are the results of senses + sense objects + consciousness combined by the mind and mind's conditions (18 differentiating realms); they are the products falsely created by subjective perceptions. The perception of the eyes paying attention to the form (seeking and attaching), the perception of the ears when perceiving a sound, the perception of the nose when perceiving a smell, the perception of the tongue when perceiving a taste, the perception of the body when touching things, the differentiating perception by clinging to delusional thoughts created by the mundane mind (upon perceiving creating subjective perception) when interacting with existing things, the attachment of Mana of these delusional thoughts, and their archiving of good, bad, and neutral seeds by the Alaya; meanwhile seeking compatible seeds kept in there for the consciousness (also referred to as the Alaya). Even though the interaction between senses - sense-objects – consciousness to generate form and name, but name, when formed will become delusional thoughts of the mind. Because ignorance, mental process, and consciousness are all empty, form and name do not have the cause to exist. Hence, form and name are empty; and is compatible with the Perfect Wisdom.

- **Six entrances are empty:** referring to six ways to enter giving the opportunity for the mental center to form subjective perceptions, namely: eyes, ears, nose, tongue, touch, and consciousness. The true nature of six entrances them-

quan là: mắt, tai, mũi, lưỡi, và toàn thân và ý cảm nhận như chân như thật, nên xúc là không, thì mới tương ứng với thật trí. Chỉ khi nào sự tương tác giữa căn + trần + thức để hình thành biến kế sở chấp (ám) mới sai lầm, mới che mất thật trí.

-Thọ là không: Là cảm nhận của thân vật lý, nên như chân như thật thì mới tương ứng với không, với thật trí. Còn cái thọ của đối cảnh sinh tình, thì cái thọ ấy là của vọng thức phân biệt để hình thành biến kế sở chấp (uẩn), nên mới phát sinh hai tâm lý phụ tùng là tham hoặc ưu. Kinh "Tứ niệm xứ" Phật dạy quán "Thọ trên thọ" cảm nhận trực tiếp bởi 5 thức trước (trục thức vô trách), nhằm chế ngự tham và ưu. Còn thọ là không, thì đó là dụng chiếu soi của thật trí bát nhã.

-**Ái là không:** Vì cảm thọ của sáu căn là không, nên ái không tức không phát sinh tham hoặc ưu; vì tham và ưu là do ái nhiễm của tình thức vậy.

-**Thủ là không:** Không có tham và ưu thì không có nắm giữ, nên thủ là không thì mới tương ứng với Bát nhã ba la mật.

-**Hữu là không:** Do không có chấp thủ thì không có sự lạm nhận của tình thức, nên hữu là không, thì mới tương ứng với Bát nhã ba la mật.

-**Sinh và già chết là không:** Tình chấp là không thì không có sinh già bệnh chết, nên mới tương ứng với thật trí. Như vậy, tình thức là dòng chảy (samsāra) tạo ra sinh diệt vậy. Vì vậy cho nên, các vị thiền sư đối cơ mà cho người hỏi rơi vào tâm nghi, và khi nào tâm nghi (không biết) hiện hữu thì tình thức sẽ mất, nên tạm gọi là "nghi tình" chứ không lập pháp gì cả. Vọng tâm sinh diệt là do tình thức, nên nghi hiện thì tình mất; vượt thoát dòng samsāra sinh diệt thì thật trí bát

selves can't create deluding and subjective perceptions. The see as seen, hear as heard, smell as smelt, taste as tasted, feel as felt, perceive as perceived. Hence, six entrances are empty, therefore compatible with the true Wisdom.

- **Touching is empty:** touching is contacting, feeling (feeling like aching in the body), i.e., when form, sound, smell, taste, tangible thing being contacted by five senses, namely eyes, ears, nose, tongue, and body, and then consciousness perceives as they truly are. Touching is therefore empty, and compatible with the true Wisdom. Only when the contact between senses, sense-objects, and consciousness forms deluding and subjective perceptions, it is false and shields the true Wisdom.

- **Feeling is empty:** referring to the bodily feeling, as felt, hence compatible with emptiness and the true Wisdom. However, the feeling triggered by the circumstances is created by the deluding mind to form subjective perceptions, leading to two related emotions being greed and worry. In the sutra "Fourfold Stage of Mindfulness" the Buddha taught to contemplate "Feel on feeling" as directly perceived by the first five perceptions to control greed and worry. Feeling is empty is the ability to shine through of the true Wisdom.

- **Deluding love is empty:** because the feeling of six senses is empty, the deluding love is empty, meaning not being triggered by greed or worry from delusional perception.

- **Attachment is empty:** There are no greed and worry hence there is no attachment. Attachment is empty, hence compatible with the true Wisdom.

nhã mới hiện bày.

Ở chánh văn của kinh bát nhã (Quyển 1 - Phẩm 3: Tu tập tương ưng) thì để Bốn đế trước Mười hai nhân duyên, nhưng kinh tinh yếu bát nhã thì để Mười hai nhân duyên trước Bốn đế.

9. Không bốn đế là khổ, tập, diệt, đạo: Nơi thật trí bát nhã nên cũng không quán chiếu 4 đế, không cần kiến lập 37 phẩm trợ đạo.

-Khổ là không: Nghĩa là khổ nơi cảm thọ vật lý; mà không khổ bởi tâm thức, nên mới tương ưng với thật trí. Vì vậy có vị Tăng hỏi ngài Lương Giới: “Khi lạnh đến thì làm sao? Khi nóng đến thì làm sao?”

Ngài Lương Giới trả lời: “lạnh đến lạnh giết xà lê, nóng đến nóng giết xà lê” tức không chạy trốn thực tại; mà cái trở ngại chính là tâm lý chạy trốn. Cái khổ của tâm chính là do đối cảnh sinh tình vậy.

-Tập là không: Không có quả khổ tâm lý thì cũng không có tập về tâm lý, nên mới tương ưng với thật trí. Nghe người khác chửi lúc 7 giờ sáng, rồi mình buồn tức tới 5 giờ chiều. Hỏi bực ai vậy? Dạ, bực mình. Nghe là âm thanh bên ngoài, rồi ý chấp lấy để dựng lập là tiếng khen mình hay chê mình, để biến thành trạng thái tâm lý là vui hay buồn, thích hay ghét, để hình thành hai tâm lý là: lấy (tham) hay bỏ (ưu). Nay không tập thì không có tham ưu, nên mới tương ưng với bát nhã ba la mật. Như trên đã giải, tập là hợp lại rồi vọng thức khởi lên (tập khởi), mới hình thành thọ uẩn.

-Diệt là không: nghĩa là không có quả sở chứng (không ở nơi 4 quả của hàng Thanh Văn), cũng không có sở chứng

- **Possessing is empty:** due to no attachment there is no influence of deluding perception, hence possessing is empty, being compatible with the true Wisdom.

- **Birth, aging and death are empty:** because there is no deluding perception, there are no birth, aging and death, hence compatible with the true Wisdom. In summary, deluding perception is the cause of the birth-and-death cycle. Therefore, master meditators when being interviewed often lead people to doubt because when doubt appears, deluding perceptions disappear. Then, perfect Wisdom unveils!

In the original Sutra of Perfect Wisdom (Book 1 – Subject 3: Compatibility cultivation), the “Four Noble Truths” is placed before the “Twelve Cause-and-Effects” but in the sutra of Essence of the true Wisdom, the order is reverse.

9. The four Noble-Truths” (Suffering, Cause of Suffering, Cessation of Suffering, and Ways to Deliverance) is empty: The perfect Wisdom does not contemplate on the “Four Noble Truths” and it’s not necessary to form the 37 Dharma-assisting Ways.

- **Suffering is empty:** Suffering is a physical feeling and not a mental or psychological one, hence compatible with the true Wisdom. For this reason, when a bhikkhu asked the Honorable Luong Gioi, “When the cold comes, how do we deal with it? When the heat comes, how do we deal with it?”, Honorable Luong Gioi answered, “When the cold comes, kill the cold, when the heat comes, kill the heat”, i.e., do not run away from reality. The real obstacle is the run-away mentality. The mental or psychological suffering is triggered by circumstances, indeed.

niết bàn của Phật, nên mới tương ưng với trí Bát nhã. Kinh Lăng Già cũng dạy: "Không có niết bàn của Phật, không có Phật vào Niết bàn. Xa rời chủ thể giác, đối tượng giác. Dù có, dù không có. Đều xa rời hai thứ ấy". (Vô hữu Niết bàn Phật, vô hữu Phật niết bàn, Viễn ly giác, sở giác, Nhược hữu, nhược vô hữu, Thị nhị tất câu ly). Ngài Thế Thân dạy ở bài số 29 trong Duy thức 30 bài tụng rằng: "Không đắc chẳng nghĩ bàn. Là trí xuất thế gian. Xả hết hai trọng chướng. Nên chứng quả chuyển y" (Vô đắc bất tư nghĩ. Thị xuất thế gian trí. Xả nhị thô trọng cố. Tiện chứng đắc chuyển y).

-Đạo là không: nghĩa là không có quả sở chứng thì cũng không có con đường hay pháp môn đi đến quả sở chứng, nên mới tương ưng với thật trí. Vì vậy cho nên, lập pháp môn này, pháp môn nọ để tu giải thoát thì sẽ rơi vào pháp đối của nhị thừa, hoặc rơi vào ngoại đạo. Nhân tu là hữu vi thì quả chứng là nhị thừa, nên mới hình thành 37 phẩm trợ đạo. Theo hệ kinh Nykāya, thì từ sơ thiền đến phi tưởng phi phi tưởng định vẫn còn tình thức bám theo, vì còn đối tượng nên đức Phật thấy còn bệnh; rốt cùng phải vào diệt thọ tưởng định, tức cắt hết nhân tu và quả chứng (Jhana), thì thật trí mới hiện bày.

10.Không trí cũng không đắc: Nơi thật trí bát nhã nên cũng không ở nơi năm uẩn giả lập, tức chấp ngã và chấp pháp đều không; nên trí và đắc cũng không, thì chân không hay tánh giác mới hiện hữu. Bởi các pháp là không, nên trí quán cũng không; và sở đắc cũng không. Nhân tu và quả chứng không, nên thật trí bát nhã mới hiện bày; tâm “bất nhị” hiện hữu nên nói “giải thoát”.

Ở đoạn trên đức Phật đã chỉ rõ là “sắc và không chẳng hai”

- **The cause of suffering is empty:** There is no mental/psychological suffering, so there is no cause of mental/psychological suffering, hence it is compatible with the true Wisdom. Hearing someone insulting us at 7 am, and we are upset until 5 pm. Upset with whom? With ourselves. Hearing the sound from somewhere outside, we grasp it to formulate a praise or a criticism to us, leading to joy or sadness, in turn creating two emotions: attachment (greed) or detachment (worry). If there is no gathering of reasons for suffering, there won't be greed or worry, hence compatible with the true Wisdom. As mentioned above, the cause of suffering is from gathering of reasons for suffering (collectively triggering), assisted by deluding perception to form the skandhas of feeling.

- **The Cessation of Suffering is empty:** meaning no goal to achieve (attainments of the four Arahants), neither the attainment of Nibbana, hence, it's compatible with the true Wisdom. The sutra of Lankavatara also taught. "There is no Nibbana of the Buddha, no Buddha attaining Nibbana. Stay away from the perception of the attainer and the object to be attained. Stay away from both." Honorable Vasubandhu taught in the lesson 29 of the 30 lessons of Cittamatra, "No attainment, do not think or discuss about it. It is the beyond-mundane Wisdom. Rid of the two important obstacles. That is deliverance."

- **Way to deliverance is empty:** if there is no goal to achieve, there is no way to reach the goal, hence compatible with the true Wisdom. Therefore, forming this way or that way to deliverance is to follow the Theravada Dharma, or to fall into the non-Buddhism way. If using goal-oriented way to

nên xa lìa tự tâm tư lượng. Bởi mọi suy nghĩ phân biệt không thể dùng được ở đây, nên “biến kế sở chấp của vọng thức” bị đoạn tận. Tự tâm xa lìa bốn cú “có không, cũng có cũng không, không có, không không”, tức không ở nơi vọng thức bởi biến kế sở chấp, cũng không rơi vào trầm không trệ tịch, không rơi vào phi tướng, phi phi tướng định.

Bởi sử dụng thật tại tuệ giác nên thấy như thật thấy, nghe như thật nghe, ngửi như thật ngửi .v.v. . mà không bị vọng tâm đánh lừa bởi tâm chấp thủ lập trước vật. Vì không lập trước vật nên vượt bỏ căn - trần - thức (18 giới phân biệt), vượt bỏ quán chiếu mười hai nhân duyên, vượt bỏ quán chiếu bốn đế, vượt bỏ trí và đắc, xa lìa tự tâm tư lượng nên lìa hẳn điên đảo (trưởng tri), lìa hẳn mộng tưởng (mộng tưởng tri) lìa hẳn sở chứng niết bàn. Vì không sở đắc thì cũng không sở sợ (vô sở úy), vì xa lìa tự tâm tư lượng vậy.

Xuất phát từ chân lý “bất nhị” ở trên, nên kinh văn trình bày cho chúng ta cái trình tự là làm sao đạt được chân lý “bất nhị” ấy bằng cái chổi “vô” tự động để quét sạch một lúc năm thứ kiến lập của vọng tâm. Luận lý trình bày ở đây là “Bát bất trung đạo”, nhằm làm hiển lộ thật tại “như thị” của các pháp, mà ngài Long Thọ đã phương tiện trình bày (Luận Trung quán). Dùng phủ định triệt để, nhằm giúp tâm thức vượt ra khỏi mọi cặp phạm trù đối đãi hai bên; nên sự phủ định này vượt ngoài phủ định và khẳng định thuộc tri kiến chúng sinh, nhằm mở ra tri kiến Phật.

Do mọi sự vật hiện tượng đều mang lý tính vô ngã và vô thường, nên không thể đem vọng thức ra để khẳng định là gì, cũng không thể phủ định không gì. Bản thân thật tại cũng không ở nơi vọng thức chủ quan, nên lìa hẳn mọi khẳng định

cultivate, the result is Theravada, necessarily formulating the 37 dharma-assisting Chapters. According to the Nykaya Sutra, from the beginning meditation to “beyond the condition of thinking or not thinking” meditation and “confusing thinking” meditation, there is still deluding attachment. Because there is something to attain, the Buddha perceives that there is still obstacle. Finally, we must attain the meditating state of no feeling and thinking, i.e., put away all cultivating causes and all resultant effects (Jhana), then true Wisdom will reveal itself.

10. No wisdom and no attainment of Wisdom: the true Wisdom is not within the five falsely constructed skandhas, i.e., ego and all things are empty, hence, Wisdom and attainment of Wisdom are also empty, then true emptiness and true nature will manifest. The “non-duality” Mind manifests, hence, it’s said “deliverance.”

In previous paragraph, the Buddha showed that “form and emptiness are non-dual” hence, one is cut off from the judging mind. As all discriminating thoughts can’t be useful here, all “delusional and subjective views” are eradicated. When one’s mind is cleansed of these four pairs “existence, nothingness, co-existence – co-nothingness, no existence, no nothingness”, the emptiness of all things then manifests. Thanks to the use of emptiness, i.e., the presently existing awareness, one can see as truly sees, hear as truly hears, smell as truly smells, etc., and is not tricked by the delusional mind because the true Wisdom clings to nothing, attaches to nothing. Because emptiness clings to nothing, attaches to nothing, one transcends senses, sense-objects, and consciousness; transcends the Twelve Conditions of Cause-

và phủ định của tâm thức, để cho tâm thể nhập làm một với thật tại bằng trí Bát nhã vậy.

Thể nhập chân như bằng tám lần phủ định chấp thủ của vọng tâm (bát bất), nên thành tựu “Trung đạo đệ nhất nghĩa đế” (nghĩa chân thật số một, tức bất nhị). Vì vậy cho nên, dưới tuệ giác “bất nhị” của Đại thừa thì “phiền não tức Bồ đề, Ta bà tức Tịnh độ”, chứ không khởi vọng tâm trừ phiền não hay tìm Bồ đề; tránh ta bà tìm tịnh độ.

(Còn tiếp một kỳ)

THÔNG BÁO

Bản Tin Thế Đạo (phổ biến qua email) & Tập San Thế Đạo (phát hành 3 tháng 1 số) xin thông báo:

- *- Quý Cơ sở đạo có nhu cầu phổ biến tin tức sinh hoạt Đạo Sự - Chúc mừng - Phân Ưu,
- *- Quý đồng đạo có nhu cầu biết về Tin tức Đạo sự
- *- Quý đồng đạo và thân hữu tham gia vào việc phổ biến giáo lý Tam Giáo,

Xin vui lòng liên lạc: banthedao@comcast.net hoặc
tnndk4@gmail.com

Chúng tôi rất hân hạnh tiếp nhận và sẽ sắp xếp để đăng tải, phổ biến.

Trân trọng

Bản Tin Thế Đạo & Tập San Thế Đạo

and-Effects; transcends the Four Noble Truths; transcends Wisdom and Attainment of Wisdom; transcends ordinary mind and achievements; hence is completely free of all confusions, completely free of all destructive delusions, and enjoys Nibbana.

Originated from the above principle of “non-duality”, the sutra presents us the process of how to achieve this “non-duality” with a broomstick “no” that automatically and cleanly sweeps away all five delusion-constructed views. The reasoning presented here is the “Eight No’s of the Middle Path”, aiming at revealing the “as is” reality of all things. Utilizing the absolute negation in order to assist one’s mind to escape all pairs of opposite sides; hence this negation goes beyond the negation or affirmation of “mundane wisdom”, consequently revealing one’s Buddha Nature.

Due to the fact that all things are selfless and impermanent, one can’t use his deluding mind to confirm what things are or to deny what they are not. Also, true human nature is not the subjective deluding mind, hence is completely free of all affirmations or negations of the human mind. Then, the true Wisdom coincides with the reality by Perfect Wisdom.

Experiencing the truth by eight negations of the human mind, one experiences the ultimate meaning of the Middle Path. Therefore, via the “non-duality” wisdom of Mahayana Buddhism, “sorrows are Bodhi, Samsara is Pure Land.” One should not hold a delusional thought of ridding sorrows for Bodhi, avoiding Samsara for Pure Land.

(To be continued)

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đèn bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn
& sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt &
Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có
nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có
nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với
hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy,
hộp số. Thay thăng
tiện đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.
- *- Scanner set up Check engine light.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các
Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các
loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:
NHỰT TƯỜNG & THÙY TRANG



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

ĐT: (669)254-8648 (Cell)

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới,
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám
- *- Hoa phở
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

- *- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00
Nhận ORDER 24/24
- *- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn



SANDY DENTAL P.C.

served the North West since 1987
1672 McKee Road - San Jose - CA 95116
(góc đường McKee & McDonald Ave, giữa 101 & đường King)
(408- 272- 3999)

SANDY DENTAL P.C.

Hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, do nhiều Bác Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Đặc biệt:

- * Game station cho trẻ em và Cable TV.
- * Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$80, khám và làm sạch răng chỉ có \$35.
- * Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.
- * Tiếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã có vườn cây, suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.
- * Nếu đã trên 6 tháng mà quý vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với Sandy Dental P.C. để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười duyên dáng.



Giờ Mở Cửa

Thứ Hai- Thứ Bảy: 9.00AM- 6.00AM

Nhận Các Loại Bảo Hiểm
Medi-Cal, Healthy Family
Santa Clara Healthy Kids



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272- 3999

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd, San Jose, CA 95116
(Góc đường McKee & McDonald, đối diện mì Lacay, giữa 101 & đường King)
(408) 272- 3999

COUPON

* Tẩy trắng Răng
(Tooth Whitening)

\$80

Giá bình thường \$300

COUPON

* Khám tổng quát * X-Rays
* Làm sạch răng (Cleaning)

\$35

*Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu. giá bình thường \$151

“ Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh,
các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con
nhịn nhục mà các con hành phạt; cứ chỉ các con
khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thể tình, thì
gần ngôi Tiên, Phật đó ”

(Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - Thánh Ngôn Ngọc
Hoàng Thượng Đế ngày 29 Septembre 1926)

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
P O. Box 21577
San Jose, CA 95151
bantheda@comcast.net